

Lư Thắng Ngạn Văn Tập 026 - Lực lượng huyền bí

Mục lục

- 1/ Huyền bí của lực lượng – lời nói đầu
- 2/ Truyền kỳ về một đường nước ở sông
- 3/ Cờ Mật tông lục tự đại minh
- 4/ Long trụ vạn niên triều thiên khuyết
- 5/ Ý nghĩa của quá hoả (qua lửa) và những thứ khác
- 6/ Hình tượng thật của giáng linh
- 7/ Kỳ diệu của thu kinh
- 8/ Tế ngũ quỷ pháp
- 9/ Pháp bát quái phá địa sát
- 10/ Cứu độ âm linh phục hiện
- 11/ Truy tâm thuật bí truyền
- 12/ Thế thân
- 13/ Xin hỏi địa linh tìm ở đâu
- 14/ Tử vi đầu số
- 15/ Ngũ quả tử và dây ngũ sắc
- 16 / Âm dương học phán nhà kiết hung pháp
- 17/ Dùng nhân tâm thí nhân thuật
- 18/ Thiên cương địa sát khoa tiểu pháp
- 19/ Chân đế của < không > < hữu >
- 20/ Thiện niệm không đứt đoạn có thể đổi vận
- 21/ Giới thiệu đơn giản về tượng trưng của lực tinh thần
- 22/ Tu vi của linh nhân pháp
- 23/ Truyền kỳ của 3 tượng đồng tử
- 24/ Bùa hộ có thể bỏ không ?
- 25/ Con người sắp chết
- 26/ Tịnh tọa cho đến lương tri
- 27/ Lực thần bí của cầu nguyện
- 28/ Huyền bí của thuật kham dư
- 29/ 10 vị dược đơn hướng chảy về hướng tây
- 30/ Bàn về hữu dụng của tiểu đạo thuật pháp
- 31/ Bí pháp mượn âm tượng
- 32/ Dự cảm trước khi chết
- 33/ Âm dương học và khoa học

- 34/ Con mèo nhỏ trong đại thành
- 35/ Đại mộng ai giác trước
- 36/ Phục hiện của tiềm ý thức
- 37/ Linh động chân thật
- 38/ Du già thức trọng luân
- 39/ Người có cánh tay có thể phát quang
- 40/ Sách linh khiến người ác hối cải
- 41/ Linh hồn ở trong cửa miệng của giới ngành y
- 42/ Đạo nhất định thắng ma.

**(Lư Thắng Ngạn văn tập 026 Lực lượng huyền bí)
001 Lời nói đầu**

Trong thế giới minh minh này, có rất nhiều thứ < có thể > tồn tại, trong đó tự nhiên sẽ có tứ thứ nguyên (chiều không gian thứ 4) trở lên có thể tồn tại, khi các nhà khoa học chưa chứng minh về các hiện tượng đặc thù của vũ trụ, thật sự là cảm thấy thần kỳ và bất khả tư nghi. Cho nên tôi cũng cho rằng, đối với huyền bí của năng lực vũ trụ, thật sự cần phải tham thảo sâu vào, khiến cho các tướng thật có thể hiển hiện ra trong khoa học.

Văn hoá loài người càng văn minh, thì cũng như vậy câu đố sẽ ngày càng nhiều, chứ không phải là văn minh ngày càng thịnh, thì trái lại sẽ càng ít đi, tôi có thể nói như vậy, trong tham thảo về vũ trụ thần bí mà con người dùng sức để tìm tòi, thì đối với việc chủ tể âm thầm của tôn giáo, chưa bao giờ sự nhiệt thành của họ giảm xuống, chủ yếu là do thời gian qua lâu, có rất nhiều rất nhiều câu chuyện thần kỳ của đạo pháp tiểu thuật bị con người quên mất trong ký ức rồi, mà những đạo pháp tiểu thuật này, thật sự là có linh hiệu không đây ? ! Tại sao lưu truyền đến nay vẫn còn tồn tại, có phải thật sự là có lực lượng thật, lực lượng từ đâu mà đến, có phải là có giá trị không.

Khi tôi cầm bút để viết cuốn sách này, tôi đã suy nghĩ tới lui, có phải là không nên viết, cứ quay đi quay lại trong lòng của tôi, bởi vì nếu viết rồi, thì hơn phân nửa đều là thuật pháp hữu hình, còn cách rất xa với vô hình pháp tướng của tiểu thừa, khó trách có một số cao tăng đại đức là nói tôi đang đề xướng tiểu thuật, vi phạm tuyên dương về đại pháp, ngoài ra nhất định sẽ có một số người, cho rằng tôi lại nói những lời không có tầm bậy, làm gì mà lại có những chuyện như vậy. Nên tôi suy nghĩ rồi lại suy nghĩ, tôi cảm thấy tôi vẫn nên viết ra vậy ! Bởi vì đó vẫn là những thứ mà thầy truyền lại cho tôi, bây giờ tôi công bố nó ra, để tránh bị thất truyền, mà những thuật pháp đơn giản này, hình như có thể thành < sự có thể > của lực nghiên cứu, ít ít nhiều nhiều rồi có ích.

Linh lực của quỷ thần, là thuộc về tồn tại từ tứ thứ nguyên trở lên, tôi tin có quỷ thần, trong các quyển sách của tôi lúc trước, tôi thường hay nhấn mạnh 3 yếu điểm: thứ nhất, thừa nhận có quỷ thần, để phá trừ vô thần của các cộng phi. Thứ hai, khuyên con người phải có tín ngưỡng tôn giáo, để tăng trưởng phát huy và thăng hoa của lực lượng tinh thần. Thứ ba, hy vọng mọi người hành thiện, tin tưởng sự thật của nhân quả báo ứng, khiến cho tâm linh của người thế gian không rơi vào trong vực sâu của tội ác. Như vậy mới có thể cứu vãn được sự sai lệch tinh thần của loài người hiện nay, không ở trong hưởng thụ vật chất cuộc sống mà mê mất chính mình. Đó là 3 ý nghĩa lớn của tôi lúc trước khi tôi viết < sách linh >, tin rằng các vị thần ở trời đất biết được tâm của tôi, có thể minh giám.

Tôi nhớ ông Tăng Quảng Ân, nhà văn học bác sĩ từ Nhật Bản trở về nước khi đến nhà tôi để học đạo pháp từng kiến nghị với tôi: < thầy Lu, thầy có thể dùng những năm thầy còn sống, hãy đem đạo gia pháp thuật của Trung Quốc và thuật pháp hữu hình vô hình của nhà Phật, mà chỉnh lý lại thành một hệ thống, công việc này rất là quan trọng, càng có thể ở trong những cuốn sách này, nhắc nhở mọi người hướng thiện và tu thiện, công việc này, từ xưa đến nay chưa từng có, bây giờ trời cho anh nhiệm vụ lớn này, không thể phụ ý chỉ của ông trời, công việc to tát này, chỉ có anh có thể làm > Lúc đó tôi đã từng trả lời ông ta rằng: < sanh mạng của con người đích thật là rất có hạn, tôi rất vui để làm như vậy, nhưng e rằng không đủ sức, nên chỉ có thể đi một bước tính một bước vậy, tôi không dám nói rằng những gì tôi viết ra tốt như thế nào. Nhưng, gắng hết sức đi làm là được rồi, nguyện rằng chư Phật Bồ Tát, giúp tôi một tay, thì mãn nguyện rồi !>

Gần đây có rất nhiều trưởng bối bạn bè, vừa gặp tôi, đều nói như vậy:

< Lu Thắng Ngạn, anh thành danh (nổi tiếng) rồi, cẩn thận cây to sẽ gặp gió, chịu liên luy của sự nổi danh >

< Lư Thắng Ngạn, có người đổ kị anh, muốn anh phải chết mới có thể ngừng tay ! Quân tử có thể đắc tội, tiểu nhân ngàn lần không nên đắc tội đó !>

< anh là cây đình nhô ra, nhất định sẽ bị người ta đóng cho bằng >

Khi tôi vừa mới nghe được những câu nói này, tôi thừa nhận tôi đã khóc, khóc rất là nhiều, trong tâm linh của tôi, tôi là một con chim bị người đi săn đả thương, và sau khi khóc xong rồi, tôi lại kiên cường đứng dậy, tôi nhất định xem như không có những người đổ kị ác ý và huỷ báng cũng như làm tôi bị thương, chư Phật Bồ Tát nói với tôi: < đời người chính là chỉ có sanh một lần, và chết một lần, ở giữa của sanh tử này, chính là 2 chữ < tâm an >, phạm tất cả mọi việc đều cầu tâm an mà thôi, nếu tâm có thể an, sẽ khiến cho tất cả phiền não hoàn toàn tiêu mất. Mà tất cả người thành đạo, không có ai là không từ trong gian khổ mà rèn luyện, đội lên chiếc mũ vinh quang sáng lạng > đúng vậy, trong một quốc gia pháp trị và chính phủ hiền minh, tôi không sợ huỷ báng, không sợ ác ý làm bị thương.

Xin các độc giả đọc quyển sách này chú ý, nội dung của cuốn sách, tin hay không là tùy bạn, đó là phát huy cao độ của một loại lực lượng tinh thần, là một phương thuật mượn vật thay thế, học những cái này, đều dựa vào phát huy của lực tinh thần mới có thể biết được có hiệu nghiệm hay không, cho nên những pháp thuật này đều dựa vào tinh thần của người thí pháp, lực tinh thần càng lớn, thì năng lực càng mạnh, lực tinh thần càng nhỏ, thì năng lực sẽ càng yếu, đó là tương đối, ngoài ra còn có một số pháp bí mật tu hành độ vong, cũng được công bố trong cuốn sách này.

Tôi bởi do bận rộn việc viết sách, đồng thời cũng phải ẩn tu, lại cũng phải làm việc ở bên ngoài, cho nên hy vọng bạn đọc đừng đến tìm tôi, đi không về không cũng không sao, lại tốn mất thời gian, thật sự là tìm không được tôi, tôi thường hay không có ở nhà, cũng xin bạn đọc đừng gửi thư đến, hiện nay thư của tôi chất cao

như núi, thật sự là không có cách trả lời thư, một ngày nhiều nhất là 500 lá, ít nhất cũng hơn trăm lá, xin hãy lượng thứ ! Lượng thứ !

Tháng 10 năm Dân Quốc 65 (năm 1976) Linh Tiên tịnh xá.

002 Truyền kỳ về một đường nước ở sông

Tháng 6 năm Dân Quốc 65 (năm 1976), lúc giữa trưa, tôi đang ở tiệm cơm chay Hoằng Lâm ở Đài Bắc, một người đàn ông xông lộn vào, sau khi đi ra, quay người lại hỏi tôi: < xin hỏi anh có phải là Lư Thắng Ngạn tiên sinh ở Đài Trung không ?>

< đúng vậy > tôi gật đầu. Tôi thấy kỳ lạ là ông này là ai đây ? Tại sao ông ta lại biết tôi.

< tôi đã từng ở viện lập pháp nghe ông diễn giảng, tôi ở trong Hồ Bích của thôn Hồ Tân, tôi là Chu Ban Đạo, là bạn thân của Lý Quán Nhất đại biểu >

< Ôi ! Thì ra là Chu Ban Đạo, Chu tiên sinh, mời ngồi.> chúng tôi chấp tay làm lễ với nhau. Chu Ban Đạo tiên sinh là giáo sư của học viện văn hoá Trung Quốc kiêm sở trưởng của sở nghiên cứu Phật học Trung Hoa học thuật viện, có biệt hiệu là Khánh Quang, Giang Tây Thoại Kim Nhân, là một lão cư sĩ. Lần đầu tiên tôi nhìn thấy Chu Ban Đạo tiên sinh, làm sao mà lại biết về ông đây ! Nguyên nhân chính là Chu phu nhân, bà Chu Dương Tuệ Khanh có một cuốn sách truyền kỳ truyền lại, cuốn sách này chính là: < Chu Dương Tuệ Khanh gặp Địa Tạng Bồ Tát ký >, và tôi biết được chú Đại Bi thủy của Chu Dương Tuệ Khanh, nổi tiếng khắp nơi, đã từng cứu sống rất nhiều người, linh hiệu của nó không phải là nhỏ.

Thế là, tôi và ông Chu cùng nhau nói chuyện về chú Đại Bi thủy, ông ta nói: < nước chú Đại Bi của Tuệ Khanh được một lão hoà thượng truyền thọ, và trong vô hình hình như là có một lực nào đó muốn bà ta phải lấy nước ở trong Nhất Tuyến Thủy, cái gì là Nhất Tuyến Thủy ? Không có ai biết cả, có một lần ngồi tàu, rất kỳ diệu nhìn thấy ở lòng sông, có 2 cây trúc phiệt, xếp nhau mà trôi, chính

giữa 2 cây trúc phiệt đó ngăn cách 1 đường nước, thế là linh cơ động ngay, lập tức lấy ngay vật để đựng nước, sau khi đem nước về nhà, cúng ngay trước Quan Âm Bồ Tát, mỗi ngày niệm chú Đại Bi, nói ra cũng kỳ lạ < tuyến đường nước ở dòng sông này > lại cộng thêm chú Đại Bi, cảnh nhiên phát ra hào quang, sáng lấp lánh, Tuệ Khanh không biết nước chú Đại Bi có linh hay không, thế là trước hết bà ta lấy một ít nước cho con chó hàng xóm uống, bởi vì con chó đó là rất hung dữ, thường hay cắn người, thế là bà ta lấy một ít đổ vào trong đồ ăn, trong lòng niệm thầm, chó ới chó, đây chính là nước chú đại từ đại bi của Quan Âm Đại Sĩ, nước này cứu độ tất cả chúng sanh, nếu như có linh cảm, thì hãy tiêu trừ lửa giận trong lòng nó, từ đây về sau không hung tợn, không cắn bị thương người ta nữa. Sau khi con chó hung tợn dùng xong nước chú Đại Bi, thì hiền như một con mèo vậy, từ đó không bao giờ cắn người nữa. Thế cho nên nước chú Đại Bi của Tuệ Khanh thành bảo vật cứu thế để cứu người, nước đến thì bệnh trừ, cái này thật sự là kỳ tích >

< đúng vậy, ở một số phàm phu nhìn thấy, thì đích thật là một việc kỳ tích, nhưng mà tôi cho rằng không phải, trước tiên một tuyến đường nước ở lòng sông là không dễ dàng lấy, đều là dựa vào cơ duyên hảo hợp và linh cơ vừa động, nhất là sau khi lấy về, hằng tâm niệm chú càng quan trọng, 7 biến, 49 biến, 108 biến, thậm chí mỗi ngày sớm tối chuyên cần niệm, thì cảnh nhiên sẽ đem nước này, niệm ra hào quang chói sáng và lấp lánh, đó chính là linh lực của Phật Bồ Tát cộng thêm lực cảm thông tinh thần phát huy cao độ mà biểu hiện ra, cái này thật là không đơn giản >

Bởi do thời gian không nhiều, chúng tôi trao đổi một ít, thì chia tay rồi.

Lúc trước từng có người hỏi tôi nước chú Đại Bi là cái gì ? Tôi nói nước chú Đại Bi chính là gia trì chú ngữ (Đại Bi chú) vào trong nước. Phương pháp lấy nước chú Đại Bi rất nhiều, có nước âm dương, nước vô căn, nước giếng, tự máy (phong tên), cho đến

một tuyến nước ở lòng sông, đó càng là bất phàm trong bất phàm, có một số người vốn chưa từng nghe qua, nước âm dương chính là hỗn hợp của một nửa nước đang sôi và một nửa nước lạnh, nóng chính là dương, lạnh chính là âm; và nước vô căn chính là nước mưa, mưa từ trên trời rơi xuống, chưa chạm tới đất, dùng đồ để đựng, đó chính là nước vô căn, ngoài ra còn có một loại nước là nước sương, nước sương có độc, nhưng mà sau khi gia trì nước chú Đại Bi, để mà điều trị bệnh ngoài da và khí quản. Ngoài ra còn có nước song triều, nước song triều chính là nước ở bên bờ biển, chúng ta nhìn biển, rất rõ ràng nó hiện ra 2 màu, gần bờ thì hơi đục vàng, ở chỗ sâu thì màu hơi xanh, và ranh giới giữa màu xanh và màu vàng chính là nước song triều, lại cũng có nơi giao nhau trong biển của thân triều và hắc triều cũng gọi là nước song triều.

Trong pháp thuật của Đạo gia có một loại nước gọi là địa tương thủy, địa tương thủy này có thể giải trăm độc, nếu gia trì Đại Bi chú, thì càng đầy đủ linh hiệu, ở trên mặt đất sạch sẽ đào sâu xuống 4 thước, dùng nước giếng đổ đầy, và dùng cây gỗ khuấy đều, sau đó để cho lắng trong, chờ đến sau khi đất cát lắng xuống hết, lại lấy nước, gia trì chú Đại Bi, đó chính là Đại Bi địa tương thủy, chuyên môn giải độc, có công hiệu rất lớn.

Nước Đại Bi chú, được sử dụng rất phổ biến trong nhà Phật. Nhưng, một số người hiểu rõ phương pháp gia trì chú Đại Bi, nhưng lại không biết phương pháp lấy nước, lấy nước phải kiên thành, tâm cũng phải quán tưởng, như là Quán Thế Âm Bồ Tát đứng ở không trung, cành dương liễu xả xuống, và từng giọt nước trong tịnh bình bay vào không trung, trăm bệnh tiêu trừ, cứu khổ cứu nạn, đó chính là diệu pháp cứu thế của Bồ Tát.

< Một đường nước ở sông > là do Chu Ban Đạo nói với tôi, tôi trước nay không dám giấu một mình, nay tôi chuyển cáo đến chư vị đọc giả chư đại đức, về lực linh hiệu nước chú Đại Bi của Bồ Tát Chu Dương Tuệ Khanh, ngoại trừ công hiệu niệm Phật chú ra,

thì cách lấy nước có phải là được linh cơ ở trên trời không đây! Hy vọng mọi người hãy suy nghĩ kỹ ! Suy nghĩ cho thật kỹ !

Cùng nhau nói chuyện với Chu Ban Đạo, có một bài kệ lưu đề lưu niệm:

< bàn huyền nói bí nguyên là tiên,
Cười rằng thế nhân cho là điên;
Không kết ác duyên kết thiện duyên,
Trong đại bi ngữ vong thiếu niên.>

003 Cờ Mật tông lục tự đại minh

Trong mấy năm nay, tôi vân du khắp nơi, nhìn thấy rất nhiều tự miếu, cấm cờ trên nóc nhà ở các Phật tự rất ít, đều là các miếu của Đạo gia cấm mà thôi, tôi nhìn thấy cấm < hắc lệnh kỳ > là nhiều nhất, kế đến là cờ màu vàng, tiếp theo là cờ màu trắng, và các cờ màu sắc khác, thật sự là cũng rất là ít. Trong cuốn sách < linh cơ thần toán mạn đàm > tôi từng nói đến < bí mật của hắc lệnh kỳ >, cho nên, < lá cờ hắc lệnh > không phải là cái gì quá thần bí nữa rồi.

Tu trì của Phật giáo thường có sự phân biệt hiển mật. Hiển giáo chủ yếu là dùng Phật lý, Mật giáo chủ yếu là dùng mật hạnh, và mật hạnh chính là ý nghĩa dùng lực hành của thân thể, xem trọng nỗ lực tinh tấn, phấn đấu không lười biếng. Nhớ có một lần, tôi tản bộ trên con đường Hoàn Hồ ở bên một hồ nhỏ, ở một bảng chỉ đường dựng bên đường, chỉ dẫn trên núi có một tự miếu, tôi đi lên đó một mình, đến một ngôi chùa bằng lá, trong đó thờ hình Quán Âm Đại Sĩ, Quán Âm Đại Sĩ đó không giống với một số Quán Âm Đại Sĩ thông thường khác, trên đỉnh đầu có A Di Đà Phật Amitabha, 4 cánh tay, hai tay chấp lại, còn hai cánh tay kia, một tay cầm hoa, một tay cầm chuỗi, rất là trang nghiêm, phước 2 bên ghi là: < thanh tịnh đại bi diệu sắc thân, Di Đà trụ đỉnh trợ hoằng duyên. Thiên nhãn chiếu kiến chúng sanh khổ, ngã đẳng chí tâm

quy mạng lễ > tôi vừa nhìn thấy, biết được đây là hình mật tông của Quán Âm Đại Sĩ, tôi chấp tay đánh lễ.

Một lão cư sĩ già đang ở trong chùa, chúng tôi nói chuyện với nhau, cảnh nhiên là sư huynh đệ, vị sư huynh này hy vọng tôi không đem họ tên công bố ở thế gian, lúc trước anh ta là người chủ yếu trong giới chính trị, bây giờ tu mật tông, tôi thấy trên bàn thờ của ông ta có một cuốn < Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương kinh >, ông ta dẫn tôi đi xem phòng của ông ta, thì ra xung quanh phòng của ông ta đều cắm cờ ngũ diện, ông hỏi tôi: < anh có biết được đây là cờ gì không ?>

< sư huynh, đây chính là cờ mật tông lục tự đại minh đúng không ?>

<đúng vậy > ông ta rất vui nói: < khó trách Tam Sơn Cửu Hầu tiên sinh truyền thọ đạo pháp cho anh, cờ ngũ diện này, chia làm 5 phương hướng đông tây nam bắc và giữa, trên đó viết Lục Tự Đại Minh Chân Ngôn, mỗi lá là khoảng 7 tấc vuông, ở hướng đông là cờ màu trắng, chính là Trì Quốc Thiên Vương hộ trấn, ở phía nam là cờ màu vàng, là Tăng Trưởng Thiên Vương hộ trấn, ở hướng tây là cờ màu đỏ, chính là Quảng Mục Thiên Vương hộ trấn, ở hướng bắc là cờ màu xanh, chính là Đa Văn Thiên Vương hộ trấn, ở chính giữa là cờ màu xanh lam, chính là 28 túc và chư tinh túc thiên thần hộ trấn. Cờ ngũ diện này là cờ mật tông đại minh lục tự, công hiệu là dùng để cứu nạn cầu phúc đàn trừ ma, nó tồn tại lực lượng bất khả tư nghị. >

< Lục Tự Đại Minh Chân Ngôn chính là < OM MA NI PAD ME HUNG > đó là chân ngôn Tạng văn, chú này thần diệu thù thắng, chủ chỉ mật tông, là tam mật phải tương ứng, cũng tức là thân thể thanh tịnh, là thân mật, chân ngôn thanh tịnh, là ngữ mật, quán tưởng thanh tịnh, là ý mật, như vậy anh hiểu chứ ?> sư huynh đại nói.

< em hiểu > tôi nói, lúc này hai mắt của tôi bèn động thần, cảnh nhiên nhìn thấy trên những lá cờ, mỗi lá đều phát ra tường quang ngũ sắc, và trên ánh tường quang đó cảnh nhiên lại có mỗi vị thần tướng đứng đó, thần sắc của mỗi vị đều phi dương, tay cầm cung,

cầm tên, cầm đao cương xanh, cầm búa, cầm hàng ma xử. Tôi quay đầu lại nói với sư huynh, và tay vừa chỉ ra, sư huynh rất vui, liên tục nói: < quá thần kỳ, quá thần kỳ >

Tôi được biết cờ Đại Minh Lục Tự có năng lực thần kỳ bất khả tư nghì, những ai nhà không yên ổn, có thể cầm cờ ngũ diện ở nơi cao nhất, mỗi ngày niệm chú 108 biến, đối với tiêu tai cầu phúc tự nhiên sẽ có lực vô hình phát ra, nhất là gió thổi cờ bay, dưới ánh nắng của mặt trời, lực chú này không ngừng hiện ra quang sắc, đây tuy rằng là bố trí hữu hình, nhưng lại sanh sanh lực vô hình. Tôi đi qua rất nhiều tự miếu, chưa từng thấy làm như vậy, chỉ nhìn thấy ở Hoa Liên Thắng An Cung là có cầm < hắc lệnh kỳ >, hắc lệnh kỳ này cũng có tác dụng trấn đàn trừ tà. Nhưng, một số nhà dân không được sử dụng, nếu có người tu mật tông, trì Đại Minh Lục Tự Minh chân ngôn, dùng cờ mật tông đại minh lục tự trấn yên nhà, đó là thủ pháp cao minh nhất.

Ở Trúc Sơn, có một ngôi nhà, chủ trước của ngôi nhà này treo cờ tự sát, và sau này những người ở đó đều không bình yên, thậm chí có người nhìn thấy ở trước mặt đi tới đi lui, xuất hiện trong gương ở cửa sổ, trẻ con thì ban đêm ngủ khóc rất dữ dội, quạt điện đang thổi bỗng nhiên phát ra tiếng quái lạ, thế là tôi dạy họ cầm cờ đại minh lục tự, niệm chú vãng sanh cho vong linh, kết quả là nhà hung không hung, từ đó bình yên không có chuyện gì nữa, người chủ mới sơn mới lại căn nhà, nay thì nhà hung trở thành nhà kiết, cờ mật tông đại minh lục tự thật là hữu dụng.

Dùng cờ mật tông đại minh lục tự, phải chú ý những việc như sau:
1/ ở trên mặt của mỗi lá cờ, đều viết 6 chữ < OM MA NI PAD ME HUNG >, khi viết chữ OM thì quán tưởng màu trắng, viết chữ MA thì quán tưởng màu đỏ, viết chữ NI thì quán tưởng màu vàng, viết chữ PAD thì quán tưởng màu xanh lá, viết chữ ME thì quán tưởng màu xanh lam, viết chữ HUNG thì quán tưởng màu đen, mỗi chữ đều phát ra quang minh vô lượng vô biên.

2/ sau khi viết xong ở trên mặt của cờ, xin hãy dùng thủ ấn hà một hơi, ấn ở trên mặt của mỗi lá cờ, nếu không biết dùng thủ ấn, thì phải ở trước mặt Bồ Tát cầu xin nước chú Đại Bi, và gia trì thêm Đại Minh Lục Tự chân ngôn, sau khi niệm mất ngàn biến, dùng cành liễu xả nước này ở trên mặt của mỗi lá cờ, làm những việc này nhất định phải chay giới, ngàn lần không thể mất lễ nghĩa.

3/ từ ngày bắt đầu sử dụng, công phu mỗi ngày phải niệm Đại Minh Lục Tự chân ngôn, ít nhất là 108 biến, niệm đến nhìn thấy bản thân mình phát quang mới thôi, cái này rất là quan trọng.

Thấy sư huynh Tiểu Hồ, có một bài kệ lưu niệm:

< ấn cư thâm sơn nghe cầm âm
Mật hạnh chân ngôn bất tư nghi;
Đại minh lục tự hộ trần pháp,
Ngàn năm tam mật đắc cò thần.>

004 Long trụ vạn niên triều thiên khuyết

Tôi còn nhớ đó là một năm của mùa hè, đó là lúc cây vải ở trên núi chín rộ, năm đó chính thầy của tôi vũ hoá trước đó 2 năm, tôi lên núi tìm sư phụ, men theo con đường núi mọc đầy cây vải, các trái vải đã chín rộ rũ xuống rất thấp, màu đỏ và tròn trịa, khi đi gần đến ngôi nhà lá sư phụ đang ở, tôi nhìn thấy cánh cửa nửa đóng nửa mở, lưng của thầy hướng về phía tôi, thầy đang vẽ đường ở trên đất, trong tay cầm mấy đồng tiền, đưa qua đưa lại, không biết làm cái gì ?

< Liên Sanh, con đến rồi à ? ngồi xuống đi, hãy tỉ mỉ học theo ta cái này, sau này có lợi ích lớn > thầy thật sự không cần quay đầu đã biết tôi đến rồi, tuy rằng bước chân của tôi rất nhẹ, như là bước chân rón rén của con mèo vậy, sợ rằng làm kinh động trầm tư của sư phụ, thầy lại nói: < mỗi lần con vào núi, chỉ cần con đến đầu núi

thôi, ta đã biết con đến rồi, bởi vì ta đã bố trí linh đồng tuần núi ở đó, dùng loạn thạch làm ký, cho nên ta biết được con đã đến >.

< sư phụ, nếu giả sử con cúng dường linh đồng tuần núi trước, cầu nó đừng báo lại với sư phụ, thì linh đồng tuần núi có nghe theo lời của con không ?>

< Liên Sanh, là không có thể, bởi vì ta và linh đồng tuần núi có thể nguyện trước, nếu vi phạm thì sẽ phạm phải thê thần và chú thần, sau này tu đạo nếu có thành, cũng không lên được trời, sau khi chết đoạ vào địa ngục, không siêu sanh 500 năm, chúng ta người tu linh, biết rất rõ luật trời rất nghiêm, không thể đi sai một bước, cho nên linh đồng tuần núi cùng ta hợp lại thành một thể, nó không bao giờ nghe lệnh của bất cứ một ai, sau này thầy siêu sanh cõi trời, thì tự nhiên nó cũng cùng siêu thăng >.

Tôi ngồi ở trước mặt sư phụ Thanh Chân đạo trưởng, trước sau đều thấp hơn nửa cái đầu, bởi vì thân hình của sư phụ cao to, tay dài qua đầu gối, thiên sanh dị tướng, là tôn tướng của đại đức. Sư phụ truyền cho tôi một pháp, đó là < Long trụ vạn niên triều thiên khuyết >, pháp này nếu được tôi công khai ra, một số tà thuật vạn ác đồ ở nhất định sẽ thất sắc. Theo tôi được biết, người biết pháp này, ở thiên hạ chỉ có hai người, một người là Thanh Chân Đạo Trưởng đã vũ hoá đẳng tiên, còn một người khác là tôi, là Lư Thắng Ngạn được đích thân ân sư truyền pháp.

Cái gì là < Long trụ vạn niên triều thiên khuyết >? tôi đặc biệt nói rõ như sau:

Con người ở trên thế gian này, đông đúc như vậy, nhưng cũng sẽ có người có tâm địa đại thiện. Nhưng cũng có người có tâm địa đại ác đê tiện, nếu một người tốt mà gặp một người ác có nhiều quỷ kế đa đoan, thì người tốt luôn bị thiệt thòi, bởi vì người thiện luôn xem mọi người ở thiên hạ đều là thiện, rất dễ dàng rơi vào cạm bẫy được bố trí sẵn của bọn ác, cho nên tôi khuyên tất cả mọi người

thiện ở thiên hạ, tâm phòng người không nên không có, ví dụ như một con chó hung tợn cắn người, nó là không phân biệt thiện ác, người ác cũng như con chó hung tợn vậy, tự nhiên không phân biệt được thiện ác, bởi vì thiên tánh của họ là cứu người !

Có một số người ác dùng tà pháp, ngoài ra còn có phương pháp khác như vậy, giả sử như hắc biết bạn xây nhà, vì muốn khiến cho bạn ở không được yên ổn, thừa lúc người ta không để ý đem một số vật ô uế để ở nơi đục quán tương, hoặc để ở trong tường xi măng, hoặc ở móng của ngôi nhà, hoặc là bếp nhà vệ sinh, hoặc là tháp nước, những vật ô uế này có thứ là vật ô uế của phụ nữ, khiến cho da của người chủ nhà mọc ghẻ, thần minh không ở trong đó, ngũ quỷ nhập môn. Hoặc là bỏ đầu sọ của người chết vào, khiến cho người âm tác sùng, người già trong nhà bị bệnh. Hoặc là đem cứt của con mèo con chó treo ở trên đà ngang, mà lại có phát ra ác chú: < người người năm năm như mèo chó > như vậy, nói ra cũng kỳ lạ, người ở trong nhà này, mỗi năm phải chết một người, không giả tí nào cả. Có người ở trong nhà vệ sinh mới xây, bỏ vào đó 2 chữ được cắt bằng giấy < cấp hợp >, nói cũng kỳ lạ, mỗi buổi sáng, mọi người sống ở trong ngôi nhà này đều cùng một thời gian mắc đi cầu, thế là mọi người cùng nhau xếp hàng ở trước cửa nhà vệ sinh, kêu to chen lấn, ngày nào cũng vậy, đó thật sự là kỳ quan của thiên hạ.

Những người dùng tà thuật, cũng không sợ bị trời đánh, tâm luôn có thù hận, chỉ cầu nhất thời khoái lạc, không cần lo nhân nghĩa đạo đức, mượn dùng quỷ thuật của thiên ma, hại mình hại người, đến sau cùng thì kết cục không tốt, trời đất chân lý tuần hoàn, trong vô hình tự có định số, người hung hại người, thì tự nhiên sẽ có người hung tợn hơn đến xử bạn, nếu không thì hộ pháp tôn giả cũng không tha cho họ.

<Long trụ vạn niên triều thiên khuyết > chính là sử dụng đồng tiền cổ làm trụ, những đồng tiền cổ này một mặt là rồng, một mặt là tên của nhà vua, một số nhà dân thường không thể điêu khắc rồng, thế

là chỉ có thể dùng công phu trên đồng tiền cổ, theo Thanh Chân sư phụ nói với tôi thì đồng tiền cổ đã trải qua ngàn vạn bàn tay của nhiều người, từ lâu đã được khí của hàng vạn người, lại cộng thêm điều khắc rồng và tên tôn quý của nhà vua, đó chính là căn khí vạn năm kiết tường, mà đồng tiền cổ còn có đầy đủ địa khí vô cùng ẩn tàng trong đó, cho nên tiền này chính là tinh anh được đúc trong đất, không phải là đất đá bình thường, cho nên khi xây nhà khi làm trụ, tốt nhất là đem đồng tiền này để ở dưới móng trụ, sau đó chọn ngày tốt mà đổ xi măng vào, rồng nhờ đất, tên của nhà vua thượng triều, mỗi một móng của trụ cột đều làm như vậy, như vậy thì có thể không sợ tà linh và ô uế. Phải biết rằng những cây cột này là cột rồng, trong vô hình xuất hiện thần thủ hộ, thủ hộ cho chủ nhà sanh mạng được an toàn, định căn cơ vạn năm, sống lâu bình an, phú quý triền miên vô tận.

Cách làm < Long trụ vạn niên triều thiên khuyết > phải chú ý những điều như sau:

- 1/ Đồng tiền đó phải rửa sạch sẽ, dùng giấy (màu đỏ) gói lại, ở trước mặt Phật Bồ Tát tịnh qua mới có thể sử dụng.
- 2/ Nếu không có đồng tiền cổ, dùng đồng tiền chế cũng được, nhưng, hiệu lực giảm một nửa.
- 3/ Lựa chọn ngày tháng phải chọn ngày khoá tam nguyên, giờ phải chọn thật chính xác mới có hiệu quả, nếu chọn sai giờ, rất dễ dàng mất đi linh hiệu.
- 4/ Nếu như xây chùa miếu thì phải dùng 7 đồng tiền, 7 đồng tiền rồng này lực lượng mạnh nhất, không được vượt qua 7, bởi vì vượt qua thì vô hiệu. Tôi xin giữ lại một vài pháp bí mật, nếu biết được bài diễn kỳ môn tuần giáp, thì có thể tận dụng con số của đồng tiền rồng này, dựa vào địa số, thiên số, thêm giảm con số của đồng tiền rồng, như vậy, vô hình hợp với thiên cơ, thiên cương địa sát ngũ hành cửu cung, hợp với nhân vận, không sợ bị người ác hại.

005 Ý nghĩa của quá hoả (qua lửa) và những cái khác.

Tin rằng có rất nhiều người đã từng xem qua < qua lửa > ở tự miếu, < qua lửa > chính là đi qua đồng lửa, thần kiệu, thần tượng, nam nam nữ nữ, khiêng, đi, chân trần mà vượt qua lửa, < qua lửa > rất là náo nhiệt, đa phần các miếu điện hoặc thần minh nhập hoả trần toạ, hơn phân nửa đều có nghi thức < qua lửa >, lửa hùng hực cháy lên, phản chiếu tâm tình hưng phấn của mọi người, tất cả họ đều rất cao hứng.

Lúc nhỏ, tôi đã từng học trường Trung Học Đệ Tam Lập ở Cao Hùng, trường học ở Sư Giáp, hiệu trưởng là Trần Định Các, thành tích học của tôi lúc đó rất giỏi, mỗi học kỳ đều hạng nhất, có một lần tan học, trên đường về khu nhà ở ở khu Tân Hưng, đến nửa đường bị các bạn khác kéo đi xem < qua lửa >, đó là một mảnh đất trống trước ngôi miếu lớn, trên mặt đất chứa đầy những khúc gỗ to, gỗ vụn, lửa cháy hùng hực rất đỏ rất sáng, có một vị pháp sư một mình cất một chân lên, nhảy ở trên đồng lửa, có lúc thì cầm lấy < sừng trâu >, thổi u u lên, trong miệng pháp sư thì làm bầm niêm, và bỏ muối gạo vào trong lửa, lúc này người chen càng lúc càng đông, lúc đó rất là náo nhiệt.

< bạn Lư, bạn có dám qua lửa không ?> một bạn học là Trương Quốc Hưng dùng tay đẩy vào hông của tôi hỏi.

< không dám > trong lòng tôi thật sự rất sợ hãi.

< tớ dám, ông của tớ nói, người có chánh khí đi qua, lửa không thể đốt cháy họ, nếu như người có tâm địa không tốt là người ác, thì lửa mới đốt cháy được họ >

< có thật là lửa không nóng không ?>

< thật đó > Trương Quốc Hưng nói: < tớ đi qua một lần rồi, còn có cảm giác thật sảng khoái > lúc đó tôi thật sự rất ngưỡng mộ, Trương Quốc Hưng trong lòng của tôi như là một anh hùng vậy. Và nghi thức qua lửa bắt đầu, đánh trống rầm rầm vang khắp nơi, từng chiếc thần kiệu có 8 người khiêng, như là lốc xoáy vậy, vào trong đồng lửa, lại xông ra khỏi đồng lửa, thần kiệu đi xong rồi,

tiếp theo là đến người đi, tôi kinh ngạc nhìn những người này, tay thì ôm lấy tượng thần, hoặc tay cầm cờ lệnh, chân trần (không) mà giẫm vào khúc gỗ đang cháy đỏ, cảnh nhiên không bị bỏng, thật là kỳ lạ, nói thật, lúc đó tôi cũng muốn thử, nhưng, trong lòng lại không dám, sợ rằng nếu thật sự bị cháy, thì đời này coi như xong rồi, bởi do qua lửa quá kích thích, tôi xem đến rất tối mới về nhà, trong ấn tượng hình như là bị cha mẹ cho một trận < đòn roi > Từng nghe nói qua lửa vẫn là rất nguy hiểm, bởi vì các báo đã từng đăng < qua lửa > đốt cháy người.

Có một thầy giáo khi giảng bài từng nói với chúng tôi: < việc thả muối vào trong lửa là để tan nhiệt, muối có công dụng là để tan nhiệt, đó là cách biến hí pháp của các thuật sĩ trong giang hồ, nếu lửa không nóng, thì tự nhiên chân trần (không) sẽ qua được lửa >.

Đối với việc qua lửa này, tôi từng thỉnh thị Thanh Chân đạo trưởng, thầy nói: < qua lửa là một trong những nghi thức của Đạo gia, nguồn gốc của nó không cần phải biết, nhưng ý nghĩa của < qua lửa > là có ý nghĩa thanh tịnh, cũng tức là trong đồng lửa, đem tất cả mọi vật, bao gồm người và tượng thần đều tịnh hoá, khiến tà ma không thể nhập vào xác, tượng thần qua lửa, tượng trưng cho tà thần không nhập vào, con người qua lửa, biểu thị cho cầu phúc tiêu tai. Chữ < hoả (lửa) > này, nó có ý nghĩa < không ảo > ở trong đó, cũng tức là tất cả đều bị đốt bỏ, tất cả đều tịnh hoá rồi, chú nói như vậy: < hoả thân, hoả thần, tam muội chân hoả tốc giáng lâm. Hoả la, hoả linh, phong tốc hoá an ninh. Trần thổ toàn tịnh hoá, kim mộc thuỷ thành không, ôn dịch chư tà khí, hàn nhiệt tốc ly thân, vạn bệnh từng thử tan, nam nữ tảo an ninh, cấp cấp như Na Tra lợi luật lệnh > Liên Sanh, pháp thuật của Đạo môn, tuy là pháp hữu hình, nhưng, có rất nhiều là không thể biết, sự thật là có rất nhiều pháp thuật vừa bắt đầu, đều phải dựa vào lửa để tịnh hoá >

Tôi khai quang cho tượng thần, không nhớ rõ hết, các tượng thần từ nơi điện Phật cho đến cung phụng ở nhà ở, có thể nói bản thân của tôi cũng không biết được là bao nhiêu nữa, khi khai quang,

trước tiên nhất định tôi phải nổi lửa đốt vàng thép, sau đó đem tượng thần hơ trên lửa, hơ ba lần như vậy, có ý nghĩa là đã thanh tịnh, nếu khai quang tượng trong điện Phật, tôi đốt cháy giấy vàng, vòng quanh thân Phật một vòng, đều có cùng hàm ý như vậy, trước tiên là dùng lửa, kế đến là dùng bút có hồng châu điểm nhãn và những nơi khác, sau đó mới dùng thủ ấn.

Tôi cảm thấy một số pháp khí hoặc là bói bút mà các thần minh dùng, đều được qua lửa, qua lửa không cần phải tổ chức lớn như vậy, từ đốt một tờ giấy nho nhỏ đến đốt cả đồng gỗ, ý nghĩa đều là như vậy, tại sao có một số người tác pháp lại không linh, tại sao thỉnh chư thần lại không đến, đó là do không có sử dụng công phu ở việc < qua lửa >, bởi vì nếu pháp khí được tịnh hoá, không có thần thánh nào là không vui.

Tôi cho rằng < quá lửa > có mấy điểm rất quan trọng như sau:

1/ Khi qua lửa kỵ nhất là người có tang hoặc người vừa mới sanh xong, bởi vì hoá là dương cương, sanh xong và có tang là tà âm, dương cương vừa gặp âm tà, hoá thành trung hoà, thì việc hoá lửa này vô hiệu, và những người có tang và vừa sanh xong cũng sẽ do khí của dương cương xung sát sẽ sản sanh hậu quả không tốt, cho nên khi < qua lửa >, đặc biệt kỵ những người như vậy nhìn thấy được.

2/ Qua lửa niệm chú, xả muối gạo, thì cần phải thỉnh người chánh pháp làm pháp, cho đến truyền hoả áp sát cũng phải pháp sư cao minh mới có thể làm được, không thể tùy tiện, nếu không sẽ dễ dàng có tai nạn, ở thời xưa, nghi thức qua lửa là một trong những phương thức giúp người ta linh liệu, nhưng tôi cho rằng ở thời đại hiện nay, thì không cần phải như vậy, trừ phi đó thật sự bị một thứ bệnh thuộc về yểm ma, nếu không thì người bệnh phải đi tìm bác sĩ để điều trị mới đúng.

3/ Tổ chức nghi thức < qua lửa > của tôn giáo không nên quá lớn, nhưng cũng không nên quá nhỏ, khi cử hành không nên giết heo giết dê, chỉ cần hoa quả thành tâm là được, không cần phải phô

trương mời khách, như vậy trái lại có thể thể hiện trên trời có đức hiếu sanh, càng có thể được sự tiếp nạp của thần thánh, ở thần ở người đều có thể nói cho là được, không phải do bởi sát sanh mà làm cho oán khí tràn đầy, trái lại sẽ không được yên ổn !

Tóm lại, pháp thuật < qua lửa >, ý nghĩa của nó là < tịnh hoá >, không phải là để biểu hiện thần uy, cũng không phải là thần thông mới lạ nào, càng không phải là chướng nhãn pháp, để hù dọa người.

006 Hình tượng thật của giáng linh.

Câu đố từ thế giới tứ thứ nguyên trở lên, tuy rằng khoa học chưa có thể hoàn toàn chứng thật, nhưng mà sự tồn tại của linh lực đã là không thể phủ nhận, từ trong thật nghiệm của rất nhiều giáng linh, đã có rất nhiều chứng cứ, chứng minh tồn tại của linh lực, cho nên thế giới vô hình, lực lượng của nó có thể lớn hơn thế giới vật chất, loại học vấn siêu tâm lý này, thật sự cần phải đào xới lên. Tôi lấy một ví dụ nhỏ để nói rõ, hiện tượng của điện lực và từ lực, không ai không dám phủ nhận, nhưng mà điện lực và từ lực cảnh nhiên cũng là một loại < năng vô hình >, ngày nay lại đem lợi ích to lớn như vậy cho thế giới này, vô cùng quang minh và hy vọng.

Nếu có thể chứng thật linh lực, có thể mở ra lai nơi đến và nơi đi của sanh mạng con người, đối với đại đột phá mang tính lịch sử của nhân loại, thật sự là có lợi ích rất là to lớn, không còn mê vọng ở sanh và chết nữa, thế giới sống và thế giới chết có thể câu thông lẫn nhau, người chết có thể tái sanh, và ở mặt < linh năng >, người sống có thể giúp người đã chết, người chết cũng có thể giúp đỡ người sống, cùng nhau thúc đẩy thế giới an hoà lợi lạc.

Bởi do tứ thứ nguyên thế giới nhiều hơn một nguyên so với tam thứ nguyên thế giới, cho nên phồn phức của nó nhiều hơn tam thứ nguyên, linh lực có phân biệt to nhỏ, có phân biệt thật giả, có phân biệt tà chánh, cái này có liên quan đến linh luật của thế giới, sanh

ra hiện tượng nhiều biến hoá, bởi do loại nhiều biến hoá này thiếu đi tính nguyên tắc, cũng khiến cho linh học mò mẫm, đa phần đều gặp khó khăn không có cách nào giải thích, sanh ra rất nhiều khó khăn nghi hoặc, giải không ra câu đố này.

Ví dụ như ở nước ngoài, lưu hành một loại < linh nghiệm bồn >, < linh nghiệm bồn > này giống y như một con bướm vậy, dùng nhựa hoá học tạo thành, người sử dụng nó, chỉ cần dùng một tay đặt ở phần cuối của < linh nghiệm bồn >, đặt nhẹ nhàng, và thế là cái bồn sẽ từ từ quay, hỏi một vài việc, đa phần đều có thể trả lời. Nhưng mà có một hiện tượng kỳ lạ, có một số người vừa đặt là chạy ngay, nhưng có một vài người khi đặt lên lại không chạy, hỏi các việc, có vài cái rất chính xác, nhưng có vài cái thì sai hoàn toàn. Tôi từng nghe nói qua, có người lợi dụng < linh nghiệm bồn > để thỉnh ra vong linh bị mưu sát, qua chỉ điểm của vong linh, sẽ phá được án mưu sát bị khúc mắc.

Ở Nhật Bản có người dùng quan < khoái tiên (đũa tiên) > sở dĩ là đũa tiên chính là dùng 3 chiếc đũa cột lại, và người thỉnh linh, dùng tay vịn vào đỉnh đầu của đũa, (đũa dựng đứng) để đứng trên mặt bàn, trên mặt bàn thì bày các chữ cái của Nhật, khi linh giáng xuống, thì chân của đũa tự nhiên di động, chỉ điểm ra chữ Nhật, dựa vào những chữ này, có thể biết được kết hung hoạ phúc.

Nhớ lúc còn nhỏ, ở thôn quê của Đài Loan, thỉnh hành quan < thần ếch >, những việc này là tôi đích thân trải qua, mỗi đêm ngày rằm tháng 8, cũng tức là đêm trăng tròn (âm lịch), nói ra cũng kỳ lạ linh lực đặc biệt mạnh mẽ, mấy đứa trẻ con cầm nhang, một đứa trong bọn họ nằm xấp xuống đất, như là hình dáng con ếch vậy, hai con mắt nhắm lại, những đứa trẻ vây quanh cầm nhang niệm: < thần ếch, thần ếch, linh linh linh, xin ông rằm tháng 8 giáng linh > cứ như vậy niệm không ngừng một biến rồi lại một biến, thế là đứa trẻ bị nằm xấp đó, đột nhiên phát ra âm thanh < ột ột > của ếch, sau đó thì bắt đầu nhảy cóc, nhảy một lúc, đứa trẻ đó tự nhiên tỉnh lại,

hỏi nó lúc này làm cái gì, nó không biết gì cả, như là bị thôi miên vậy.

Lại nói cầu cơ, tiên chổi, quất tiên, phi trúc tiên, tôi đều thực nghiệm qua, chúng ta không nên mê lấy những thứ này, mà xem nó như là một loại thực nghiệm của linh lực, những linh lực này hỏi những việc quá khứ rất chính xác, khi hỏi tương lai thì chưa chắc đúng, có một vài cầu cơ khi giáng xuống lại biết làm thơ, thơ của họ cũng rất hay lại có phần lượng, tôi hỏi họ là tốt nghiệp ở trường nào ? Họ nói là hệ trung văn đại học Đài Loan, cho đến với tiên chổi, quất tiên, phi trúc tiên, chơi cũng rất vui, nhưng các linh giáng xuống đều không lớn, chẳng qua cũng chỉ là những vong linh nho nhỏ mà thôi, việc biết của bọn họ cũng rất có hạn.

Một số loan đường phù bói hoặc là lợi dụng ghế tiểu thần viết chữ, cũng là một hiện tượng giáng linh, hiện nay ở Đài Loan, phù bói bút rất là nhiều, xuất bản bói thơ, các bài bói văn cũng tương đối nhiều, hơn phân nửa là thần thánh mượn bói bút, viết ra thơ văn cảnh thế khuyên thiện cứu người, có một vài cao linh hạ giáng, văn cú rất là hay, mỗi câu luận đạo đều là thật, có một số còn bàn luận hỏi nói nhân quả. Có người thường hỏi tôi những việc này đều là thật không ? Tôi chỉ cười thôi, không dám trả lời, bởi vì tôi biết phù bói có thật có giả, linh lực có lớn có nhỏ, luận việc có chánh có lệch. Linh giới là một thế giới thần kỳ và phức tạp, và ý thức của tâm con người có thật sự là bị linh tiên ô nhiễm không ? Tôi không dám nói ra nguyên nhân.

Theo nghiên cứu của tôi được biết: bất cứ một sự việc này ở trong thiên hạ, đều có thể giáng linh, đồng thời tôi cũng biết rằng là thế giới của linh rất quan tâm đến thế giới của con người, thế giới của linh lúc nào cũng luôn tận dụng thời cơ, để tạo ra năng lực siêu cảm ứng của linh khiến cho con người tin tưởng, mà thế giới của linh cũng đang dùng mọi phương pháp, khiến cho thế giới của người và thế giới của linh có quan hệ mật thiết với nhau, thêm bước nữa là khiến cho tâm con người có thể hợp với tâm trời, đi

vào trong thế giới cao tầng hơn, không có phiền não mà chỉ có thiên quốc như như bất động và cực lạc thế giới, khiến cho thế giới sau khi chết không bàng hoàng và hoảng sợ nữa.

Thanh Chân đạo trưởng nói với tôi: < thuật giáng linh lẽ ra là rất đơn giản, đa phần thuật giáng linh là có 3 nguyên tắc, thứ nhất, chính là tịnh hoá, nếu linh muốn giáng ở trên đồ vật, thì đồ vật đó nhất định phải quá lửa (tịnh hoá), thuật giáng linh phải giáng ở trên thân của con người, thân khẩu ý của người này phải tịnh hoá, cũng tức là tịnh hoá trong mật tông của tam mật thân khẩu ý, nếu như, linh quang ở không trung và linh quang của người tu hành có thể hợp nhất lại, phóng đại quang minh, trời người hợp nhất. Nguyên tắc thứ 2, thì tâm nhất định phải thành, mở tấm lòng ra, nếu như có thể ở trạng thái hoàn toàn tịnh chỉ không suy nghĩ mọi thứ, chỉ cần một phút thôi, thì linh nhất định hạ giáng không bị trở ngại. Nguyên tắc thứ 3 chính là tập hợp lực lượng của mọi người kỳ cầu linh hạ giáng, bởi vì bản thân niệm lực của mọi người chính là một loại lực lượng, loại lực lượng này tuy rằng vô hình, nhưng sẽ xuất hiện kỳ tích >

Trong nghiên cứu của linh học mà nói, có rất cái nhiều rất bí ẩn, tôi cảm thấy có người lợi dụng thuật pháp lừa tiền lừa sắc, thật là không nên, đó là một nghiên cứu mang tính học thuật, cũng là một phương pháp khởi trí cao thượng, thậm chí có thể lợi dụng chúng sanh trong thiên hạ, sẽ hiểu rõ câu đố về sanh tử của nhân loại, đó là mục tiêu cuối cùng của nghiên cứu linh học.

007 Kỳ diệu của thu kinh

< thu kinh > là một loại tiểu thuật phổ biến, chúng ta thường nhìn thấy ở trên các cây cột đèn có dán tờ giấy màu đỏ, trên đó viết 2 chữ < thu kinh >. Ở miền trung có một bà tên là < Thu Kinh Phụng Tử > rất nổi tiếng, bà ta thu kinh cho người ta, đã từ rất lâu rồi, và những người tìm đến bà ta để thu kinh, như là cá qua sông vậy, tuy rằng không cần lấy số trước, nhưng xếp hàng chờ đợi cũng phải mất rất lâu thời gian, mỗi ngày đều xếp hàng rất dài ! Nghe nói bà < Thu Kinh Phụng Tử > này cũng bởi do thu kinh nổi tiếng mà trở nên giàu có, bà ta hay làm việc thiện, bởi do sự tương trợ của thiện công, cho nên pháp lực thu kinh cũng ngày càng cao cường.

Tôi nghiên cứu đạo pháp tiểu thuật, rất thích tham thiền hỏi đạo, tôi cũng đã từng đứng kế bên bà < Thu Kinh Phụng Tử > để xem bà ta thu kinh cho người ta, trong miệng bà ta niệm như vậy: < 1 chuột, 2 trâu, 3 hổ, 4 thỏ, 5 rồng, 6 rắn, 7 ngựa, 8 dê, 9 khỉ, 10 gà, 11 chó, 12 heo > thế là tôi hiểu bà < Thu Kinh Phụng Tử > này là lợi dụng 12 con giáp để mà thu kinh, loại thu kinh pháp này là trung cấp pháp, pháp lực cũng rất tốt, nhưng vẫn còn có pháp thu kinh thượng thừa cao minh hơn.

Tại sao phải thu kinh ? Thu kinh có căn cứ khoa học không ? Thu kinh linh nghiệm không ? Đó là nghi vấn của một số người, tôi còn nhớ lúc trước có một đứa trẻ con hàng xóm, ban ngày thì rất hoạt bát dễ thương, nhưng, vừa đến ban đêm đi ngủ, thường hay giật mình tỉnh giấc, kể đến là kêu khóc om sòm, la khóc đến nỗi người lớn không thể ngủ được, hiện tượng này rất là kỳ lạ, đứa trẻ đó không có bị sốt, nó tỏ vẻ rất mệt, nhưng lại không có cách nào ngủ được, sau đó, đêm nào cũng như vậy, mà là hơn phân nửa thời gian ban đêm, khi khóc nó hiện rõ vẻ mặt sợ hãi. Có người khuyên họ nên đi tìm < Phụng Tử Thu Kinh >, họ đều là tín đồ Cơ Đốc giáo, không tin < thu kinh >, nhưng cuối cùng bị đứa nhỏ la khóc đến không còn cách nào nữa, tìm bác sĩ không có tác dụng, sau cùng thỉnh < Thu Kinh Phụng Tử > thu kinh. Đêm hôm đó là đêm lần đầu

tiền mà đứa trẻ đó ngủ yên giấc nhất, từ khi nó sanh ra đời đến nay, từ đó về sau, họ không còn dám khinh thường < thu kinh > nữa, mà đứa trẻ nếu vừa có hiện tượng kỳ lạ, lập tức đón taxi, lại đi tìm < Thu Kinh Phụng Tử > để thu kinh.

Theo tôi được biết, thì thu kinh không chỉ là thu kinh sợ của trẻ nhỏ, mà cũng có thể thu kinh của người lớn, người lớn nếu ban đêm thường hay ngủ không yên giấc, hay mộng mị, tình thế bất an, cũng có thể thỉnh người thu kinh để thu kinh ! Thu kinh có căn cứ khoa học không ? Tôi nói thu kinh là một loại tâm lý trị liệu, cũng là một pháp trị liệu tinh thần, là một loại thuật thôi miên đơn giản, nếu thuật thôi miên có căn cứ khoa học, thì thu kinh tự nhiên cũng sẽ có địa vị của nó. Thu kinh đa phần là rất linh nghiệm, dựa vào kinh nghiệm quá khứ của tôi, đã từng thu kinh cho nhiều người, trừ khi rất là nghiêm trọng, còn lại tất cả như mộng mị, hoặc là xung sát, vừa thu thì hết ngay, thu kinh có thể khiến cho tinh thần của con người ổn định, không sợ hãi, tâm tính bình lặng, bởi do hơn phân nửa có liên quan đến tinh thần và lý tính, cho nên bệnh của sinh lý cũng bởi vì tinh thần vui vẻ mà được hết bệnh.

Một số pháp thu kinh là dùng gạo, để trên quần áo của người bệnh, đốt 3 cây nhang thỉnh thần, trong miệng niệm thu kinh chú ngữ: < bốn sư an tinh thần, tổ sư an tinh thần, ngọc nữ an tinh thần, an nữ tinh thần hộ nhữ hình, cùng thiên địa hợp đức, cùng nhật nguyệt hợp minh, cấp cấp như tam muội lão nhân thu kinh tiên ông luật lệnh > gạo dùng áo gói lại, ấn mấy ấn ở trên đầu và trên mình của người bệnh, và sau đó lấy gạo ra, áo thì cho người bệnh mặc, như vậy là xong rồi. Nhưng mà pháp thu kinh của < Thu Kinh Phụng Tử >, là niệm pháp chú ngữ 12 con giáp, lợi dụng tương sanh tương khắc của 12 con giáp để phá trừ tất cả tinh thần bất an của xung sát, không giống như một số pháp thu kinh.

Lúc trước tôi cũng là thần làm công việc nghĩa vụ (không lấy tiền) thu kinh áp sát, công bố mấy phương pháp như sau:

Loại thứ nhất, gạo áo thu thu kinh pháp – dùng một cái thau bỏ gạo vào, xếp áo để ở trên gạo, đốt 3 cây nhang, hướng lên trời thỉnh thần cầu nguyện, sau đó đem 3 cây nhang, cắm ở giữa gạo và áo, lúc này miêng niệm Thất Phật Diệt Tội chân ngôn hoặc là Chú Đại Bi, xin Phật từ bi hạ thị khổ của chúng sanh, dùng Phật pháp thu kinh áp sát, nếu nhang tàn, thì cất gạo và áo vào, gạo có thể dùng để ăn, và áo thì cho người bệnh mặc.

Loại thứ 2, ngọc ấn thu kinh pháp – sở dĩ gọi là ngọc ấn, chính là ấn của thần mình, cũng như vậy đốt 3 cây nhang, ấn và nhang hợp lại cùng một nơi, niệm < dụng ấn chú >, lúc này người được thí thuật (người bệnh), ngồi ở trên ghế, và hương ấn ở trước mặt mà di động, từ trong hư không truyền xuống một loại lực, khiến cho người bệnh, tâm tình bình lặng, pháp thu kinh này, người dùng ấn (người dùng thuật thu kinh), có thể từ từ thể hội ra, trình độ thọ kinh của đối phương, có thể cảm giác được lần thu kinh này của mình có hiệu nghiệm hay không. Nếu nghiêm trọng hơn một chút, có thể dùng thần ấn, ấn ở trên trán của người bệnh, qua một đêm thì rửa sạch sẽ.

Loại thứ 3, thìn đăng thu kinh pháp - ở một số mà nói, dùng 2 phương pháp trên đều thất bại, thì người bị thu kinh đã bị kinh sợ rất nặng, chỉ có thể dùng đèn nguyên thìn để chiếu sáng mình sắc mà thu kinh, phương pháp này là một trong những đăng pháp của một số Đạo gia, phương pháp không đơn giản, đồng thời mỗi phương pháp đều khác nhau, cao minh hơn thì phải đặt vào đó 5 pháp khí: kiếm, ấn kéo, cân, bàn tính ..., mà còn phải thỉnh cao tăng đại đức bái sám, thần mình mà thìn đăng thu kinh pháp phụng thỉnh, cũng không giống nhau, có thể phụng thỉnh Bắc Đẩu Tinh Quân, Cửu Thiên Huyền Nữ, Quang Minh Chân Quân, Dược Sư Lưu Ly Quang Phật, Khôi Tinh, Đẩu Mẫu Chân Quân, còn tôi thì thích phụng thỉnh Dược Sư Quang Lưu Ly Phật hoặc Vô Lượng Quang Phật.

Con gái của tôi Lư Phật Thanh, từ nhỏ đã theo tôi lên núi xem địa lý cho người ta, đứa trẻ nhỏ như vậy cứ ở trên mồ mả mà bò qua bò lại, mỗi lần ra khỏi nhà, tôi đưa 3 ngón tay, hà 3 hơi, niệm 3 câu Nam Mô Vô Lượng Thọ Phật, đặt vào trán của con gái nhỏ, và bất luận con gái Phật Thanh đi đến đâu, cũng không bị kinh sợ, có lúc cho dù nửa đêm có kêu khóc, tôi lập tức thu ngay, công hiệu của thu kinh cũng khá tốt. Tôi phát giác mặt đất là nuôi dưỡng quần sinh, nếu chúng ta dùng khí của mặt đất để nuôi dưỡng linh khí của chúng ta, thành tựu chân linh vô thượng chí cao, và người thu kinh, có thể thu phóng luồng chân khí này, mượn luồng chân khí này, thì có thể thật sự thu kinh cho người ta rồi.

Thu kinh có linh nghiệm không, hãy thử xem rồi biết.

008 Tế ngũ quỷ pháp

Tên của ngũ quỷ là: Đẩu Nhân, Lý Khải, Trương Ngũ, Thập Thới, Giả Miễn. Ngũ quỷ hồn thiên chú như vậy: < tinh linh, tinh linh, bất tri tánh danh, thụ pháp ngũ quỷ, đảo ngã đàn đình, thuận ngã giả kiết, nghịch ngã giả hung, bổ ngã liễu đạo, khuông ngã thành chân, lệnh di bàn vận, tức tốc tựu hành, nghịch ngã lệnh giả, tắc chảm hôi trần, ngã phụng, Thái Thượng Lão Quân cấp cấp như luật lệnh. Nam Mô Vi Phù An Kiết Lợi An Kiết Lợi Cương >

Tế ngũ quỷ pháp, là một trong những pháp thuật của Đạo gia, một ngôi miếu muốn hưng thịnh, dùng tế ngũ quỷ pháp thì ắt hưng thịnh, nhưng mà ngũ quỷ không phải chánh thần, nếu bái tế không đặc pháp, cũng sẽ dẫn đến phản hiệu quả, trong sách linh của tôi, cũng đã từng nói đến ngũ quỷ và ngũ phá. Tế ngũ quỷ rất dễ, phá trừ thì rất khó, chuyện ở thiên hạ trăm ngàn quái lạ, nhưng đều có hai mặt chánh và trái, nếu như ngôi miếu sử dụng tế quỷ pháp, thì sẽ bắt đầu bái từ ngày ngũ quỷ, trải qua bảy bảy bốn mươi chín ngày, khi đến bốn mươi chín ngày, dùng 4 cây tre xanh, trên đó ghi họ tên của ngũ quỷ (có thể khắc ở trên cây tre), hoặc là dùng giấy vàng kim viết lên cột lại, chọn ngày giờ tốt, lấy cây tre xanh ở trước lư hương của ngũ quỷ tế qua lửa. Tức tốc ngồi lên 4 chiếc xe moto đã chuyển bị sẵn, xe moto sẽ hướng 4 phương hướng đông tây nam bắc mà chạy nhanh về phía trước, xe chạy càng nhanh càng tốt, lúc này cần phải xem đồng hồ cho thật kỹ, một giờ thời gian về đến, lập tức cắm cây tre xanh ở bên đường.

Phương pháp này là một đại bí mật trong đạo pháp, ngũ quỷ cây tre xanh, lấy miếu làm trung tâm, chia làm 4 phương hướng đông tây nam bắc cắm tre, dụng ý của phương pháp này là: < trong phạm vi đông tây nam bắc của cây tre xanh, phạm những việc xảy ra, thì ngũ quỷ ở trong miếu đều cảm ứng biết được, ví dụ như có một vài thần quỷ vào trong phạm vi của miếu, thần thánh trong miếu bởi do pháp lực của ngũ quỷ tre xanh, thì sẽ biết trước, ngoài ra còn có trong phạm vi của miếu, xảy ra tất cả mọi việc, thì ngũ quỷ đều có

bản lĩnh biết trước, và miếu này cũng hưng vượng, linh cảm hơn những ngôi miếu khác, những ngôi miếu khác luôn luôn không sánh bằng >

Tinh linh của ngũ quỷ, là do khí tà âm ở thiên hạ sanh ra, sanh tồn ở giữa chánh và tà, người tu đạo dùng ngũ quỷ pháp, khiến cho chánh thì sẽ chánh, khiến cho tà thì sẽ tà, cho nên pháp là tùy tâm chuyển, không phải do lỗi của ngũ quỷ, tà thật sự không phải ở ngũ quỷ, mà tội lỗi là ở trên thân của con người, có một số người tu đạo tâm địa bất thiện, thích làm những việc tổn hại người khác, tánh tình rất xấu, nếu dùng ngũ quỷ hại người, thường hay khiến cho người ta, tan gia bại sản ! Thuật ngũ quỷ nếu tế ở nhà có tang, thì sẽ xảy ra hiện tượng liên tiếp nhà đó bị 2 đến 3 tang xuất hiện hung sự, một năm chết một người, thậm chí một năm chết mấy người, chết liên tục nhiều người như vậy chính là bị ngũ quỷ tác sùng ảnh hưởng, nếu không mau chóng thỉnh ngũ quỷ ra, thì nhất định sẽ gặp tang gia bại sản.

Ở Đào Viên có một gia đình, bởi do đắc tội với pháp sư, người anh của gia đình đó bị tai nạn xe chết, người pháp sư đó cố ý ở trước quan tài đốt một lá bùa ngũ quỷ, khi đưa tang, người em trai đưa tiễn, trên đường đưa tang, xỉu ngay trên đường, khi về đến nhà do bị nghẹt tim mạch mà chết, cách một tháng sau, người mẹ bị bệnh nặng qua đời (tuy rằng người mẹ có bệnh, nhưng không phải bệnh nặng phải chết người, chỉ là đau lưng thường mà thôi) lại nói cách 2 tháng sau nữa, con của người em trai (đã chết) mới 2 tuổi đã bị bệnh viêm phổi mà chết, trong một năm liên tục chết 4 người, gia đình không có ngày yên ổn, suốt ngày ai ai cũng hoảng loạn không biết phải làm sao mới được, làm tang lễ liên tục, làm gì có tâm trạng kinh doanh kiếm tiền đây !

Họ thỉnh tôi đến Đào Viên để xem phong thủy nhà ở. Tôi vừa bước vào, đã nhìn thấy trò chơi xấu xa này, tôi nói: < đã xung phạm ngũ quỷ, những cái khác không cần xem, các người đã đắc tội với tiêu nhân >

< vậy phải làm sao đây ?> người chủ nhà nói.

< khi vị pháp sư đó đốt bùa, tôi đã nhìn thấy, hắn còn cố ý giả bộ bái tế > người em dâu nói.

Thế là tôi dạy họ một phương pháp, đó chính là < pháp tổng ngũ qui >, phương pháp đơn giản, không tốn nhiều tiền, có thể đưa ngũ qui hung sát này ra ngoài, gia đình mới được bình an, phúc thọ khang thái.

Thứ nhất, cũng là ngày ngũ qui, dùng kéo cắt 5 hình người màu trắng bằng giấy, ở trên phần đầu vẽ chân mày, mắt, mũi, miệng, tai, trên thân thì viết tên họ của 5 ngũ qui, dùng chén đựng gạo, để đứng ở trên gạo, hình thức chính là trong chén chứa gạo, trên gạo thì có hình người bằng giấy đang đứng, như vậy tổng cộng là có 5 chén, 5 người bằng giấy, vào ngày ngũ qui, để ở dưới bàn thờ, nếu nhà nào không có bàn thờ, thì để ở nhà bếp. Đồng thời chuẩn bị một cái lư hương, để ở trước ngũ qui.

Thứ hai, khi bắt đầu, đốt nhang cung kính lễ bái, mỗi lần 5 cây nhang, sáng và tối cúng một lần, đồ cúng thì rất đơn giản, một miếng thịt heo nhỏ, một miếng cá nhỏ, một miếng thịt gà nhỏ, để trong một cái đĩa là được, nhớ khi đốt nhang lễ bái, thì phải niệm 5 lần tên của ngũ qui, không cần phải niệm Ngũ Qui Hồn Thiên chú, cúng như vậy 7 ngày, không nên ngưng. (bởi do để dưới đất mà cúng, cho nên khi để bái, có thể ngồi xôm cầm nhang cúng cũng được).

Thứ ba, đến 7 ngày sau, là thời khắc quan trọng nhất, muốn một ít giấy tiền vàng bạc, nhiều hay ít không cần thiết, chờ đến ban đêm cúng xong rồi, khi nhang chỉ còn lại nửa cây, thì mau chóng ở mảnh đất trống ngoài cửa, đốt giấy tiền vàng bạc, mau chóng đem nửa cây nhang còn lại đang cháy, cùng với 5 hình nhân, bỏ một lượt vào trong đồng giấy tiền vàng bạc đang cháy, trong miệng niệm: < mau đi, mau đi, có kiết, có lợi > cứ niệm như vậy không ngừng, khi lửa tàn, dọn dẹp sạch sẽ vật cúng tế, vậy thì xong rồi.

Tôi công bố < tổng ngũ quỷ pháp > này, phương pháp rất đơn giản, cũng không hao tốn nhiều tiền, nếu gia đình không yên ổn có thể làm thử, đó là một phương pháp cứu người, đó vốn là một trong những bí mật của thiên cơ, ngày nay tôi không cất giấu mà công bố ra ngoài, tin hay không là do ở mỗi người. Năm xưa khi Thanh Chân đạo trưởng truyền pháp, Tam Sơn Cửu Hâu tiên sinh truyền pháp, chủ yếu đều là để cứu người cứu thế.

Nếu như tôi cất giấu riêng, thì sẽ tổn đức, có phải vậy không ?

009 Bát quái phá địa sát pháp

Đại hiền thánh vương ở thời cổ xưa, truyền lại bát quái, lấy bát quái là càn, khôn,坎, tốn, chấn, ly, khảm, đoài. Là 8 hình thái của sáu gió đầm nước lửa núi, để biểu thị diễn số giữa trời đất, dụng ý của tiên nhân truyền bát quái chính là khiến chân lý được truyền lại đời đời, khiến cho con người hiểu rõ thiên số, địa số, nhân số, sau khi hiểu rõ diễn số chân lý của bát quái, thì tự có thể được đại đạo giữa trời đất, tự nhiên sẽ vượt qua kiến giải của phàm phu, mà trở thành chân nhân đại giác trí tuệ vô lậu.

Tôi từng biết rằng, đối với người thượng phẩm thì nói < chân lý >, đối với người trung phẩm thì nói < luân hồi >, nói ngược lại, đại đức tôn giả truyền pháp, đối với người thượng phẩm thì nói < vô vi pháp >, đối với người trung phẩm thì nói < hữu vi pháp >. Và cuốn sách < lực lượng huyền bí của tôi >, là bắt đầu từ < hữu vi pháp >, và chỉ thẳng < vô vi pháp >, tôi nói, thiên hạ vốn vô pháp, pháp thuật hữu hình đều là do tâm mà thôi, nhưng bởi do pháp mà lại có pháp, bởi do có pháp mà vô pháp, đó mới là chân pháp. Trước khi chưa đắc đạo, nơi nơi dùng pháp nơi nơi là pháp, sau khi đắc đạo, pháp hoàn toàn bỏ đi, nơi nơi vô pháp nơi nơi pháp.

Có lẽ câu nói trên của tôi, có rất nhiều người xem không hiểu, nhưng không hiểu cũng không sao, chỉ cần cảnh giới đến rồi, thì tự

nhiên sẽ hiểu thôi, tôi nghĩ, cao nhân chân chính xem sách do tôi viết, nhất định sẽ tán đồng, Thích Ca Mâu Ni Phật truyền pháp, có 8 vạn 4000 pháp môn, cũng là từ < hữu vi pháp > đến < vô vi pháp >, cứu cánh môn chỉ có một nhưng cửa phương tiện thì là vô số.

Tôi xem dương trạch (nhà ở) cho người ta rất nhiều, không thể tính đếm hết được, nhìn thấy được rất nhiều < cục của ngôi nhà > không hợp, cũng nhìn thấy nhiều ngôi nhà có địa sát rất nặng, nếu cục nhà không hợp, nếu địa sát nặng, thì sẽ ảnh hưởng đến vận mạng của cả nhà, nếu nhà ở không bình an, tôi dạy mọi người < bát quái địa sát pháp >, nếu ứng dụng được pháp này, gia đình bình an, không bị hoạ nhỏ hay lớn. Tôi còn nhớ có một hăng giấy, công nhân liên tục bị chết, tôi dùng pháp này phá, đại kiết (không xảy ra nữa), ở miền nam có một hồ bơi, cứ cách mỗi 3 tháng, nhất định sẽ có một khách bơi chết đuối, tôi dùng pháp này phá (không xảy ra nữa). Pháp này như sau:

Thứ nhất: Chọn điểm chính giữa của một mảnh đất, nếu nhà ở thì chọn nhà khách, tốt nhất là mặt hướng về cửa chính, dùng một cái thùng đựng gạo, để ngay chính giữa của địa cục, ngày tác pháp nên chọn tháng < địa thần dụng sự > là tốt nhất, thời giờ thì xem giờ tốt ở tam nguyên nhật khoá, cắm 7 cây nhang thơm khói bốc xoáy đi xoáy lại, lúc này chấp tay thỉnh địa thần làm chủ, kỳ cầu tiêu tai giải nạn, trấn nhà bình an.

Thứ hai, mua tám xấp giấy vàng chữ thọ ở ngoài chợ, 8 xấp này chia ra để ở trên đất, chia làm 8 phương hướng càn, khôn,坎, tốn, chấn, ly, khảm, đoài 8 phương hướng, phải nhớ rõ khi sắp, dùng lửa đốt bỏ một góc nhỏ ở giấy vàng chữ thọ trước, hình thái là hình thái 5 góc, nơi bị đốt cháy màu đen, 8 xấp giấy tiền vàng chữ thọ này đều đốt bỏ một góc, điểm này rất là quan trọng, phải nhớ kỹ ! Phải nhớ kỹ !

Thứ ba, nếu sắp xếp xong rồi, chấp tay niệm: < thái thượng hữu cấp lệnh, mao sơn diễn pháp chân, địa thần phụng ngọc chỉ, áp sát

hộ chủ nhân. Bát quái diễn thiên số, tốc giảng kết tường quang, chiếu phá nhất thiết uế, nhân súc giai an khương. Cấp cấp như Thái Thượng Lão Quân luật lệnh > lúc nay chân đạp ở 2 chữ cương khô, một tay chỉ trời, một tay chỉ đất, chỉ là kiếm quyết, sau khi chỉ kiếm quyết xong, lại chấp tay lui xuống.

Thứ tư: khi 7 cây nhang, cháy cũng đã nhiều, lúc này phải đặc biệt chú ý, chờ đến khi 7 cây nhang vừa tàn trong một sát na, mau chóng bước lên phía trên, đưa tay phải vào trong thùng gạo, nắm lấy một nắm gạo, lúc này nam tả nữ hữu, dùng chân giậm vào đất la to rằng: < hách hách dương dương, phổ dương bất tường, sát xuất, sát xuất > nhanh chóng xả nắm gạo trong tay ra ngoài nhà, lực xả gạo, và lực giậm chân phải phối hợp lẫn nhau cùng một động tác, mạnh tác này phải lớn và mạnh, mở to hai mắt ra, như là đuổi hung thần ác sát vậy.

Thứ năm, đem 8 xấp giấy tiền vàng bạc chữ thọ, cùng với nhang cây vừa tàn xong, đem ra ngoài nhà đốt, vậy là xong.

Có người hỏi tôi < Thắng Ngạn tiên sinh, bát quái địa sát pháp này, nguyên lý của nó là ở đâu ?>

< bát quái địa sát pháp, là một trong những pháp chánh dương khí của pháp tiên thiên quái, nguyên lý của nó là thuật địa lý kham dư được dẫn động bởi địa linh, vào ngày giờ địa thần dụng sự, đem địa sát cất vào trong gạo, nếu như căn nhà đó hoặc địa cục đích thật có sát khí, nhất định sẽ vào trong gạo. Còn đối với việc giấy tiền vàng bạc đốt bỏ một góc, đó là ý nghĩa hoả cấp dẫn động, trong đó có một thiên cơ nhỏ, không tiện nói ra hết hoàn toàn, còn đối với chú ngữ, bởi vì pháp này là một trong những pháp căn bản nhất của đạo Mao Sơn, cho nên dùng chú này, xả gạo ra ngoài, giậm chân, đó chính là bỏ địa sát ra ngoài, nếu địa sát được bỏ ra ngoài, thì tự nhiên sẽ chuyển nguy thành an >

< Thắng Ngạn tiên sinh, thí dụng pháp này có cấm kỵ cái gì không ? Ông tiết lộ tất cả đạo pháp, chẳng lẽ không sợ tiết lộ thiên cơ sao ?>

< pháp này không cấm kỵ gì cả, nhưng mà làm bất cứ pháp thuật gì, tâm phải nhẹ nhàng, cũng như là nguyên tắc chơi trò chơi vậy, từng bước từng bước mà làm. Tôi tiết lộ đạo pháp, bởi do một vài đạo pháp ở thiên hạ đã sắp hoàn toàn bị thất truyền rồi ! Mà hiện nay con người lại không tin thần, về mặt tâm linh thuật pháp sắp bị phá diệt, ai ai cũng tôn sùng phương tây, bỏ sót lực lượng tinh thần, tôi đề xướng đạo pháp thiên cơ, đó chính là để cứu vãn đời sống tinh thần đã mất đi ở nhân loại, cho nên, không tiếc mà đem đạo pháp bí mật này đều công khai ra.>

< xin hỏi đạo pháp và khoa học có thể phối hợp không ?>

< đạo pháp nếu dùng phương pháp khoa học mà phân tích, nhất định sẽ phát hiện một vài lực lượng ở trong đó, không phải là hoàn toàn hư ảo và không thể nắm bắt, sự phát triển của khoa học là để chấm dứt mưu cầu hạnh phúc và cố gắng của thế giới nhân loại, và mục đích của đạo pháp cũng là như vậy, sau này lực lượng tinh thần của đạo pháp nhất định sẽ bị phát hiện ở trong lãnh vực của khoa học như là từ lực vậy, khiến cho người ta tin tưởng mà không bị mê hoặc. Vì vậy triết lý khoa học ở phương đông và phương tây có thể hoà với nhau thành một lò, không có sự phân biệt >

010 Cứu độ âm linh phục hiện

Con người sau khi chết đi, lực trong tâm niệm của họ, chưa chắc sẽ tiêu diệt nhanh chóng, lúc này, tuy rằng 2 mắt đã nhắm lại, tim đã ngừng đập, máu đã ngừng tuần hoàn, nhưng lực ở tâm niệm vẫn tồn tại, thời gian linh hồn rời khỏi thể xác, là khoảng từ 8 tiếng đến 48 tiếng, sau khi đã qua 48 tiếng, thì tâm và niệm lực đều ngưng, đó mới thật sự là tử vong, tôi thường nói như vậy, đời người từ xưa đến nay không ai không chết, sanh tử là đại tuần hoàn của thành trụ hoại không. Con người đang sống sát bên với tử vong đó ! Có thể nói là hàng xóm của cái chết.

Sự sống và cái chết của con người, đều lượt xếp vào hàng thứ đau khổ, bởi cái chết là giải thoát bất giác, mà sanh là nhập thế bất giác, ở giữa sống chết có một quá trình giằng co, lực đạo khổ luân, y như là biển khổ vậy, vui vẻ quá ít, ngày nay, vì muốn chém đứt sự đau khổ của con người, chỉ có cầu Phật pháp cứu độ. Khiến cho âm linh khi phục hiện, một lực tâm niệm, chuyển sanh cực lạc Phật quốc, như vậy mới được coi như là không uổng phí kiếp này.

Tôi xem kinh Phật, biết mật tông có < trung âm cứu độ >, biết hiện giáo có < trợ niệm cứu độ >, những cái này đều rất quan trọng, yếu chỉ là trong 48 giờ khi con người vừa chết, được pháp sư cao minh thí pháp < trung âm cứu độ pháp > hoặc là < trợ niệm cứu độ pháp >, phương pháp này có hiệu nghiệm hơn hẳn một số hoà thượng tụng kinh hay đạo sĩ làm pháp sự, đồng thời cũng khiến cho người thân tử tiên bởi do tiếp nhận được lực hộ trì của Phật pháp, do niệm niệm vãng sanh mà được vãng sanh, loại lực lượng huyền bí này là bất khả tư nghì.

Khi con người chết, trước tiên sẽ sanh < ảo giác >, có một số người nhìn thấy người âm trước (các thân nhân hoặc bạn bè đã mất) hoặc là quỷ thần to lớn, có thần vui vẻ hoặc là quỷ quái phần nộ, khi nhìn thấy ảo cảnh ly kỳ quái lạ này, thì đừng nên sợ hãi (một số người thiên định nhập cảnh giới < không ảo > cũng sản sanh hiện tượng

này) lúc này không vui không giận, không nên động tâm mới được, phải biết rằng những cảnh tượng này, đều là biến ảo của tự tâm, đều là nghiệp 3 đời của bản thân đều cùng nhau xuất hiện, nếu mê hoặc và mê luyến vào nghiệp lực ảo cảnh này, thì chắc chắn sẽ vào lục đạo khổ luân.

Nếu thấy một người nam đẹp đẽ mà mê luyến, thì kiếp sau chuyển thể thành nữ. Nếu thấy một người nữ đẹp đẽ mà mê luyến, thì kiếp sau sẽ chuyển thể thành nam.

Lúc này nếu nhìn thấy tướng của một linh quỷ to lớn bức bách, mà linh thức không biết trốn ở chỗ nào, nếu nhìn thấy hang động có che chắn mà chạy vào, thì nhất định sẽ vào trong lục đạo khổ luân, khi bạn tỉnh giấc, thì đã chuyển thân làm động vật rồi !

Khi người thân hoặc bạn bè chết trong 48 tiếng đồng hồ, nếu lúc đó biết < âm linh phục hiện cứu độ pháp > nhất định phải làm những việc như sau, khiến cho người chết đang bị nhấn chìm trong nước mà tay không có một mảnh gỗ nào để bám víu, trong một sát na, bởi do pháp cứu độ, mà nắm được cây gỗ chắc trong tay, chư Phật Bồ Tát từ bi tiếp dẫn, được vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới.

Khi con người chết, đừng nên khóc lóc đau thương, điều này rất khó làm được. Nhưng cũng phải ráng sức nhẫn nhịn, nếu muốn khóc thì phải chờ đến sau 48 giờ khóc thì không sao, bởi tâm thức của người chết vẫn còn, nghe được tiếng khóc của người thân, tâm thức sẽ loạn, tu trì niệm Phật lúc không còn cách liên tục tiếp nữa, nếu tâm quá bi thương, không thể tự chủ, niệm lực không có cách tập trung, thì tự nhiên sẽ thọ đại nghiệp lực chi phối, tiếp tục luân hồi lục đạo, khó sanh Phật quốc.

Lúc này, đại đức thiện nhân, mau mau đến sát bên tai của người mất, nói với người mất: < xin ông hãy nhớ, mau mau thu tâm, chỉ cầu Phật quang liên hoa mau mau hiện tiền, con nay quy y Tây

Phương Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật, mong chư Phật từ bi nhìn xuống, theo thệ nguyện lúc đầu của chư Phật, niệm Phật được vãng sanh, hoa sen mau chóng nở, niệm Phật được vãng sanh > lúc này đại đức thiện nhân ở sát bên tai người mất thân thiết niệm Phật, Nam mô A Di Đà Phật, khiến cho trong lòng người chết không sợ hãi, tâm niệm hợp nhất, nhất tâm kỳ vọng nhìn thấy linh quang của A Di Đà Phật, lúc này Phật Bồ Tát theo thệ nguyện của năm xưa, nhất định hiện thân tiếp dẫn.

Một số người mất, khi các bộ phận ở cơ thể hoàn toàn dừng lại, chỉ duy nhất hoạt động của niệm tinh thần là tỉnh nhất, nếu người nào ngày thường tu trì có tâm đắc, chỉ cầu không bị mê ở tất cả của tướng vọng ảo, trong lòng nhất tâm niệm Phật, không hoảng không sợ, chỉ quán tưởng vào đoá hoa sen, hoa sen che lấp trên thân của mình, khi linh phóng xạ gia bị, vừa mở mắt đã nhìn thấy mình ngồi ở trên đoá hoa sen đang nở, và A Di Đà Phật, Quan Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, hiện thân phóng ngàn vạn kiết tường quang, lúc này có thể chứng minh bản thân mình đã vãng sanh ! Tôi cảm thấy vãng sanh hoặc không vãng sanh, thời khắc phục hiện của âm linh là quan trọng nhất, bỏ đi tất cả ảo cảnh rồi bởi, thân tâm đều bỏ, phiền não đều bỏ, chỉ cầu liên hoa hoá thân Phật mau hiện, chỉ cầu liên hoa hoá thân Phật mau hiện.

Trong phòng của người sắp mất, thờ tượng Phật, đốt nhang trầm, các sư huynh đệ ở chùa đứng ngay gần mà trợ niệm, khiến cho thần niệm lực không phân tán đi mà tập trung ở một nơi, bởi do tập trung niệm lực, dựa vào thệ nguyện của Di Đà, nhất định sẽ được vãng sanh !

Có người hỏi: < bí pháp thân trung âm cứu độ của mật tông và pháp cứu độ âm linh phục hiện, có khác nhau không ?>

< bí pháp thân trung âm cứu độ của mật tông và pháp cứu độ âm linh phục hiện là có khác nhau, đa phần mật tông cứu độ là phải do pháp sư thí pháp, trong bảy bảy bốn mươi chín ngày, theo pháp cứu độ từng bước từng bước mà tiến hành, chỉ có pháp sư khó thể

thí pháp thôi, mà pháp cứu độ âm linh phục hiện là ở trong 48 tiếng đồng hồ, mau mau tiến hành, ai ai cũng có thể làm, không cần phải do pháp sư làm. Đồng thời bí pháp thân trung âm cứu độ của mật tông học lý là hơi sâu, pháp cứu độ âm linh phục hiện là pháp phương tiện, mục đích chỉ để cầu vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, những cái khác thì từ từ nói tiếp. Pháp này đơn giản, nhưng có lợi ích lớn, không thể xem thường >.

011 Bí truyền truy tâm thuật

Pháp truy tâm thuật, vẫn là do Thanh Chân đạo trưởng truyền lại, lúc đó thầy nói: < Liên Sanh, truy tâm thuật là bí truyền, người thiện dùng sẽ đại thiện, người ác dùng sẽ đại ác, cho nên khi truyền pháp này phải chọn người mà truyền, không thể hoàn toàn công bố, chỉ cần bảo lưu chân ngôn mật chú, cho dù có phương pháp, cũng làm không thông, thuật này chia làm pháp thượng phẩm, cũng chính là pháp truyền của Thiên Xu chân nhân, cũng có pháp hạ phẩm, giấu đi chú ngữ, để cho người thế gian hiểu rõ thuật này là được rồi. >

Bởi do giao phó của sư phụ, cho nên bài văn này chỉ nói về những chuyện có liên quan đến truy tâm thuật, không thể không bỏ ra các chú ngữ khác. Công dụng của truy tâm thuật rất to lớn, chủ yếu là thay đổi nhân tâm, ví dụ như có người bỏ nhà ra đi, không biết đang ở nơi nào, thì dùng truy tâm thuật, có thể khiến cho trong lòng của người bỏ nhà đi, muốn trở về nhà, đến sau cùng thì tự mình trở về nhà, ngoài ra có người bị nhiễm thói quen xấu, chuyên làm những việc tà ác, cũng có thể dùng truy tâm thuật, khiến cho người ác ngộ ra mà sửa sai các lỗi lầm, hối cải mà làm việc thiện; truy tâm thuật này cũng có tác dụng trái ngược, nếu như dùng phương pháp trái ngược, thì tự nhiên cũng sẽ khiến cho người tốt trở thành người xấu, gia đình tan nát.

Phương pháp của truy tâm thuật như sau:

Thứ nhất, lấy một lu nước to làm bằng sành xứ, đựng nửa lu nước, dùng một cây tre gác ngang trên miệng lu, treo một sợi dây, cột một đoạn dây ở trên cây tre, còn một đoạn khác cột một chiếc giày da hoặc giày vải của người bị làm pháp thuật, chiếc giày càng cũ càng tốt, quan trọng nhất là chiếc giày (nam thì bên trái nữ thì bên phải), mặt của chiếc giày phải vừa chạm vào mặt nước, miệng của chiếc lu nước ngoài trừ có cây tre ra, còn phải có một nắp đậy bằng gỗ, nắp bằng gỗ đậy không kín cũng không sao.

Thứ hai, pháp thuật này phải được tiến hành vào lúc 11 giờ đêm, ý nghĩa của nó chính là người bị làm pháp thuật đã lên giường nghỉ ngơi, lúc này đốt 3 cây nhang, lu nước không đậy nắp, người làm pháp thuật đối trước chiếc giày trong lu nước, kêu tên của người bị làm pháp thuật, tất cả là 49 lần, sau đó niệm bảy biến < truy tâm thuật chú >, sau đó cầu nguyện tại sao làm pháp thuật này, sau khi tất cả đã xong, đem nắp bằng gỗ đậy kín miệng lu nước lại, đem 3 cây nhang cầm trên tay cắm vào trên nắp gỗ Thứ ba, dùng pháp truy tâm thuật cũng phải dựa vào lực của thần hay lực của linh qui, cho nên không thể xem như trò đùa mà xem thường, khi làm phải nếu nên cung kính thì phải cung kính, lễ phép không được sơ sót, trong chú ngữ phải phụng thỉnh một vị thần làm chủ, cũng có người đốt < tứ phương kim >, phụng thỉnh tướng thần tứ phương tương trợ, nếu dùng khoa tiêu chúc do pháp, còn phải cúng trái cây để cung kính thần thánh hạ giáng mà tương trợ.

Trong truy tâm thuật sử dụng lu nước to, thật ra đó là đại biểu cho thế giới bởi do lu nước là vòng tròn, và trong lu nước đựng một nửa nước, có hai ý nghĩa, nước chính là tinh thần của con người, cũng có thể giải thích rằng nước chiếm 70 % cơ thể của con người, còn chiếc giày cũ, là đồ vật cũ của người chủ, chiếc giày được mang càng lâu, thì tinh khí thần của người chủ đó sẽ vào trong chiếc giày ! Và chiếc giày da chiếc là thay thế cho người bị làm pháp, mặt của chiếc giày chạm vào mặt nước, chính là tinh khí thần 3 cái cùng tương thông nhau, bởi do dưới sự cảm thông của niệm lực tinh thần, dưới sự thôi thúc của người thứ 3, người bị làm

pháp, tâm tình bị ảnh hưởng, sẽ từ từ chuyển biến quan niệm, và người thí pháp sẽ đạt được mục đích kỳ vọng.

Pháp thượng phẩm của truy tâm thuật cao hơn so với pháp hạ phẩm, và về mặt học lý của nó càng hơn pháp hạ phẩm, linh hiệu của truy tâm thuật, càng hơn pháp hạ phẩm ! Thiên Xu chân nhân chỉ thị rằng: trong ngày giờ sanh của con người, trong đó có ẩn chứa thiên địa nhân tam tài cách cục, nếu như hiểu rõ ngày giờ sanh của một con người, thì có thể được công tuần khi diễn hoá kỳ môn tuần giáp, kỳ môn tuần giáp tiếp tục phối hợp < tham tinh pháp bát thìn >, thì truy tâm thuật là tối thượng thừa nhất. Một vài người xưa nói rằng, mỗi một ngôi sao trên trời, là đại diện cho một con người ở trên mặt đất, câu nói này ban đầu vừa nghe hình như là không có lý, nhưng nếu mà dựa vào ngôi sao để phán mệnh, lợi dụng đạo lý dời chỗ cửu cung, thì có thể hiểu rõ và khống chế vận mạng của một con người đó là một việc rất đơn giản, đến cảnh giới này, thì tự nhiên sẽ không cười nhạo câu nói: < mỗi một ngôi sao trên trời, là một con người ở trên mặt đất >

Từ sau khi tôi học một vài pháp thuật, phát giác những pháp thuật này tuy rằng là một loại phát huy của lực tinh thần, nhưng không phải là giả, lực linh hiệu của nó, đích thật có thần công kỳ dị bất khả tư nghì, cho nên, trong vô hình, hình như có một luồng linh lực vọt hiện lên, thật sự là quá huyền diệu, những bí mật của vũ trụ hình như đều được gọi ra, được gọi ra.

Theo tôi được biết, có rất nhiều người học biết được pháp thuật, nhưng đáng tiếc rằng giữ cho chánh không hề thay đổi là không nhiều, sau khi học biết pháp thuật, nếu dựa vào pháp thuật mà lừa gạt, vô hình khiến cho quỷ thần tác sùng, trong lòng không thiện, những người này khi mới bắt đầu, tuy rằng bởi do < thuật > mà đắc được, nhưng mà kết quả đều không được tốt, bởi những người sai khiến quỷ thần làm việc xấu, sau này nhất định ắt chơi đùa với lửa mà tự đốt cháy mình, bởi do một vài ma pháp, những loại ma này

là vật vô tình, sẽ có một ngày phản ngược lại, đến khi chết, tự tâm hoá ma, kết quả không được chết thiện, sau khi chết vào địa ngục.

Hôm nay, tôi viết cuốn sách này, tóm lại là nói rõ đạo pháp có thể cứu người tức thời, hoặc là có thể tránh được một vài kiếp số nhỏ, một trong những pháp phòng thân của các đạo nhân, ít nhiều đều giúp đỡ cho việc tu đạo. Tôi hy vọng bạn nào có chí ở lãnh vực này, học có ích mà không có hại, nhưng mà < đạo > thật sự không phải là những pháp thuật này, ngàn lần xin đừng hiểu sai. Đạo là chân lý của đời người, không phải là thần thông, không phải là pháp thuật, mà là dùng viên mãn trí tuệ, để đi giác ngộ chân lý của đời người, kết quả là không sanh không chết, vĩnh chứng Phật quả, đắc vô thượng đạo quả.

Viết bí truyền truy tâm thuật, có một bài kệ lưu niệm:

< Truyền pháp kỳ thuật chưa nếm nhàn,
Cứu người hoành nghịch bước núi đao;
Huỷ báng gia thân dịch vô vị,
Tinh trung báo quốc chung tu tuyết.>

012 Thế thân

Thế thân là một trong những pháp thuật cổ xưa, ứng dụng của nó rất rộng lớn, khiến người ra khen ngợi, có rất nhiều loại pháp thuật thế thân, và phức tạp, nhất. Bây giờ tôi xin nêu ra một ví dụ nhỏ để nói rõ. Một số trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, nếu có thói quen khóc đêm, khi vừa gặp bóng tối thì khóc, khóc không ngừng. Ban ngày thì vẫn rất bình thường, cũng không có bệnh, nhưng khi vừa đến đêm, khóc đến khô họng khô môi mới ngưng, lúc này, nếu như có người biết đến < thế thân >, có thể dùng một tờ giấy đỏ, trên đó viết:

< nhà tôi có một trẻ khóc đêm,
Họ xa kêu xa thân thước dài;
Nhơn nhân quân tử lai tán tụng,
Nhất thân hoá giải thế thân mang >

Lại viết rằng:

< nhơn nhân quân tử đạo đức trường,
Thế ngã tiểu nhi thọ thân an;
Khóc đêm ngưng lại bốn mạng tốt,
Sống lâu trăm tuổi luôn bình an >

Phương pháp này, lúc xưa đã có người sử dụng, đó là một loại pháp thuật (phương pháp) để ngăn chặn trẻ nhỏ < khóc đêm >. Dùng giấy màu đỏ viết vào tên của đứa nhỏ < khóc đêm >, cộng với hai bài kệ trên, dán ở trên bảng bố cáo hay là bản thông báo, nếu như có người đi lên phía trước nhìn xem, thuận miệng mà đọc, thì lúc này kỳ tích xuất hiện, từ đó về sau, đứa nhỏ không < khóc đêm > nữa, bạn nói có kỳ lạ hay không, mà hai bài kệ này, càng nhiều người niệm càng tốt, càng nhiều người niệm thì linh hiệu sẽ càng linh.

Ngoài ra tôi còn biết được một pháp bí mật, cái này cũng là bí truyền, người học cần phải đốt nhang thề, không phải rất bức thiết

hoặc tắt yếu thì không được thí dụng, pháp này cũng là một trong những pháp thể thân, bây giờ tôi sẽ giảng nói pháp này. Nhưng, bảo lưu mật chú, bởi vì pháp này nếu mà mọi người học được, thì sẽ trái với pháp thiện trời đất và thiên lý tuần hoàn. Bây giờ tôi đưa ra một ví dụ nhỏ như sau: nếu như có một người, người này thần trí đã thất thường, miệng cứ nói bậy bạ, nhưng, quan hệ của người này rất trọng đại, nếu như thần trí có thể bình thường, thì sẽ có ích cho thiên hạ mọi người, hoặc là có thể vì một việc nào đó mà tác chứng, khiến cho nhiều người được lợi ích, lúc này dựa vào pháp như sau:

Thứ nhất, kiếm một tách cà phê làm bằng sành sứ, hoặc là sành sứ hay ngọc quý rất đẹp tinh xảo, những đồ vật này ai nhìn vào cũng thích, trên miệng của tách này, trùm vào miếng vải màu vàng, mảnh vải màu vàng này phải dùng dây màu đỏ cột cho thật chặt, trước khi chưa trùm vải vàng vào, thì phải đựng tóc móng tay của người bệnh vào tách, gói tóc và móng tay của người bệnh ở trong tách.

Thứ hai, lợi dụng tế sát pháp mà bái tế cái tách, mỗi buổi sáng, cầm cái tách để ở nơi mũi và miệng của người bệnh, nếu như người bệnh còn có thể làm động tác hô hấp khí, thì phải yêu cầu người bệnh, đặt miệng vào cái tách hà một hơi vào, nếu như không thể, đặt miệng tách ở nơi mũi của người bệnh, hô hấp 7 lần thì ngừng, tiếp theo là cầm cái tách đem về, đặt ở trên bàn thờ, đốt 3 cây nhang mà bái tế, nếu như không có bàn thờ, thì để ở dưới đất cũng được, nhưng mà phải để lư hương ở trước cái tách, mỗi lần đốt 3 cây nhang, bái tế niệm chú, không thể gián đoạn một ngày nào cả. (tôi bảo lưu chú ngữ, không được vọng truyền)

Thứ ba, cứ như vậy đến 49 ngày, đem cái tách tinh xảo đẹp đẽ kia, dùng tám vải đỏ gói lại, bỏ ở ngoài đường cách xa ngôi nhà mình đang ở phải hơn 7 cây số, khi bỏ đi phải niệm chú ngữ. Đến đây mới được coi như là đã thành công.

Phải biết rằng khi thí pháp thuật này, tại sao lại trái với thiện đức của trời đất, trái với thiên lý tuần hoàn, đó là nếu như có người vô tình lượm được cái gói kia, vừa nhìn thấy cái tách đẹp và tinh xảo như vậy, trong lòng tham niệm, đem về nhà, để mà dùng uống trà, thế là trong vô hình tác dụng thay thế từ từ tăng trưởng, người lượm được cái tách cũng từ từ bị trúng sát, đến sau cùng thần trí không rõ ràng, tinh thần hỗn loạn. Cũng do người bị bệnh, bởi do đã có người thay thế, nên đã khỏi bệnh, phương pháp này chính là thể thân chuyển dời pháp.

Theo tôi được biết, chuyển dời bệnh nghiệp, tuy rằng trong vô hình có khiến quỷ sai thần. Nhưng, người thí pháp thuật bởi do ích kỷ của bản thân mà không cần biết sống chết của người khác, sẽ tổn đến đức hạnh của mình rất nhiều, cho nên tôi cũng không làm pháp này, cũng không truyền lại pháp này cho người ta. Bây giờ tôi chỉ là đem pháp này có ở trên thế gian mà nói ra cho mọi người biết, để bạn đọc biết được loại thường thức này, lượm được đồ vật ở ngoài đường, thì mau mau hãy đưa đến sở cảnh sát, để tránh tham niệm của mình nhất thời khởi lên, mà gặp tai hoạ vô hình.

Về phía thuật thể thân của Đạo sĩ, cũng rất phổ biến mà thí hành, ví dụ như thể phạm sát, dùng người cỏ và người giấy thí pháp, một số tiệm bán vàng mã cũng có bán < hình thể >, đó là phổ biến nhất, dùng pháp thể thân để giải ách cho người ta, bản thân của Đạo sĩ cần phải đạo đức cao siêu mới được, nếu như đạo đức không cao, không những không có hiệu quả, mà còn liên lụy đến bản thân cũng gặp tai ương, tôi nói cái này không giả tí nào, giữa trời và đất tự có thần quân giám sát, nếu như bản thân mình không có đức hạnh, vọng tưởng thí pháp cho người ta, pháp còn chưa thí, bản thân đã đổ nhào.

Lúc trước tôi nói qua, có rất nhiều bệnh khổ sẽ không tự động giảm nhẹ và khỏi hẳn, nguyên nhân khỏi hẳn của nó chính là do người khác thay thế mà giảm bớt, ví dụ như có một người bệnh rất khổ, và chúng ta dùng lực của trăm người mà đi thay thế, thọ nhận

đau khổ của mỗi người là có hạn, và người bệnh cũng bởi do thay thế mà khỏi bệnh, đó có phải là một bí mật thần kỳ bất khả tư nghị không ?

Pháp thể thân vô hình, tính ra cũng là một thuật không thể thiếu trong pháp thuật.

013 Xin hỏi địa linh tìm ở đâu

Địa lý kham dư là một môn học vẫn rất sâu, nhưng không ngoài 2 chữ < long, huyết, sa, thủy, hướng >, tôi chọn viết cuốn sách < thần bí địa linh >, đã thuật lại rất rõ ràng. Chúng ta biết rằng, trong vô hình con người là có định số, được địa lý tốt địa lý xấu cũng có thiên số nhất định, nhưng, được một địa lý tốt cũng vẫn cần phải một thầy khám dư giỏi, một lời sẽ điểm phá.

Theo quan sát Dịch kinh thiên số địa số của tôi, nếu như dùng trời đất mà chia, trời chính là dương, mà đất chính là âm, cho nên đất chính là mẹ, trời chính là cha, đất mẹ nuôi chứa tất cả, dưỡng dục quần sinh, cái này là có nguyên nhân. Từ thuyết truyền lại của địa lý địa linh mà nói, huyết mạch tương quan giữa người và tổ tiên, và sự tốt xấu của địa linh, tự nhiên sẽ liên quan đến vận mạng của con cháu đời sau, đó là diên số của địa chi, không thể xem thường. Như ở Đài Loan mà nói, đại sơn mạch (mạch núi lớn) ở toàn tỉnh, không có ngọn nào tôi không leo qua, từ nam đến bắc, từ tây sang đông, tôi phát giác địa khí của Đài Loan rất dày, không phải một số thầy kham dư có thể tưởng tượng nổi, Đài Loan có thể được gọi là Bồng Lai tiên đảo, cái này không phải là nói không, mà là có danh có thật, tôi phát hiện có 36 thiên long bảo huyết, có thể nói < thất tinh lạc địa > < bảo địa sanh liên > < quang hoa chói chang >, cho nên dựa vào những đại địa lý này, thì tôi có thể biết, Đài Loan là đất cơ phản công đại lục. Tôi ngưỡng quán thiên tượng, phát hiện có 7 con rồng, hạ xuống Đài Loan, đó là tướng đại kiết đại phú đại quý !

Một số thầy địa lý, không hiểu rõ phương pháp mượn đất sai khiến khí, mà chỉ biết có địa khí tự nhiên mà thôi, các thầy địa lý giỏi, có thể < mượn đất sai khiến khí >, mượn khí của địa linh, khiến cho một người đang ở trong vận xấu, có thể đi đến con đường sáng lạng. Phương pháp này chính là < mượn đất sai khiến khí mà sửa vận mạng >, cũng có người nói những các pháp, ý nghĩa chủ yếu của nó là quán sát dương khí và âm khí của đa quả, dùng diễn số dịch số, là phương pháp chuyển dời nhân sinh hoá phước cùng thông, nó cũng là âm dương học.

< pháp mượn đất sai khiến khí sửa vận > như sau:

Thứ nhất – thỉnh một thầy địa lý giỏi, cao tay, dựa vào cách cục sắp xếp của sao trời hạ giáng, tìm một long huyệt thật sự, long huyệt tốt xấu xin hãy tham khảo sách < thần bí của địa linh >, sự giỏi giang của thầy địa lý như thế nào ? Có liên quan tương đối lớn đối với việc mượn đất sai khiến khí mà sửa đổi vận mạng, bởi nếu tìm ra long huyệt mà có sai lệch, khi vừa mới bắt đầu đã phạm sai lầm rồi, thì như vậy sẽ không thông được. < Pháp mượn đất sai khiến khí >, nhất định là phải < long huyệt quý > thật sự, nếu tìm không ra < long huyệt > thì không thể sử dụng, bởi vì nó lập tức < đổi hiện >.

Thứ hai, đem tóc, móng tay, quần áo và mũ nón mặc thường ngày của người bệnh, và thêm ngày giờ sinh của người bệnh, giao cho thầy địa lý giỏi sử dụng, lúc này toàn bộ đều xem công lực của thầy kham dư rồi. Theo ngày giờ sanh mà tính số, có thể biết thịnh suy của ngũ hành cửu cung, theo dẫn động của địa khí, vào trong suy (xấu) của người bệnh, khiến cho chuyển hoá thành phúc, chuyển hung thành cát, chuyển suy thành thịnh.

Thứ ba, thầy địa lý bấm tính ngày giờ sanh của người đó, dựa vào phương pháp chôn người chết, cũng như vậy mà định ngày động thổ, ngày lập mộ bia, ngày tiến kim, ngày viên bôn. Phải nhớ xem chọn định < long huyệt > ở đâu, dựa vào ngày giờ sinh của người

đó, đào đất phải đào sâu bao nhiêu, cái này đặc biệt quan trọng, đợi đến tất cả đều hoàn thành xong, tự nhiên sẽ sản sinh công hiệu thật lớn.

<pháp mượn đất sai khiến khí sửa vận > người biết không nhiều, người biết dùng càng ít, cũng thuộc một trong các mật truyền, mục đích của nó là mượn dùng khí đại địa linh siêu nhiên vĩ đại, giúp đỡ người sống tiêu tai giải ách, tránh hung gặp cát, ví dụ như có người sanh gặp ác vận, có thể dùng pháp này dẫn động địa linh trợ vận, trăm ngũ tướng qua ngũ quan.

Tôi biết rất rõ rằng, trong thiên hạ có rất nhiều thuật kỳ lạ, mà một Lư Thắng Ngạn nho nhỏ, được kỳ duyên, biết đại số của thiên hạ, nhưng vẫn dấu sâu không lộ ra suốt cả 7 năm, người thế gian thấy tôi thẳng và ngu, xem tôi đàn độn tay chân, xem tôi như ngư ngáo, sự thật có phải vậy không đây ? Giả ngu ? Là kẻ ngu trong những người thông minh ? A A ! Tôi thà làm một người ngu chân chính, đem những thuật kỳ lạ khoá lại ở trong lòng, theo thân xác của tôi mà chôn vào trong lòng đất, nhưng mà, tôi làm sao báo đáp các tiên sư ở trên trời dưới đất.

Tôi viết một bài kệ để làm chứng:

< Thiên địa chân lý cửu di kiên,
Nhân nhược học đạo khả thắng thiên;
Hung hoài kỳ thuật dững tiền vãng,
Trung trình báo quốc vĩnh bất thiên >

(Chân lý trời đất kiên cố tràn đầy
Nếu người học đạo có thể thắng trời,
Kỳ thuật trong lòng hướng trước tiến,
Trung trình báo quốc luôn không đổi >

014 Tử vi đầu số

Khi Thanh Chân đạo trưởng còn tại thế, rất tinh kham hoàng cực đầu số và tử vi đầu số, hơn cả < nhất tượng thanh > chuyên trường của thần toán, thầy từng diễn tính qua với tôi, và than rằng: < Liên Sanh, một đời này khổ cho con, mạng cách của con tuy thanh kỳ, nhưng ma kiếp trùng trùng, con chỉ còn phải kỳ cầu ông trời, dùng thiên cách của sao quý để dẫn động nhân cách sao quý, như vậy mới có thể tránh được tai ách. Ôi ! Nguyện rằng con có thể nhẫn nại, nhẫn rồi lại nhẫn, lúc nào cũng nên tha thứ những người đối địch với con, bởi vì những người này thân tâm không do mình làm chủ, họ là ma tinh (sao ma) chuyển kiếp đó ! Là để khảo nghiệm con >

Thanh Chân đạo trưởng đem < nhất tượng thanh > truyền cho tôi, < nhất tượng thanh > biến hoá sâu hơn của tử vi đầu số, tôi đã từng bấm xem cho chính mình, đều là thật cả, đều bói đến khiến cho tôi giật nảy mình, ma kiếp của tôi nặng như vậy sao, Ôi ! Trời ơi ! Tội nghiệp, tội nghiệp cho tôi Lư Thắng Ngạn một đời thanh bạch, tâm địa thiện lương, xin hãy để cho tôi được qua kiếp số này, cầu xin ông trời, rủ lòng nhìn xuống tôi, đừng quên tôi, ân sư, trong nạn Liên Sanh mong thầy hãy cứu vớt con, Tam Sơn Cửu Hâu ân sư

Bởi do Thanh Chân đạo trưởng đã tính toán vận mạng của tôi, bản thân tôi cũng đã tính toán qua, ngoài ra còn có một vị là Vương Minh Thụ lão tiên sư ở đường Quang Phục trấn Thanh Thủy đã dùng < tử vi mạng tạo > bói xem cho tôi, tôi không nhận ra Vương Minh Thụ, nhưng, mạng lý của ông thật sự bất phạm, vợ con tài lộc của tôi, ông ta xem rất chuẩn ! Ông ta gửi cho tôi một lá thư và bói số như sau:

< Lư Thắng Ngạn tiên sinh: hôm nay tôi viết lá thư này, không có ý gì khác, chỉ nghĩ rằng tiên sinh là nhân sĩ hiền đạt, sẽ không trách

cứ. Tôi xem ngày giờ sinh của tiên sinh, biết rằng là một vị chính nhân quân tử, nên mới dám mạo muội. Tôi cảm thấy tiên sinh không nên công khai ngày giờ sinh của tiên sinh ở trên sách, sẽ dẫn đến rất nhiều phiền phức cho tiên sinh, phải biết rằng cây to thường sẽ đón gió, nhân gian cái tốt không bằng, e rằng có tiểu nhân đồ kỵ, sẽ âm thầm làm hại. Tuy rằng đạo pháp của tiên sinh cao thâm, nhưng cũng phải hao phí tay chân, nhất là đang trong vận hành mao tuất dần, tuy rằng người ủng hộ không ít, nhưng ma đạo tiểu nhân cũng rất nhiều, tiên sinh phải đề phòng, tôi nghĩ đạo pháp của tiên sinh rất tinh sâu, nhất định có thể hoá hiểm, chuyển nguy thành an, đó là dụng ý của tôi khi viết lá thư này.

< tôi và tiên sinh vốn là đồng hương, người Gia Nghĩa, 10 năm trước dời nơi ở đến Thanh Thủy, đến nay cũng vẫn là một kẻ bần phu. Từ nhỏ đã yêu thích môn học ngũ thuật, rất tâm đắc với sơn, mạng, bốc, tướng, đôi lúc cũng phục vụ cho người ta, tuy rằng có tâm hướng đạo, nhưng nghiệp chướng chưa trừ, chưa phải là lúc, chỉ biết kính thần bái Phật, không dám trái với thiên đạo lương tâm mà thôi, sau này nếu có cơ duyên, sẽ đến nhà cầu chỉ giáo.

*Chúc
Mạnh khoẻ
Vương Minh Thụ kính gửi*

< tiên sinh chính là tam kỳ quý nhân, ất dậu quý nhân thiên tài, nhâm ngọ bĩ kiên lộc thần, đinh mao thiên ấn, bính ngọ bĩ hựu lộc thần. Tiên sinh quý tạo – đinh hoả sanh ư diêm hạ, thời vi ngọ lộc, hoả khí diêm thịnh < đinh nhâm hợp mộc, niên chi dậu kim nghịch mộc chi khí, tuy có ngọ hoả khắc kim, nhưng ngọ trung kỷ thổ vượng tự sanh kim, cho nên đinh nhâm tuy hợp bất hoá > cho nên phải lấy nguyệt thượng nhâm thủy điều hấu mà dùng, lấy niên chi dậu kim vi hỷ, thiên đối ất bính đinh tam kỳ là kỳ tài.

< chi đối thiên ất quý nhân, dậu mao ngọ, khí quán chấn ly đoàn tam cung, mộc hoả thông minh. Cho nên tánh tình của tiên sinh lỗi

lạc, trung chinh bất khuất, văn mực tinh thông, đa tài đa năng (theo ngày chủ và dụng thần tương hợp thì, định là người trung chánh vĩ đại của thiên hạ), đáng chê là, mao dậu nhất xung vốn là bản chủ không hợp, là tay trắng làm nên, tính cách hơi cứng, cùng gia đình không duyên, không cách ly sẽ khắc, đó là mạng bỏ tổ rời nhà mà tự mình tiến bước.

< tý sửu mao dậu, bát tự tuy không đường con cái, nhưng mà lưỡng ngộ âm xung, hư thần vi dụng, chân đoài khảm ly, thiên địa tứ cực, khí tượng đại đại hùng vĩ, từ đây có thể biết rằng, trong lòng của tiên sinh quảng đại, chí nguyện cao kỳ, nhân phẩm thanh liêm, đích thực là chính nhân quân tử.

< kỷ vận hồi hỏa sanh kim, thực thần tiết tú, thanh danh truyền xa, tứ hải chấn động, lương hữu nhân dã.

< mao vận xung dậu, trợ hỏa khắc kim, hữu thương hỷ dụng, nhưng xin tiên sinh hãy đề phòng tiểu nhân đồ kỵ, âm thầm làm hại, mà phải đề phòng phu nhân ngọc thể không được tốt.

< tuất vận phi kiết, thoái chức, từ quan, càng phải đề phòng tai kiếp của con cái, ma kiếp trùng trùng.

< dần vận thanh dự càng long, nhưng phải cực khổ qua ngày.

< sửu vận kiết tinh cao chiếu, tài tụ

< tý vận, tý ngộ mao dậu tề hội, khai tông lập phạm, thiên hạ đồng khâm, phổ độ chúng sanh, công đức vô lượng.

< hợi vận thể dụng hữu tình, tứ hải đồng khâm.

< niết bàn chứng đạo, ẩn ở tuất vận >

Tử vi đầu số của Vương Minh Thụ tiên sinh rất là tinh sâu, cảnh nhiên giống y hệt như tôi dùng < nhất trượng thanh > bói số, những gì đã xảy ra đều đúng, những việc chưa xảy ra tôi cũng có thể biết rõ, có thể thấy rằng đích thực là đời người có sự tồn tại của vận mạng ! Theo tôi được biết, tam nguyên vận số đã định ở thiên vận, đã định ở địa vận, chỉ còn có nhân vận là có thể thay đổi được bởi con người, mong rằng Liên Sanh có thể phân đầu trong một đời, gặp hung hoá kiết, gặp ách hoá kiết, dùng tâm từ bi, để cứu nhân tâm thiên hạ.

015 Ngũ tử quả và dây ngũ sắc

Có rất nhiều người cung phụng thần Phật, thường hay hỏi tôi: < xin hỏi tiên sinh, nhập thần phải chọn ngày không ? Nên dùng đồ vật gì nhập thần là tốt nhất, dùng đồ vật gì nhập thần là linh cảm nhất ?>

< nhập thần chỉ là một pháp nghi thức hữu hình, hoàn toàn chỉ là cầu tâm được an mà thôi, tôi cảm thấy nhập thần không cần đòi mới lập dị, dùng ngũ tử quả và dây ngũ sắc là có thể nhập thần, giả sử như không nhập thần, tôi cũng không phản đối, thần Phật không khai quang, tôi cũng không phản đối, một con người nếu siêu thoát ngoài cái hữu hình, thì Phật Bồ Tát cũng không cần phải cung phụng. Đối với ngày giờ, cũng phải là 2 chữ an tâm, có sao hay không, tôi cũng phải xem người mà định > tôi nói.

Có người nghe xong lời nói của tôi, họ suy nghĩ thì hiểu ngay. Có người nghe xong lời nói của tôi, suy nghĩ rất lâu cũng không hiểu, nguyên nhân là do cách nghĩ của người đó, hạn hẹp ở trong hình thể vật chất hữu hình có tướng. Cho nên, cho dù tôi nói thế nào, họ cũng vẫn không hiểu.

Tôi đi du lịch ở vô số miếu to nhỏ, nhìn thấy qua rất nhiều nghi thức nhập thần, khai quang, đặc biệt là dùng vật nhập thần, giải

thích như sau, để tăng thêm sự hiểu biết của độc giả, có chánh pháp, cũng có tà pháp, có linh pháp, cũng có bàng môn.

1/ Dùng dây cỏ nhập thần – dùng dây cỏ màu sắc kim nhập vào ở trong tượng thần, đó là phương pháp cổ xưa nhất, loại dây cỏ này không phải là dây bình thường, từ nhỏ nuôi dưỡng đến lớn, không được tự do mọc loạn xạ, cho nên đây là loại dây cỏ đặc thù, tại sao phải dùng dây cỏ để nhập thần ? Nói ra thì rất kỳ diệu, hai chữ < nhập thần > này, nếu dùng tiếng Đài Loan mà phát âm < nhập thần >, đó là một phương pháp không có nguyên do.

2/ Dùng con ong mà nhập thần - một vài tượng thần ngày nay, dùng con ong mật mà để mà nhập thần là tương đối nhiều, ong mật nhập thần, đa số là dùng ong đầu hổ và ong đen, hoặc là dùng ong chúa, một số con ong thợ là ít có ai sử dụng, dùng con ong nhập thần, có hai lý do. Thứ nhất, ong đầu hổ và ong đen, linh tánh rất cương bạo, thích hợp với tánh tình của thần võ nhất, nghe nói sau khi nhập thần, thần tánh tật ác như thù, có lửa phích lịch của thần uy, có thể trừ tà áp sát, các tà không dám gần. Thứ hai, dùng con ong chúa nhập thần, biểu thị linh tánh cao siêu, có ý nghĩa có thể lãnh tụ quần linh. Một số tượng Phật tượng thần dùng con ong nhập thần, phần nhiều là các võ thần: Vương Gia, Huyền Thiên Thượng Đế, Quán Thánh Đế Quân, Vi Đà Hộ Pháp, Dương Lang Thần ... Thần văn thì dùng ong nhập thần hơi ít. Cho đến làm thế nào dùng ong để nhập thần, bởi vì < ong > là lấy âm ý nghĩa của < phong (gió) >, chính là ý nghĩa của < oai phong >.

3/ Bồ đề tử nhập thần – một số tượng Phật, nhập thần không nhiều, nhưng cũng có dùng bồ đề tử để nhập thần, tôi cũng đã từng làm nghi thức nhập thần cho người ta, hoà thượng phụ trách cũng là dùng < bồ đề tử > nhập thần, đó chính là năm xưa Phật Thích Ca Mâu Ni, ban đêm thấy sao sáng, ngồi ở dưới cây bồ đề, nên bồ đề chính là tượng trưng cho quả vị, dùng bồ đề tử nhập thần, biểu thị Phật có quả vị, quả vị là Phật, theo tôi được biết, cũng có người

đem kinh Phật làm vật nhập thần, kinh Phật nhập thần, biểu thị Phật pháp truyền lại, đại chuyển pháp luân.

4/ Thuốc hán (đông dược) nhập thần – thuốc hán nhập thần có thể có rất nhiều độc giả chưa từng nghe qua, có người nhập thần dùng thuốc hán, có khi dùng 4 vật (thần), bát trân (8 loại thuốc quý), cũng có dùng 36 vị, các vị thần nhập đều là thần nông đại đế, Hoa Đà thiên sư, Dược Vương Bồ Tát, Dược Sư Lưu Ly Quang Phật ... Ý nghĩa của nó rất là rõ ràng.

5/ Gương sáng nhập thần – cũng có người dùng gương sáng để nhập thần, gương sáng là đại biểu cho ý nghĩa nhật nguyệt quang minh.

6/ Ngũ tử quả và dây ngũ sắc nhập thần – ngũ tử quả là thay thế cho quả vị, có kết quả tốt. Dây ngũ sắc là dùng đỏ, vàng, trắng, xanh lam, đen, 5 sợi chỉ hợp thành, biểu thị rằng thần quang ngũ sắc, hiển hách ngũ quang. Một số nhập thần dùng ngũ tử quả và dây ngũ sắc là rất phổ biến, tôi cũng tán thành dùng dây ngũ sắc và ngũ tử quả để nhập thần, không cần dùng phương pháp mới lập dị và dùng tà pháp.

7/ Dùng con rùa và con cò để nhập thần – loại nhập thần này tôi không tán thành, tuy rằng có người cho rằng rùa là linh thú và cò là linh hạc, nhưng vì linh quang của thần linh, cảnh nhiên sát hại sinh mệnh, thần minh như vậy có thể có linh quang không ? Đây đúng là tác pháp không thể được, đồng thời khi đem rùa và cò nhập thần, thì xác nhất định bị mục, nếu mục thì sẽ thúì, linh của thần thánh có xuống không ?

8/ Dùng rắn độc nhập thần – hiện nay tôi biết rằng có người dùng rắn độc để nhập thần, lấy linh mãnh và ác độc của rắn độc để mà sử dụng vào việc làm, loại tác pháp này, thật là không nên sử dụng. Còn có rất nhiều để nhập thần, ví dụ như đồng đình, đồng tiền cổ, trấn bảo, như ý, linh chi ... Mỗi đồ vật đều có hàm ý và tác pháp

của nó, tôi cảm thấy đạo pháp thuật này, quan trọng là ở tâm thành thì ắt linh, nhập thần cũng là bước thứ nhất để cung phụng thần Phật, chỉ cần tâm ý thuần chính, đem tâm thần mà nhập vào thần tâm, như vậy thiên nhân hợp nhất, đó chính là linh cảm nhất.

Nhập thần là một trong những pháp hữu hình, tôi cảm thấy có nhập thần hay không, đối với thần Phật và người tu hành mà nói là không quan trọng, nhưng mà, vẫn có rất nhiều người không hỏi tôi là không được, cho nên tôi mới viết bài này, để nói về nhập thần luận.

Tôi viết bài kệ như vậy:

< Nhập thần được mất đừng ghi tâm
Tín ngưỡng chân thành cần phải kiên;
Trời người hợp nhất làm việc lớn,
Sở hướng của tâm vô sở thiên >

016 Âm dương học phán nhà kiết hung pháp

Thanh Chân đạo trưởng từng nói: < âm dương học là học thuyết cổ xưa, nay hơn phân nửa đã thất truyền. Sở dĩ âm dương học và đạo thống có quan hệ mật thiết, đó chính là do nhất khí đến lưỡng nghi, lưỡng nghi đến tam nguyên, tam nguyên đến tứ tượng, tứ tượng đến ngũ hành, ngũ hành đến lục hợp, lục hợp đến thất kỳ, thất kỳ đến bát quái, bát quái đến cửu cung, cửu cung đến thập luận. Và trong lưỡng nghi, chính là âm dương, âm dương sanh vạn vật, âm dương hoá vạn vật, âm dương nuôi vạn vật.>

Tam Sơn Cửu Hào tiên sinh nói: < Liên Sanh, vô cực chính là vô hình, đó là căn bản của Đạo, mà thái cực chính là nhất khí, lưỡng nghi chính là âm dương, một người tu đạo, có thể phân biệt âm dương, thì tự nhiên có thể phán định việc lớn nhỏ ở thiên hạ, không có cái gì thoát khỏi con mắt trí tuệ của họ, nếu như dùng hai chữ

âm dương phân phán thiên hạ, thì kiết hung hoá phước đều nắm ở trong lòng bàn tay, cho nên âm dương học này, lớn thì có thể biết được chuyện của thiên hạ, nhỏ thì có thể biết được kiết hung của người khác, không có gì là không bao hàm cả >

Tôi viết < lực lượng huyền bí >, thì tự nhiên sẽ nói đến âm dương học một phen, theo nghiên cứu của tôi, nguyên lý < tương đối luận > của đại triết nhân ở phương tây, có thể nói rằng đó là tái luận của âm dương học cổ xưa Trung Quốc, đáng tiếc rằng tương đối luận này, ở trên lịch sử tên của nó rất hiển hách, còn âm dương học của chúng ta lại hoàn toàn tan thành khói không còn nữa, tôi cảm thấy, nếu như đem âm dương học ứng dụng ở thời hiện đại, phát huy học lý chân lý của nó, tương lai sau này, có lẽ những học thuyết cổ xưa này, nhất định sẽ nổi danh khắp thiên hạ, càng được sự chứng minh của khoa học. Hôm nay tựa đề của bài văn này là < âm dương học phán nhà kiết hung pháp >, tôi muốn dạy mọi người một phương pháp để biết nhà cát hung, phương pháp này rất đơn giản, nhưng ngàn vàng cũng khó cầu, rất là thực tế, không phải nói không.

Khi chúng ta muốn mua một ngôi nhà, trước tiên phải xem kiết hung của ngôi nhà đó, phương pháp xem chính là < âm dương học phán nhà cát hung >, phải biết rằng, kết cấu của ngôi nhà, đất ở nơi căn nhà đó, con số trung bình rất là quan trọng, nhưng lại có một số nhân tố nhỏ nhỏ, nhưng lại có thể gây khó khăn vận mạng suốt cả một đời cho những người sống trong ngôi nhà đó, nhân tố đó chính là 2 chữ âm dương gây nên, nên tôi phân tích mấy điểm chủ yếu như sau:

Thứ nhất, chí trung hoà của ngôi nhà kiết – sở dĩ là < chí trung hoà > chính là < âm dương tương tế >, loại nhà này khi mua về ở thì rất bình an, pháp nghiên cứu này như sau: phòng khách thuộc dương, nhà bếp thuộc dương, phòng ăn thuộc dương, phòng đọc sách thuộc dương. Có lẽ có người hoài nghi tại sao nhà bếp thuộc dương ? Bởi vì nhà bếp chính là nơi hoả vượng cho nên thuộc

dương, phòng ngủ thuộc âm, nhà kho thuộc âm, phòng tắm nhà vệ sinh thuộc âm, nếu như có Phật đường đơn độc thì cũng thuộc âm, phòng trống cũng thuộc âm, bây giờ đem con số trung bình lớn nhỏ thuộc dương và thuộc âm cộng lại và đem so sánh với nhau, nếu như con số âm và con số dương không kém xa bao nhiêu, thì đó chính là ngôi nhà < chí trung hoà >, khi ở bảo đảm bình bình an an.

Thứ hai, nếu như ngôi nhà mà có con số âm lớn và ở lâu dài trong ngôi nhà này, người ở trong ngôi nhà đó không được bình an, có tật bệnh bám thân, ý chí tiêu trầm, thậm chí thần kinh dễ dàng bị nhiễm tà khí, những đứa con được sanh ra, không có cách được quang minh sáng lạng, có bệnh về da, thậm chí sẽ bị nhiễm thói quen xấu. Nhưng nếu gặp những người có tính chất dương mạnh đến ở, thì sẽ phản hung thành kiết, đó chính là < chí trung hoà > của người và nhà với nhau, cho nên nhà ở là phải chọn nhà chí trung hoà là bình an nhất, nhưng cũng phải xem số âm dương của những người ở trong nhà đó mới phán định.

Thứ hai, nếu như ở lâu dài trong ngôi nhà có số dương lớn, người ở trong ngôi nhà đó dễ dàng bị bệnh cao huyết áp, con đường tiền tài thịnh vượng, tánh tình dễ dàng tức giận, rất cố chấp, gia đình có sự lo lắng về không hợp nhau, tính tình cương liệt, nhiều người bị bệnh về tim mạch hay là bệnh gan, con cái tuy rằng có địa vị cao quý, nhưng tính tình thẳng thắn và cứng nhắc, không dễ có quý nhân trợ giúp, tuy rằng có tài thế, nhưng ắt sẽ trung suy. Nếu như những ai có âm số nặng đến ở ngôi nhà này, thì sẽ có hiện tượng < trung hoà > của số dương và số âm, như vậy cũng rất tốt.

Thứ tư, dời vật điều hoà pháp – mỗi khi tôi đi đến nhà người ta, bởi do hoàn cảnh của ngôi nhà, cách gian (cách cục của nhà), bài trí của phẩm vật, trước tiên là phải phân biệt ra dương số là bao nhiêu, âm số là bao nhiêu, sau đó mới sửa lại cách cục của ngôi nhà và cách bài trí đồ vật, khiến cho số dương và số âm < chí trung hoà > với nhau, như thế thì những người ở trong ngôi nhà này bởi do đã di dời và điều hoà đồ vật mà thay đổi được vận mạng hiện

nay. Các nhà âm dương học trước tiên phải học biết được quán sát của số dương và quán sát của số âm, sau đó là nói đến < chí trung hoà >, thì có thể biến đổi nhà hung thành nhà cát rồi.

Thứ năm, phân tích nghiên cứu phán về âm dương ly tử số, luôn luôn là bởi do di dời vật mà thay đổi vận mạng, ví dụ như giường là thuộc âm, thì dời đến dưới cửa sổ nơi có ánh sáng đầy đủ, mới có thể trung hoà được. Máy lạnh thuộc âm, máy nước nóng thuộc dương, ghế sofa nhung thuộc dương, ghế sofa da thuộc âm, hướng về mặt trời thuộc dương, lưng đối mặt trời thuộc âm, sáng thì thuộc dương, tối thì thuộc âm, cử động được thì thuộc dương, yên lặng thì thuộc âm, hoả tánh thì thuộc dương, thuỷ tánh thì thuộc âm, cao thì thuộc dương, thấp thì thuộc âm Các phân tích, rất là nhiều, nếu như nghiên cứu càng tỉ mỉ, thì phán đoán hoạ phúc cát hung càng chính xác, không sai một chút nào.

Phán định ngôi nhà kiết hung, đương nhiên không phải là chỉ có dùng âm dương ly tử số mà phán định, mà phải xem dòng nước chảy, xem cửa lớn hay nhỏ, nhà sáng hay tối, xem địa thế cao hay thấp, xem ngoại hình ngôi nhà kiết hay hung, nhưng mà ly tử số âm dương học vẫn là rất quan trọng để phán đoán một ngôi nhà, ảnh hưởng rất nhiều đến vận mạng của cả nhà, người mua nhà ở, không thể không biết loại thường thức này.

Hôm nay, Liên Sanh tiết lộ thiên cơ và bí pháp, thật đúng là công khai một bí mật lớn.

017 Dùng nhân tâm thí nhân thuật.

Giữa trời và đất, thật ra là ẩn giấu rất nhiều đại huyền cơ, mà con người thì đứng ở giữa trời và đất, tự xưng là linh của vạn vật là không sai, nhưng cũng có người ngoan minh bất linh, tôi cho rằng là như vậy, người biết được đại huyền cơ của trời đất, thì tự sẽ là thượng trí đại đức cao minh, mà cả một đám người ngoan minh bất linh không biết đại huyền cơ, thật sự đó là một chương ngại lớn ở lịch sử nhân loại. Tôi lấy ví dụ < tri hành hợp nhất > và < định tịnh an lạc > của Vương Dương Minh mà nói, năm đó ông Dương Minh được cho là đổi mới lập dị, đề xướng tà thuyết, ông Dương Minh không những bị xuống chức, thậm chí do u uất phần nộ mà chết ở dưới nước trên đường đi, học thuyết của Dương Minh được cho rằng, đó là việc hậu hoàng đế của số dịch sau khi ông chết đi, thì có thấy được chân lý xuất hiện, không nhất định là phải xã hội ở thời đó chịu tiếp nhận.

Những đạo lý này, không cần nói nhiều cũng hiểu rõ, như Chúa Giê Su bị đóng đinh ở thập tự giá, Tô Cách La bị chết ở trong ngục, những thành tựu của các thánh nhân vĩ đại, đám loài người ngu muội thời đó luôn luôn không bao giờ tiếp nhận. Tôi cảm thấy, những bậc thượng trí tiên tri tiên giác thật sự quá ít, mà những người hậu tri hậu giác, thì hơi nhiều, cho nên sanh mạng của thiên tài luôn luôn bị những người ngu dốt giết, cho nên khi quốc phụ (Tôn Trung Sơn) khi mới bắt đầu làm cách mạng, thì tự nhiên bị một đám người hậu tri hậu giác, gọi là giặc tứ đại (Quốc phụ Tôn Trung Sơn sanh vào năm Đồng Trị thứ năm, quyết tâm làm cách mạng vận động, là từ khi nhà Thanh chiến bại với nước Pháp, lúc đó mọi người đều tưởng ông là quái vật, kẻ điên, cường đạo, chỉ có 3 người là Trần Thiếu Bạch, Vu Thiệu Hoàn, Dương Hạc Linh phụ hoạ ông ta, thế là mọi người gọi họ là giặc tứ đại).

Ở Phật giáo, ngũ tổ Hoàng Nhẫn nói với lục tổ Huệ Năng rằng: < thầy muốn kiến địa của con có thể dùng, nhưng sợ người ác hại con, thế là không nói với con, con có biết không ?> sau khi truyền

thọ tâm ấn, lại nói: < con mau đi, e rằng có người không phục, mọi người hại con > lục tổ Huệ Năng thật sự cũng rất tội nghiệp, được < chân tánh >, nhưng lại trốn như con cá bị thoát lưới, người có trí tuệ lớn, đều sẽ bị người đồ kỵ, sẽ bị rượt đuổi và hăm dọa đánh ! Lục tổ được < chân tánh >, nhưng lại bị một đám người ngu rượt đuổi đòi đánh, đây chính là bi ai của thiên tài, ngu xuẩn của người ngu.

Tôi viết cuốn sách < lực lượng huyền bí >, tự cho rằng đây là cuốn sách bình thường, nhưng lại là không có ở những vị tiền nhân, những đạo pháp tiểu thuật này hơn phân nửa đã thất truyền rồi, tôi cảm thấy tôi cần phải nhấn mạnh ở đây, đây là pháp cổ xưa, phát huy lực lượng tinh thần đơn giản, không có gì phải hiểu kỳ cả, một đời của tôi, chưa từng làm qua một pháp tà thuật nào, tôi cho rằng chúng sanh thiên hạ đều là Phật tử tương lai, tôi chỉ có cung kính họ, không có một chút nào là bất kính cả. Chúng ta là người biết được pháp thuật, thì phải nhân tâm thí nhân thuật vậy !

Hôm nay, nếu như tôi móc trái tim của tôi ra, tôi tin rằng còn có thể minh giám với trời đất, thanh thanh bạch bạch, quang minh lỗi lạc. Lư Thắng Ngạn không phải là một người có ý nghĩ tà và làm việc ác, những gì tôi đề xướng, chính là nhân tâm nhân thuật đó ! Nhân tâm chính là tâm của con người yêu thương vật ở trời và đất, nhân tâm chính là bác ái, nhân tâm chính là từ bi của Phật Đà, tôi một người bình phàm, người không có suy nghĩ về danh lợi, một con người thật thà thành thành khẩn khẩn, không lẽ không thể chứng minh được chánh khí của thiên vũ nhân bình giữa trời đất sao ? Nói ra cũng kỳ lạ, trên mặt của tôi, trong lòng của tôi, tôi đều hư tâm mà thành thành khẩn khẩn hướng đến mọi người để cầu giáo, nhưng mà những gì nhận được, không phải là đồng tình và chỉ dạy, mà là những tiếng chửi mắng. Đây thật sự là tội lỗi ! Phần nộ của những người này bởi do tôi mà khởi lên, vậy có phải tôi đã hại họ vào A Tu La không ? Từ bi của họ bị chúng thần phần nộ thay thế mất, đó là tội lỗi của tôi, tôi xin thề ở đây: < nguyện đời

này, độ tận những người hận tôi mắng chửi tôi hại tôi, cho đến khi họ cũng thành Phật >.

Tôi phải dùng nhân tâm thí nhân thuật, khoan dung kẻ địch của tôi, bởi vì những việc họ làm, họ chưa bao giờ biết rõ, tôi phải dùng nhân tâm mà gọi về lòng từ bi và lòng yêu thương của họ, không nên bởi phần nộ mà che mất lương tri lương năng của họ, ý gốc của họ là thiện là tốt, nhưng mà họ không biết, không biết Lư Thắng Ngạn đích thật là người như thế nào, cho nên họ đem người có tâm địa thuần khiết, xem như là người có tội ác rất nặng, họ không nhìn thấy trong tim của tôi đang rỉ máu, tôi ngày đêm chảy nước mắt, ngày đêm chảy nước mắt bằng máu vì nhân loại đau khổ. Tôi tự an ủi bản thân, tự mình thức tỉnh bản thân, tôi nói với chính mình: < mình phải lúc nào cũng phải duy trì nội tâm bình lặng, không nên bởi vì hiểu lầm của người khác mà sanh ra hận, mình phải yêu tất cả mọi người, yêu thật sự, hy sinh hoàn toàn, lúc nào cũng hỷ lạc. Nếu như mình viết sách từ thiện ý, nhưng mà lại có người công kích phê bình, đó là thị phi của người đó, nhưng mà, trách nhiệm vẫn ở nơi tôi, tôi cần phải càng yêu thương họ hơn, càng phải đi cứu vớt họ, đi độ hoá họ >

Đề xướng linh học, không phải là tà thuyết, người nước ngoài đã thực nghiệm đến không muốn thực nghiệm nữa, những cuốn sách của tứ nguyên thế giới, ở nước ngoài xuất bản, có mặt ở khắp nơi, mọi người tại sao không mở to con mắt, nhìn xem thế giới này vậy ? Nghiên cứu của linh học, có thể chứng minh rằng nhân quả luân hồi là không phải giả, chứng minh bất sanh bất diệt của con người và vĩnh sanh, chứng minh quán thông của triết học đồ vật văn hoá, chứng minh năng lượng của ánh sáng và nhiệt của khoa học ..., nó quan trọng làm sao !

(Năm cuốn sách linh của tôi, bản tiếng Nhật đã được bác sĩ Quảng Ân giáo sư đại học Sản Nghiệp Kinh Đô ở Nhật Bản phụ trách xuất bản. Bản tiếng Anh thì là do công ty La Hán Hawaii, người phụ trách xuất bản của công ty La Hán là cô Khuru Nguyệt Anh,

ngiên cứu về linh học, mang tính quốc tế, không phải là chỉ ở nước ta mà thôi)

018 Thiên cương địa sát khoa tiểu pháp

Những người học qua đạo pháp đều biết rằng, thiên cương 36, địa sát 72, thiên cương 36 này ở trong tinh tú có thể nhất nhất quan sát ra, ở một số mà nói, trong một năm tôi quán sát thiên cương 36, có thể hiểu rõ được thiên số. Mà địa sát 72, cũng là 72 ngôi sao, nếu như có thể hiểu rõ diễn độ, thì có thể biết được thiên tai địa biến, không sai một ly nào cả. Người xưa bái tế trời đất, luôn luôn dùng thiên cương địa sát số để làm chuẩn, diễn biến đến nay, chính là Khoa Tiểu tông.

Khoa Tiểu tông chính là pháp bái tế trời đất, có tác dụng cầu phúc tiêu tai. Đa phần đều là vì mưa thuận gió hoà, quốc thái dân an, nhưng mà tác pháp của Khoa Tiểu tông ngày nay, đích thực là có sai lệch, bởi vì ông trời có đức hiếu sinh, tế trời thì có thể, nhưng, ngàn lần không thể sát sanh, giống như có một lần làm pháp, giết cả ngàn con dê, cả vạn con heo, còn những súc sinh khác thì chết vô số, những oan hồn này có phải là rất thảm thương không đây! Đức của ông trời chính là hiếu sanh vạn vật ở thiên hạ, làm sao mà có đạo lý muốn vạn vật ở thiên hạ chết, thật sự đến để hưởng thụ, chỉ có loài quỷ mà thôi, mà người cầu quỷ, quỷ còn không thể tự cứu, thì làm sao bọn họ có thể phù hộ cho chúng ta đây ! Cho nên Khoa Tiểu tông thời bây giờ thật sự là đang đi vào con đường bái tế quỷ thần.

Năm đó, thầy của tôi ở Tập Tập đại sơn nói với tôi: < Liên Sanh, thiên cương 36, địa sát 72, hợp lại là con số 108, đó là con số tinh hoa của thánh nhân, nếu có thể hiểu con số, thì có thể tự vận chuyển linh số trời đất, bản thân thoát khỏi kiếp người, khoa tiêu pháp ngày nay đa phần là sai rồi, giết heo giết dê chỉ tăng thêm tội

lỗi của mình, phải dùng trái cây hoa quả mà cung phụng mới được.
>

Lúc đó tôi cúi lạy hỏi thầy: < sư tôn, xin hãy chỉ thị một pháp phương tiện đơn giản nhất có thể làm được, mà phương pháp này lại có thể làm cảm động ông trời ban phước cho, được không ? Để cho Liên Sanh đi công bố pháp khoa tiêu pháp này ở thế gian, để cải thiện tục lệ của dân, hợp với ý của trời đất >

Thanh Chân đạo trưởng nói: < được >

Đây là khoa tiêu pháp mới nhất, tôi công bố như sau:

Trước tiên là nói về diễn số, thiên cương 36 nếu chia cho 4 thành ra là 9, địa sát 72 nếu chia cho 4 thì thành 18, hợp với trời đất lấy 108 chia cho 4 thành 27, mà nếu lấy 9 chia cho 3 thì là 3, 18 mà chia cho 3 là 6, mà 27 chia cho 3 thì là 9. Đây là kỳ số trời đất 369. Và nếu đem 3 và 4 cộng lại thì thành 7, 7 chính là một con số viên mãn. Cho nên khoa tiêu pháp mới nhất, vì muốn biểu đạt viên mãn tôn thiên lễ thần, chỉ cần 7 mâm vật cúng là đủ rồi, 7 mâm vật cúng này chính là kim mộc thủy hỏa thổ ngũ hành, và sơn hào hải vị.

Mâm thứ nhất – kim, dùng kim châm làm đại biểu

Mâm thứ hai – mộc, dùng mộc nhĩ làm đại biểu

Mâm thứ ba – thủy, dùng bún tàu làm đại biểu

Mâm thứ tư – hỏa, dùng đậu hũ làm đại biểu

Mâm thứ năm – thổ, dùng nấm đông cô làm đại biểu

Mâm thứ sáu – sơn hào, dùng gừng làm đại biểu

Mâm thứ bảy – hải vị, dùng muối làm đại biểu

Có lẽ khi đọc đến đây, các độc giả sẽ giật mình, tại sao lại đơn giản như vậy, sự thật chính là đơn giản như vậy, ngày nay tôi dùng phương pháp lễ trời đất của chư thánh thần tiên Phật, chính là dùng 7 mâm này, đây đều là đồ chay, lại không có đất tiền, mà kim mộc thủy hỏa thổ sơn hào hải vị đều có cả, quan trọng là, cộng thêm

tấm lòng thành của tôi, khoa tiêu pháp mới nhất này, chính là thầy của tôi sáng tạo, có thể nói trước kia không có người cổ nào, và sau này chính là tôi, còn lại không ai biết cả, ngày nay tôi đem phương pháp đơn giản nhất của khoa tiêu pháp công bố ra, là phương pháp được thần Phật vui vẻ nhất, bởi vì khoa tiêu pháp đã đại cải cách, là một đại cải cách cúng tế của dân tộc.

Phải nhớ khi lễ bái có thể niệm: < đệ tử vì tất cả tận hư không giới chúng sanh, đốt nhang kính lễ tận hư không giới nhất thiết chư Phật, nhất thiết chư pháp, nhất thiết chư đại Bồ Tát Duyên Giác Thanh Văn Thánh Chúng. Trên đến chư thiên thiên đế nhân, nhật nguyệt tinh tú, nam tào bắc đẩu, tứ trung tứ mệnh, phong sư vũ sư, nhất thiết chủ tạo hoá linh thần, phổ đồng lễ kính. Dưới đến địa kỳ, đại ngục minh hải, quần sơn quần thủy, nhất thiết chư tạo hoá linh thần, phổ đồng kính lễ, xin thành tựu tất cả thiện nguyện >

Tâm của con người là quan trọng nhất. Khoa tiêu cầu phúc đều có thể thấy được ở tâm của con người.

Bây giờ, mong rằng mọi người ai ai cũng dùng pháp tiêu khoa mới nhất, ông trời có đức hiếu sinh, Liên Sanh cũng có thiện tâm chấn cứu đại kiếp.

Viết bài kệ như sau:

< Ân sư truyền pháp chủ tâm cực
Khoa tiêu lễ thần định viễn mưu;
Thiên âm cảm tỳ hoàn vũ chấn,
Mưa thuận gió hoà tâm nhu nhu >

019 Chân đế của < không > < hữu >

Hai chữ < không > < hữu >, ở trong mắt của tôi không phải là đối lập nhau, mà là có liên quan với nhau, có rất nhiều người bàn luận 2 chữ này, nhưng lại chỉ biết có một nửa, càng nói càng bậy, cũng có rất nhiều người chạy đến tìm tôi hỏi tôi về hai chữ < không > < hữu > của chân đế, tôi nói: < không tức là hữu (có), không không có có, có có không không, ha ha ! >

Có một ngày gần đêm, tôi nắm tay đưa con gái nhỏ của tôi, tản bộ ở con đường nhỏ của thôn Hợp Tác Tân Đài Trung, bóng đêm mờ mờ, bóng đèn đường vừa sáng lên, gió nhẹ thổi, con gái không để ý đến câu chuyện thần thoại, nhõng nhẽo núp vào lòng tôi. Ngay lúc này, có một vị trung niên bước chân rất gấp chạy đến bên tôi hỏi: < xin hỏi có phải là Lư Thắng Ngạn tiên sinh không ?>

< đúng vậy > tôi nói: < tại sao tiên sinh biết tôi ?>

< có một lần, anh và một vị quan kiểm sát và Hoàng luật sư cùng với một vị cảnh sát hình sự họ Lý cùng nhau nói chuyện, tôi cũng ở đó, anh không nhớ sao >

< xin hãy thứ lỗi, xin hỏi có việc gì không ?>

< gần đây đọc sách của anh, rất vui, mà còn ngộ được đối với vấn đề < không > < hữu >, muốn thỉnh tiên sinh khai thị. Chúng ta có thể vừa đi vừa nói chuyện không, trước tiên tôi muốn xin hỏi < không hữu > phân biệt như thế nào ?>

< là như vậy, sở dĩ chữ < hữu (có)>, vẫn có ý nghĩa tồn tại của nó, cũng chính là chân đế bàn luật < vật>, mà chữ < không >, chính là ý nghĩa của linh, cũng chính là bàn luật chân đế của < tánh >. Cho nên nói < hữu (có) > tức là bàn về vật, nói < không > chính là bàn về < tánh >, nếu chúng ta nhìn như vậy, thì sẽ không lẫn lộn giữa hai cái này >.

< vấn đề không và hữu đích thật là vấn đề lớn của những triết nhân tham thảo thiên cổ, được anh điểm phá như vậy, gần như cũng được đại ngộ rồi >

< sở dĩ có, chính là chỉ tồn tại của vật, ví dụ như chúng ta thấy một chiếc xe hơi, nó đích thật là tồn tại, ví dụ như chúng ta nhìn thấy một người, người đó cũng đích đích thật thật là tồn tại, nếu như người tồn tại, đó đích thật là < hữu(có) >, đây chính là chân đế của < hữu >, trời tồn tại, đất tồn tại, người tồn tại, tất cả vạn vật đều tồn tại, trong nguyên tắc vạn hữu này, chính là <hữu >tồn tại ở chân lý của vạn vật.>

Tôi lại nói: < cho đến cái gì là < không > đây ! Nói về mặt tánh linh, nói về mặt tinh thần, chính là < không >, bởi vì sở không được tiếp xúc cũng không được, tự nhiên chỉ có thể dùng không lý mà nói, ví dụ như cảnh giới của tư tưởng thượng không, chúng ta có thể nói trời là không, trời là không đại vô hạn, đất cũng là không, ai nói ruộng dâu biến thành biển không phải là không, con người cũng là không, bởi vì sau khi con người chết đi, sự tồn tại trở nên trống rỗng, thành một chữ vô, một tướng < không > rồi >.

< Thăng Ngạn tiên sinh, dùng con người để luận không hữu, là không ? Là có ?>

< là không cũng là có > tôi nói: < nói về con người ăn cơm, ngủ, tắm, đi cầu. Đó đều là biểu hiện < hữu (có) >, bởi do tồn tại mà tồn tại, nhưng nếu quan sát tỉ mỉ, con người là do tứ đại đất nước gió lửa mà hợp thành, nếu như có một ngày, tứ đại phân tán, đất trở về với đất, nước trở về với nước, lửa trở về với lửa, gió về với gió, con người không tồn tại nữa, có phải là thành một thể giới không không sao. Cho nên khi hợp lại thì chính là hữu (có), khi tách ra thì chính là không. Nếu như dùng tinh thần của không mà đi luận linh tánh, linh tánh vốn là không, nhưng nếu biểu hiện ở trên vật có thật, thì sẽ trở thành có rồi >

Tôi nói: < chân tánh của linh hồn vốn là không, cũng là vô, nhưng chân tánh của linh hồn nếu biến thành một loại < năng lực >, cũng chính là đã có biểu hiện của < linh năng >, cũng chính là từ không biến thành hữu (có), cho nên linh hồn là không, mà linh năng là < hữu (có)>, linh hồn vào trong thực thể, khi có biểu hiện chân chính,

loại biểu hiện này chính là < hữu (có)>. Tôi cho rằng linh hồn có chứng minh hay không chính là điểm này, chỉ cần có thể chứng minh được < linh hồn năng >, thì có thể chứng minh được là có linh hồn, có người cho rằng là không có linh hồn, đó chính là họ đứng ở trên quan điểm không mà nhìn, có người cho rằng đích thật là có tồn tại của linh hồn, đó là họ đứng ở trên quan điểm < linh năng > mà xem >.

< ô ! tôi hiểu rồi, giá trị của đời người cũng tức là biểu hiện ở trên năng của con người, thường khiến cho một người, một đời không có biểu hiện gì, ngơ ngơ ngáo ngáo mà sống hết một đời, đó là đời người không, nếu biểu hiện được năng lực, cũng tức là có thể chứng minh nó đã tồn tại qua, hiện ra một chân tích < hữu (có)>. Ông ta nói: < Thắng Ngạn tiên sinh, hôm nay rất cảm ơn sự khai thị của ông >

< xin đừng khách sáo > tôi nắm bàn tay của cô con gái nhỏ Phật Thanh, nhìn nó, nó rất dễ thương, người đàn ông đó đã đi xa rồi.

Tôi nhớ rồi, tôi viết lực lượng huyền bí, có nói về một số tiểu pháp thuật giúp người, thật ra ở thiên hạ vốn không có sự tồn tại của pháp thuật, cũng không có phương pháp tu hành, chân tánh của thế giới này chính là không không. Nhưng mà dùng phải giả để mà độ cái thân giả, để phản quán sanh mạng thật tướng của chính mình, có thể sản sanh một loại năng lực của pháp, đó chính là thật hữu của pháp lực, thật có của phương pháp tu hành, quan điểm của không và có chính là được xây dựng ở trên tảng đá vĩ đại của đời người, không thể chỉ chuyên về nói hữu (có), cũng không thể chỉ chuyên nói về không, mà là liên quan với nhau, như vậy chính là chân không bất không.

Nói về vật thì phải bàn về < hữu (có) >.

Nói về tánh thì tự nhiên sẽ là < không >

Phân biệt như vậy, có < có > cũng có < không >.

020 Thiện niệm không đứt đoạn có thể đổi vận

<Ngọc Lịch Bửu Phiêu khuyên thế văn >, Triết Giang Thiệu Tử Kiến tiên sinh có viết như vậy: < nói rằng, ở phòng tối mà làm chuyện trái với tâm, mắt của thần như điện, lời nói riêng tư của nhân gian, trời nghe như là sấm, từ đây có thể biết rằng đạo trời khó che giấu, mà quỷ thần không nơi nào là không có, mà nếu bởi do có một niệm thiện, lập tức ẩn chứa cái tốt, hoặc do có một niệm ác, lập tức hiện ra sự khiển trách của trời, luôn luôn không cần nhìn thấy các việc thật, mà họa phúc sẽ tự đến, nó không ngoài cái nào khác, chỉ cầu ở tâm mà thôi. Sở dĩ phước điền, tức là tâm điền, trồng chính là nhân, được chính là quả, đạo trời rõ ràng, một ly cũng không sáng khoái, nên không cần bàn về đạo báo ứng, mà báo ứng ắt phải ở trong đó, tại sao Nho gia, lại luôn luôn dùng nhân quả báo ứng, thuyết của thiên đàng địa ngục, những người ngu dốt, mượn bài văn này mà nói rằng họ Thích là nói bậy, như Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, Văn Xương Đan Quế Tịch, Quan Thánh Giác Thế Kinh, và cùng với các loại chân bảo huấn của chư tiên, cũng đều là những lời dạy bảo của thần đạo, biết rằng thần đạo sở dĩ bố thánh hiền chi cùng, thì vương đạo vốn là nhân tình, thần đạo cũng chỉ là vương đạo, để cho tâm của ta được an, cái tốt không gì phải xấu hổ, ban đêm có thể tự xét lòng, đó là lời hứa của thánh hiền, tiên Phật cũng vậy, mà dối theo có thượng đế, càng không có không hứa thế được. Linh đài một tắc vuông, tức là kim ngân cung khuyết, thế giới lưu ly, phú quý phúc lộc, ta lấy ta cầu, nơi ở của thân chính là thiên đường, làm gì mà ma quỷ dạ xoa dám ăn hiếp, mà núi đao thì thật là đáng sợ, quân tử lâm tứ tri, cũng rất sợ thiện tâm không được kiên cố, sẽ tổn thất ở âm thất, có tội với trời, vô sở cầu, ngày hôm nay là thế giới gian hiểm lừa gạt, muốn cho tâm của con người có 1 sợi ánh sáng, độ tất cả khổ ách, thì chỉ có thể nên đọc Ngọc Lịch Bửu Phiêu khuyên thế văn >

Ba năm trước đây, tôi cũng đã từng đọc Ngọc Lịch Bửu Phiêu, sau khi đọc cảm nhận rất sâu xa quyển sách này là đại thiện, giúp đỡ

rất nhiều với thể đạo nhân tâm, tôi đọc quyển sách này, thể hội sâu xa được lòng quyết tâm cứu người của thần tiên, thế là tôi tự bỏ tiền ra in sách tặng cho người ta, cũng phát động một số đại đức thiện lương in sách biếu tặng, và trực tiếp mua sách ở nhà sách Thoại Thành ở Đài Trung để biếu tặng cho người ta, những cuốn sách được tôi biếu tặng, e rằng có trên cả ngàn cuốn, tôi đọc quyển sách này, có mấy cảm tưởng như sau:

Thứ nhất, đây là một cuốn sách quý cho rằng là có địa ngục, trước khi có quyển sách, không có ai đem tình cảnh của địa ngục nói từng tận như vậy, có thể nói rằng quyển sách này đã tiết lộ thiên cơ. Tình trạng của địa ngục vốn là không thể nói ra, bởi vì địa ngục ở trong chân đế là < hữu vô >, có thể nói có, cũng có thể nói không, là có thể biến ảo, thật tướng của địa ngục, hoàn toàn là theo tâm của con người biến ảo mà có. Tôi là một người có địa ngục luận, tại sao tôi thừa nhận có địa ngục, bởi vì tôi sống mà nhìn thấy, cũng nhìn thấy được cái khổ của địa ngục ở nhân gian, nhân gian đại lục đã có địa ngục, thì âm gian linh giới tự nhiên cũng có địa ngục.

Thứ hai, các nhà đại học vấn, các nhà khoa học lớn, tự cho rằng mình là thiên tài, có rất nhiều người không tin có thiên đàng và địa ngục, cho rằng đó là lời tự bịa đặt của tôn giáo, là ngu dốt, là thần đạo thiết giáo, là không có sự thật. Nhưng mà họ có từng nghĩ đến hay chưa, nếu con người làm việc thiện, thì tâm sẽ cảm thấy bình an, nếu con người làm việc ác, thì trong lòng sẽ luôn cảm thấy bất an, mà hiện tượng của tâm an chính là thiên đường, mà hiện tượng của tâm bất an chính là địa ngục, trong vô hình tự sẽ có quỷ thần, mà các quỷ thần này chính là diễn hoá và cảm giác của tự tâm.

Thứ hai, nhà Phật tuy không nói về túc mạng, nhưng cũng có tồn tại luật nhân quả, vận mạng của mỗi con người đều có mỗi một mặt của nó, mỗi một con người đều không giống nhau, thậm chí vừa sanh ra thì mọi người đã khác nhau rồi, quỹ tích vận mạng của con người trong con mắt của tôi, hình như một nửa là đã do trời

định rồi, nhất là ngày nay tôi đã đi đến bước này, tôi càng tin rằng có sự tồn tại của vận mệnh, bởi vì vận mạng của tôi đích đích thật thật là có cảm giác như đã từng quen biết. Có rất nhiều người tìm đến tôi muốn thay đổi vận mệnh, tôi đều nói với họ rằng: < thay đổi vận mệnh, đều nằm ở trong tay của chúng ta, đừng nên vọng cầu sửa vận, cả một đời chúng ta làm việc, chỉ cần không xấu hổ với lòng, chỉ cầu tâm an là được, thiện niệm không đứt đoạn có thể sửa vận, muốn biết những đạo lý này, thì hãy xem Ngọc Lịch Bửu Phiêu khuyên thế văn vậy ! Hoặc là xem sách Liễu Phàm Tứ Huân. Vận mệnh thì ra là tự mình tạo, thì tự nhiên tự mình mới có thể thay đổi, bây giờ tôi chỉ có thể dạy mọi người, thiện niệm không đứt đoạn thì có thể sửa vận, vận của chính mình thì mình tự đổi, bạn yêu cầu người khác sửa vận, có phải là duyên mộc cầu ngư sao ?>

Đọc sách của Thiệu Tử Kiến viết, tôi cảm thấy nhân quả tuần hoàn vẫn là báo ứng không thoả mái, mà thiên đàng địa ngục, thiện ác nhất niệm đều là biến hoá ở trong tâm. Tôi khuyên mọi người làm việc thiện đã khô cả cổ họng kiệt cả sức, dốc hết sức khuyên người ta làm nhiều việc thiện, mà bản thân lại bị cười nhạo, tôi cười đau khổ, tâm con người ở nhân gian, đã nhanh chóng bị lạc mất rồi, lạc mất rồi.

Tôi viết rằng: < Đại thiện có thể cách thiên, bởi do trời co mắt, cho nên vận mạng được thay đổi. Nếu như vận mạng không thay đổi, thì lấy vận mạng này để làm gì ?>

< việc của thiên hạ là duy tâm duy thức, vận mạng của con người là duy thiện duy chánh >

< nếu như thiện niệm không đứt đoạn, nhất định sẽ cảm động trời giúp đỡ >

< vận mạng nhất thời cũng vẫn như là tiếng sấm bong bóng và hình bóng, cũng như sương và cũng như điện, muốn siêu thoát khỏi vận mạng, chỉ có cầu siêu việt vận mạng, không bị vận mạng ràng buộc >

< tất cả pháp thuật, phải lấy thiện làm điểm xuất phát, bởi vì thiện niệm cầu thiên linh trợ giúp. Trái lại, nếu lấy ác làm điểm xuất phát, thì thuật đó là tà, kẻ thí pháp thuật ắt bị trời giáng tai nạn >
< địa ngục là có thật, xin hãy xem Ngọc Lịch Bửu Phiêu khuyên thế văn, xin hãy xem sách linh >

Tôi viết bài kệ như sau:

< Thánh triết thiện công truyền thiên thu,
Thần minh quang hoa tâm khả thu:
Vận mạng chân lý đương bất hoặc,
Đại thiện đức hạnh không cần lo >

021 Giới thiệu đơn giản về tượng trưng của lực tinh thần.

Lực tinh thần vốn là một loại lực lượng siêu nhiên vô hình, đầy khắp giữa trời và đất, mà lực lượng tinh thần, có thể nói là lực lượng của tâm linh, trong lúc ngẫu nhiên, nó có thể phát huy rất vui sướng, khiến cho một người có sức sống. Cũng có thể khiến cho một người, không có một chút đầu trí nào, như bong bóng xì hơi, như con gà trống bị chiến bại, chỉ còn có hơi thở thoi thóp, cho nên nếu có thể phát huy lực tinh thần, đó chính là < một mảnh thuần thành, dùng hạo khí cử sự >, cho đến < dùng khí làm chủ, dùng chí làm thầy > sau đó mới có thể < oai vũ không thể khuất, bần tiện không thể dòi >

Bởi do lực tinh thần là vô hình, nó hiện ra ở trên thân người, như là Quan Vũ ở trong thời Tam Quốc, Nhạc Phi ở thời nhà Tống, Sử Khả Pháp ở thời nhà Minh, các vị tiên liệt này tại sao lại trọng khí tiết, là vì duy trì nhân cách của dân tộc Trung Hoa mà chết, nguyên nhân chủ yếu là ở lực tinh thần, lực tinh thần này là không sợ không hãi mà dũng cảm tiến lên phía trước. Tổng thống Tưởng đã từng viết lời giáo huấn như vậy: < quốc hồn của Nhật Bản chính là gọi < đại hoà hồn >, biểu hiện của tinh thần đại hoà hồn – tức là

tinh thần lực của quân Nhật Bản chính là gọi < võ sĩ đạo >, đó chính là hồn của quân Nhật Bản. Nhân cách của quân Nhật Bản, chính là lấy võ sĩ đạo làm cơ sở, mà quốc gia Nhật Bản, cũng chính là lấy võ sĩ đạo làm tinh thần lập quốc > hiện nay, tôi nói < võ sĩ đạo > chính là lực tinh thần, lực tinh thần của võ sĩ đạo này phát huy cao độ, sống chết đều không nằm ở trong đây.

Ở nước ta mà nói, tinh thần cơ bản tam dân chủ nghĩa của tổng thống chính là kết tinh của lịch sử cổ hữu Trung Hoa, và di truyền của đức tính đẹp dân tộc, cũng tức là tinh thần dân tộc, cùng với linh hồn sở tại tổ quốc. Đó là tinh thần lực của nước ta.

Ở mỗi một con người mà nói, lực tinh thần của một con người là từ nhỏ bắt đầu được nuôi dưỡng, nó có liên quan đến kế hoạch trăm năm trồng người của chúng ta, nước Trung Hoa chúng ta từ thời của vua Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Vũ, Chu Công, Khổng Tử, truyền lại các luân lý cơ bản cho đến nay, cũng chính là trung tâm đạo thống tương thừa của Trung Quốc suốt mấy ngàn năm. Gần đây tôi đọc quyển sách có tựa đề là Trị Liệu Tinh Thần giải thuyết của Lý Thọ Ung, trong đó có nói rằng: < quán phu thiên địa âm dương tạo hoá, doanh hư tiêu trường, tứ thời hành mã, vạn vật dục yên, nhân cùng thiên địa tương tham, đắc ngũ hành chi tú khí, âm dương hợp lại thành hình, bình chánh khí mà thành tánh, các ngũ tạng hợp thành ngũ hành, để vận tứ thời, âm dương chu chuyển, nên mộc thuộc gan, vượng ở mùa xuân, hỏa thuộc tâm, vượng ở mùa hạ, thổ thuộc tỳ, vượng ở bốn mùa, kim thuộc phổi, vượng ở mùa thu, thận thuộc thủy, vượng ở mùa đông, cho nên cơ thể con người là một trời đất thu nhỏ > tôi đọc bài văn này, biết rằng lực tinh thần của Trung Quốc đã dung hàm thành 20 chữ, 20 chữ này chính là sở tại của lực tinh thần thiên đức thánh giáo, cũng tức là: < trung thứ liêm minh đức, chánh nghĩa tín nhân công, bác hiếu nhân từ giác, tiết kiệm chân lễ hoà > tôi cảm thấy 20 chữ này, hợp với thiên đạo, sở dĩ quân tử thượng đạt, hoá thành lực lượng tinh thần vô hình.

Thầy của tôi Thanh Chân đạo trưởng nói: < lực tinh thần vô hình vốn không có vật để tượng trưng, nhưng, đạo pháp thuật chính là đem nó hoá thành có, lực tinh thần vô hình linh linh, vô hình nhưng lại hữu hình, mà có và không lại phối hợp với nhau, mới được coi như là mục tiêu và phương hướng của mọi người trên lực tinh thần, Liên Sanh, sở dĩ nói lực tinh thần có hình có tướng, thầy sẽ đặc biệt chỉ ra như sau, tất cả pháp thuật, đều dựa vào việc thí pháp >

< 1/ Lòng tóc – là vật tượng trưng lực tinh thần ở trên thân thể con người, sanh mà không diệt, khí tồn nhất định sẽ tăng trưởng, khí không còn tồn tại thì ắt sẽ ngừng tăng trưởng >

< 2/ Móng tay chân – là vật tượng trưng lực tinh thần địa linh, sanh mà không diệt, khí tồn nhất định tăng trưởng, nếu không tồn tại thì ắt sẽ ngừng tăng trưởng >

< 3/ Gạo – là kết tinh thần của khí đất, phàm con người ăn ngũ cốc lương thực, mượn khí mà sống, cho nên gạo có thể được gọi là căn bản của khí, chỉ < thực (ăn)>.

< 4/ Y (áo) – con người sống ở trên đời nhất định mặc áo, để đại diện cho lực tinh thần của một con người, mà lực tinh thần cũng là chỉ về < y (áo)>.

< 5/ Ngói đất – đây chính là chỉ < trụ (nơi ở)>, cũng chính là ở phía trên là ngói dưới là đất, đại diện cho nơi ký thác của lực tinh thần >

< 6/ Giày – giày là đại diện cho < hành (đi) >, chỉ ra hành vi sở tại lực tinh thần của loài người >

Cho nên thầy dạy tôi, khi làm pháp thuật lực tinh thần cho người ta, phải có đầy đủ các tượng trưng hữu hình của lực tinh thần, đây chính là các tượng trưng hữu hình của lực tinh thần, chính là: lòng tóc, móng tay, gạo, quần áo, ngói đất, giày. Gạo là chỉ bệnh tật, quần áo là chỉ tài lộc, ngói đất là chỉ nhà ở nhân lực, giày là chỉ hành vi tập tính. Tận dụng vật tượng trưng hữu hình của lực tinh thần, trải qua một phen làm pháp tử mĩ, hoá thành lực ảnh hưởng

của tinh thần vô hình, Thanh Chân đạo trưởng nói: < đây chính là pháp thuật, đạo lý của pháp thuật chính là ở đây >

Pháp thuật xưa nay rất linh nghiệm, cũng đều dựa vào 2 loại lực lượng:

Một là: con người có lực tinh thần tượng trưng hữu hình

Hai là: phát huy lực tinh thần vô hình không linh.

Hai loại lực lượng này cần phải hoàn toàn phối hợp mới được tốt, tự nhiên có thể linh nghiệm, nếu chỉ có < lực tượng trưng hữu hình của lực tinh thần > thì không đủ, nhất định cần phải yêu cầu lực tinh thần không linh trợ giúp (lực lượng siêu nhiên của thần linh vô hình là bất khả tư nghì), nếu như vậy thì nhất định sẽ sanh ra kỳ tích, và sự xuất hiện của kỳ tích chính là lực lượng vĩ đại của lực hữu hình phối hợp với lực vô hình.

Chúng ta biết được rằng thân thể của con người là tạo hoá của ngũ hành, cũng là chi phối của 2 khí âm dương, cho nên đều không ngoài sự nuôi dưỡng của ngũ hành, và đạo tương sanh tương dưỡng của không linh chân khí, chính là thiên đạo, dùng thiên đạo để trị thất tình lục dục của nhân đạo, như vậy mới được coi như là tu đạo, dùng chánh khí để trừ tà, như vậy mới là chánh khí chánh pháp chánh đạo, như thế nếu một người giữ chánh pháp, thì tâm của người đó sẽ tự an, khí tự hoà, thần tự thoải mái, luôn luôn vui vẻ khoái lạc.

022 Tu vi của linh nhãn pháp

Tôi nhận được rất nhiều thư của độc giả gửi đến hỏi về linh nhãn, tôi nói: < thông thường có được linh nhãn, nhất định sẽ có hai nhân duyên, một loại là tu tập ở trong thiền định, khi đến thiền sâu thì được khai tâm nhãn, một loại là tu hành tích công lúc xưa, mà tự nhiên đến kiếp này đột nhiên mà được. Cho nên có người trong thiền định mà được, cũng có người chưa từng tu qua thiền định, đột nhiên gặp một cơ duyên nào đó mà được. Ví dụ như tôi chẳng hạn, tôi chưa từng tu thiền, nhưng ở Ngọc Hoàng cung vừa nhắm mắt là nhìn thấy. Thầy của tôi nói với tôi, đó là do kiếp trước tu hành tích công đức mà được đó !>

Tôi đọc quyển sách < Trung âm cứu độ mật pháp >, trong đó có một đoạn văn rất hợp với lòng của tôi, đoạn văn đó là: < thiện tín, cũng như người là một người thông linh đột nhiên có đầy đủ thông linh bất khả tư nghì, đây không phải là thông linh của tam ma địa chân chánh, thông linh của người, chẳng qua chỉ là thông linh của thân trung âm, thuộc về tánh nghiệp lực, cảnh giới bây giờ cũng có thể ở trong một sát na, chu du tứ đại bộ châu, hoàn hành < di lô > sơn vương, hoặc là chỉ trong cái co và duỗi tay, thì có thể tùy niệm mà đi bất cứ nơi nào, thậm chí có thể biến hiện, tuy rằng như thế nó vẫn thuộc về thông linh ảo pháp, không thể lấy dùng nó. Người lúc này, vọng niệm vừa động, bất cứ lấy một pháp nào, thì pháp đó lập tức ứng niệm mà sanh, nên không được sanh vọng ý niệm, chỉ có chánh giải liễu đạt thánh lý, kiên thành cầu nguyện thượng sư bốn tôn của người, hoặc đại bi hộ sanh, là cực kỳ thiết yếu >.

Đoạn văn trên là chỉ sau khi con người đột nhiên mất đi, và linh hồn đột nhiên được thần thông bất khả tư nghì, ví dụ như thừa gió mà bay, chu du tứ đại bộ châu, vòng quanh trái đất một vòng lại một vòng, đứng ở hư không giới, cảm giác đến tâm mở rộng đến vô hạn, mà bản thân mình muốn làm cái gì, thì sẽ nhìn thấy được cái đó, cảnh giới này gọi là ảo pháp thông linh, tôi biết rằng, bình thường có rất nhiều người tu đạo tịnh pháp, được tâm linh cảm ứng

lớn mạnh, mà toàn bộ thân < bay nổi > lên, nếu người này chấp vào niệm của < không vô sở hữu >, sau khi chết, luôn luôn được < ảo pháp thông linh >, ảo pháp thông linh, không phải là thông linh chân chánh tam ma địa thành Phật, mà là thông linh của cái thân chết (thân trung ấm), tuy rằng là tâm muốn gì thì có cái đó, nhưng, không phải là cảnh giới chánh pháp. Ở một số mà nói, cảnh giới này rất dễ dàng nhầm, bởi vì cảnh giới này đều là giả, không phải là thể giới thật, cảnh giới ảo pháp thông linh có tự tại thiên ma, đều là thiên ma ngoan cố nhận không là không.

Tôi cảm thấy người tu hành nếu đến cảnh giới ảo pháp thông linh, thì tốt hơn hết là phải giữ vững tâm thần của chính mình, sau đó nhất tâm trì thánh danh của bốn tôn Như Lai, cho đến khi nhất tâm bất loạn, lúc này những gì hai mắt nhìn thấy được, tất cả đều là thánh hoặc, quyền thuộc của Phật Bồ Tát, bản thân thì sanh ra từ hoa sen, không phải là cảnh giới giả kỳ quái nữa, điểm này rất là quan trọng, rất là quan trọng. Tôi khuyên tất cả mọi người tu hành, nhất tâm trì tụng bốn tôn Như Lai thánh danh, không nên đi cầu linh nhãn thần thông, bởi những ai được linh nhãn thần thông, rất dễ dàng vào cảnh giới < ảo pháp thông linh >, đến sau cùng thì không giữ được tâm của mình, hành vi điên đảo, thành một kẻ nhập ma có thần kinh thất thường, vậy thì phiền phức rồi.

Đại sự tu hành, có bài kệ làm chứng:

*Bởi do luân quản của kẻ ngu, không biết rằng cái chết sắp đến.
Việc ở thế gian là vô ích, đừng nên làm chậm trễ một đời này.
Mất đi cơ đại cơ duyên tốt, là kẻ không có trí.
Như đã đến núi châu báu, mà lại trở về tay không.
Đại pháp giải thoát vô lậu, ai ai cũng đều cần.
Tại sao không tu tập ở thánh giáo pháp này.*

Tôi cũng khuyên rằng, đừng vào giới < ảo pháp thông linh >, có bài kệ để làm chứng:

*Khi được ảo sắc thân tương tự, loại hô tiền âm cập hậu âm.
Các giác quan đều có đầy đủ, không bị chướng ngại tùy du hành.
Lại dựa vào cảm lực của các nghiệp, đầy đủ thông linh bất khả tư
nghì.
Các cảm nghiệp cùng thuộc tương đẳng, dùng con mắt tịnh mà
thấy hình.*

Cảnh địa < ảo pháp thông linh >, nếu có hứng thú với cõi trời, thì lập tức sanh lên trời, nếu có hứng thú với nhân gian, lại sẽ nhập vào cửa thai, sanh ở nhân gian, nếu chấp vào không, sẽ phiêu bạt khắp nơi, không có nơi định, hình dáng cũng giống như A Tu La vậy. Hôm nay Liên Sanh đặc biệt viết bài văn này, khuyên mọi người chế tâm ở một nơi, không khởi vọng tưởng, cho đến khi chân tánh nguyên minh quang minh của Phật quốc hiện ra ở trước mới được coi như là đắc đạo, nếu không sẽ trở lại từ đầu, để tránh tình trạng đáng tiếc.

Tôi khuyên mọi người học Phật, để cầu chế tâm ở một nơi, đắc chứng của linh nhĩn đều dựa vào thiên định, tự nhiên sẽ được, ngàn lần đừng nên cưỡng cầu. Có người vừa tịnh tọa, thì được thiên nhĩn, đó là do căn cơ của nhiều kiếp, cũng có người ngồi suốt cả một đời, không có thì là không có, cưỡng cầu cũng không có ích. Linh nhĩn nếu tịnh hoá thành tịnh nhĩn, ắt sẽ là trí tuệ vô lậu < kiên trụ tam ma địa, không sợ tâm lực hôn trầm, như lý siêng năng nghiên cứu, chân đế tự năng minh > sau khi đời người vũ hoá, thì sẽ thành Phật thành Tổ.

Một số người có linh nhĩn, nhất định có cảnh giới kỳ lạ xuất hiện, hoặc là có cảnh giới khủng bố xuất hiện, chúng ta phải hiểu rõ ràng hai cảnh giới này đều là cảnh giới giả, không nên bị mê hoặc vào đó, không sanh tâm yêu ghét, người được linh nhĩn, phải có thể chế tâm ở nơi, nếu có thể chế tâm ở một nơi, tâm niệm hồng danh từ bi của thượng sư bốn tôn, thì tự nhiên có thể hiện ra cảnh giới < ảo pháp thông linh >.

Đây là lời nhắc nhở một lần nữa của tôi, mọi người phải cẩn thận.

023 Truyền kỳ của 3 tượng đồng tử.

Có một ngày, Chung Tiễn Thiêm (Mực Văn) tiên sinh đến tìm tôi, anh ta mở miệng liền nói ngay: < anh Thắng Ngạn, bởi do anh không tiếp khách, ở Đài Bắc có một phụ nữ, đích thân đến tìm anh liên tục 3 lần rồi, nhưng vẫn không gặp được, sau cùng bà ta tìm đến tôi, kể với tôi một câu chuyện kỳ lạ, câu chuyện kỳ lạ này chỉ có anh mới có cách, bà ta đã gặp rất nhiều pháp sư, ai ai cũng lắc đầu >

< là chuyện gì vậy ?> tôi hiểu kỳ hỏi.

< là như vậy, có người tặng cho bà ta 3 tượng đồng tử điêu khắc, 3 tượng đồng tử này không cao quá 6 tấc, trên tay thì cầm cây búa sắt, theo người tặng tượng nói, lúc trước 3 tượng đồng tử này là có thể mở miệng nói chuyện, có bản lĩnh biết được các việc sắp xảy ra, nhưng chủ nhân trước chưa từng chịu triển thị, ví dụ như ngày mai trời mưa, đồng tử mở miệng nói: ngày mai trời mưa đó ! Ra ngoài mang theo dù. Lại còn có như ngày mai có khách ở xa đến, đồng tử cũng mở miệng nói: ngày mai cậu sẽ đến, chuẩn bị thức ăn tươi ngon. Thậm chí người chủ ra ngoài làm ăn buôn bán, có thể thu bao nhiêu tiền, một xu cũng không sai.>

< như vậy rất tốt ! > tôi nói

< nhưng mà, 3 năm trước, 3 tượng đồng tử này không mở miệng nói nữa, mà người chủ tìm rất nhiều pháp sư, những pháp sư này đều không có cách khiến họ mở miệng nói lại, đồng tử báo trong mộng, 3 đồng tử họ đã bị cấm khởi, bởi một pháp sư có tâm đồ kỵ nặng, bây giờ không có cách nào mở miệng, rất là đau khổ. Bởi do 3 tượng đồng tử không có cách nào mở miệng, chủ nhân trước cho rằng giữ lại cũng vô ích, thế là tặng cho bà phụ nữ ở Đài Bắc, và bà phụ nữ này có một đứa con gái, lại nằm mộng thấy 3 tượng đồng tử nói với nó >

< nằm mộng thấy cái gì ?>

< Đồng tử nói: các người hãy đi Đài Trung, tìm một căn nhà cửa lớn sơn màu đỏ, có một người trẻ tuổi tên là Lư Thắng Ngạn, anh ta có cách khiến cho chúng tôi mở miệng nói chuyện, mau đi đi,

mau đi đi. Nhưng do anh đã không còn tiếp chuyện với khách bên ngoài từ lâu, nên không gặp được anh, bà ta tìm đến tôi, yêu cầu tôi, giống như câu chuyện thần kỳ vậy, có thể gặp mặt họ không, phá lệ một lần vậy >

< Ôi ! Đây đích thật là câu chuyện rất thần kỳ, nhưng, rất nhiều pháp sư đều không có cách, thì tôi làm sao lại có cách đây ! Như vậy đi, tôi sẽ hẹn gặp họ ở một nơi nào đó, kêu bà ta đem 3 tượng đồng tử cho tôi xem, tôi hy vọng tôi sẽ có cách. >

< đến lúc đó, tôi cũng muốn xem 3 tượng đồng tử này, để mở rộng tầm mắt > Chúng Tiên Thiêm rất hưng phấn nói.

Đến ngày hôm đó, hai mẹ con đó đã đến, vợ của Chung Tiên Thiêm cũng đã đến, ngoài ra còn có một pháp sư ở khu Đồn Đài Trung, ngày đó trời hơi âm u, mưa lâm râm, tôi nhìn 2 mẹ con, người mẹ khoảng 50 tuổi, đứa con gái khoảng 20 tuổi, thân hình cao to, 2 con mắt rất là to tròn và rất sáng, họ đem 3 tượng đồng tử ra, đặt ở trên bàn, 3 tượng đồng tử này cao khoảng 5 tấc, quả trên là trên tay của mỗi tượng đều cầm một cây búa bằng sắt, mặt của 3 tượng đồng tử này cũng rất giống nhau, như là 3 anh em vậy, tượng điêu khắc mạ vàng và hình như có phai màu, tôi đoán e rằng nó có khoảng trên 30 năm rồi, tôi hỏi 2 mẹ con, có phải là đã trên 30 năm rồi không, họ gật gật đầu.

Cô gái nói: < Lư tiên sinh, 3 tượng này, liên tục chỉ thị rằng không đến chỗ anh là không được, chúng tôi rất xin lỗi, làm quấy nhiễu tịnh tu của anh >

< đừng khách sáo >

Thế là tôi thí 3 phương pháp cho 3 tượng đồng tử.

Thứ nhất, trước tiên là tôi dùng pháp khai hầu cửu thiên huyền nữ, chú khai hầu là như vậy: < thần tinh nguyên quân, thái át tâm thanh, năng cứu tật khổ, thuyết đạo tiền trình, nhữ nhược bất thuyết, vĩnh đoạ trầm luân, ngã kim giáo nhữ, tốc thông họ tên, cấp cấp như cửu thiên huyền nữ nguyên quân luật lệ chi nhiếp > tôi

niệm 3 biến như vậy, tôi phát giác trên thân của 3 tượng đồng tử này, bị 3 sợi dây màu hồng cột lại rất rõ ràng, đây thật là kỳ lạ, thế là, tôi dùng thủy quyết kim tiền (kéo vàng), cắt sợi dây đó.

Thứ hai, tôi dùng độ khí pháp, dùng một hơi của mình, thổi một hơi vào tượng gỗ, hơi này không hoàn toàn thở ra, mà là hà hơi của một số Đạo gia, có tiết có độ, khiến cho âm linh thọ một hơi dương khí, khôi phục nguyên khí của 3 vị, thế là tiếp đến là dùng pháp khai hầu, bởi do đã ba năm không mở miệng rồi, tôi phải lắng nghe, mới nghe được một tượng đồng tử nói rất nhỏ: cảm ơn anh.

Thứ ba, tôi nói với mẹ con họ, sau khi về nhà, trước tiên là phải thờ 3 tượng này ở một nơi kín đáo, hương hoả ngày đêm không gián đoạn, sớm tối đều cúng phẩm vật, buổi sáng đem ra ngoài để đón sương mù, khi mặt trời ló dạng thì đem vào nhà, làm như vậy 7 ngày liên tục, nhất định sẽ mở miệng nói chuyện, tôi dạy thêm họ một vài chi tiết, trong 7 ngày này, ngàn lần không thể sơ sót.

Thế là, hai mẹ con họ liên tục nói cảm ơn, vợ của Chung Tiễn Thiêm luôn miệng nói kỳ lạ, vị pháp sư đó ngăn ra, ông ta yêu cầu tôi truyền thọ cho ông ta một loại < mượn khí khiến vật pháp >. Hai mẹ con gói lại 3 tượng đồng tử, trong mưa lất phất, lái xe ra đi, tôi ngẩng đầu nhìn lên trời âm u, nghĩ đến đời người thật là không có chuyện lạ không xảy ra !

Khoảng 10 ngày sau, tôi nhận được thư của người con gái, 5 ngày sau đó, đã mở miệng nói chuyện được rồi !

024 Bùa hộ có thể bỏ không ?

Nếu chúng ta chú ý tỉ mỉ một chút, có thể phát giác rằng, các loại xe ở toàn tỉnh chúng ta như là: xe taxi, xe hàng, xe hơi ..., trên xe của họ, đều treo vật tượng trưng bùa hộ, trong đó bao gồm cả xe của cục quốc lộ, xe công trong nội thành. Cho dù họ không tin, nhưng khi treo vật tượng trưng của bùa hộ, chính là vì gặp hung hoá kiết, vạn sự kiết tường, bạn có thể nói cách làm của những tài xế này là sai không ?

Có một số tài xế đem bùa bình an ở các miếu thần, dán ở trước xe của mình, hoặc là xin túi hương hoả ở các thần miếu, treo thẳng ở trên xe. Hoặc là ở lấy hình vẽ tượng thần ở các miếu thần, dán thẳng lên xe của họ. Tôi ở Diêm Thủy, đã từng nhìn thấy một tài xế taxi, thờ một tượng Quan Âm Bồ Tát nho nhỏ ở trong xe, sáng tối đốt nhang cúng vái. Cũng có một vài tài xế, để < vạn niên thanh > ở trên xe, vạn niên thanh cũng là có ý nghĩa tượng trưng vạn năm trường thanh, loại tâm lý này, cũng là một biểu hiện đại diện cho tâm của loài người kỳ vọng bình an.

Tâm lý bùa hộ, không những ở xe, mà thậm chí còn ở trên thân thể của rất nhiều người, họ một ly một khắc cũng không bao giờ rời < bùa hộ > (túi hương hoả), một vài sợi dây chuyền, có tượng Phật Quan Âm, bán rất là chạy, có rất nhiều người thậm chí còn để kinh Phật nho nhỏ trên thân, họ cho rằng, có thánh hiệu của Phật Bồ Tát trên thân thể của họ, một số việc hung ác không thể xảy ra !

Theo tôi hiểu rằng, < bùa hộ > không những chỉ có ở nước ta, bất cứ một quốc gia nào trên thế giới, đều có hiện tượng như vậy, thậm chí đem vị thần nào đó, xem như là thần thủ hộ của nước mình, mà các nhà linh học cho rằng mỗi một người đều có linh thủ hộ, nếu như bản thân tự cúng dường linh thủ hộ của mình, thì một đời ít có tai kiếp.

< bùa hộ > là một tâm lý cầu xin bình an, mà sanh ra hành động như vậy, thật ra hành động này, không thể gọi là mê tín, bởi vì tâm lý của mọi người ai mà không đều cầu xin bình an đây ! Những người không cầu xin bình an, thì tâm lý của người đó mới là không bình thường. Tác dụng của < bùa hộ > này, thật sự là không thể xem thường, bởi vì nó hộ trì cho tâm linh yên bình, đem cảm giác bình an cho mọi người.

Một vị Hoa kiều Malaysia, kể với tôi câu chuyện có thật như sau: Khi ông ta còn trẻ, cộng phỉ đánh đại lục, ông ta trốn khỏi quê hương, bà nội tuổi đã lớn rất thương đứa cháu đích tôn này, bà nội bèn đem ra một sợi dây chuyền, trên sợi dây chuyền có một tượng Phật cổ bằng đồng, bà nội nói: < tượng Phật này là gọi trấn tà thiên vương, là báu vật gia truyền của nhà chúng ta, lần này con trốn đi, ngài sẽ phù hộ cho con bình an, phải nên luôn luôn treo ở trên cổ, phải nhớ lấy lời của bà, ngài từng hiện thân cứu ông nội của con. Cháu ơi, phải luôn đeo trên người, ngài sẽ phù hộ cho con >

Ông Hoa kiều này đeo tượng cổ đồng trấn tà thiên vương, đã từng xảy ra 2 chuyện kỳ lạ. Câu chuyện thứ nhất, khi ông ta chạy trốn đến một ngôi miếu cổ hoang dã, đến nửa đêm bèn ngủ trên bàn thờ của ngôi miếu cổ đó, đến nửa đêm, gió hoang thổi rất là ghê sợ, ông ta đột nhiên giật mình thức giấc, nhìn thấy một bóng đen đứng ở kế bàn thờ, trong lòng ông ta rất sợ, nhưng lại kêu không ra tiếng, cũng không ngồi dậy được, bóng đen đó đưa tay ra, muốn bóp cổ ông ta, lúc này ông ta cảm thấy tượng Phật đồng cổ đó nhảy mấy cái, mà lại nhìn thấy tượng Phật phát ra ánh sáng màu xanh, bóng đen đang đưa ra cánh tay đó, hình như là bị ánh sáng xanh đó ngăn lại, thế là bóng đen đó bất tri bất giác biến mất. Khi ông ta tỉnh lại, càng xem trọng tượng Phật cổ bằng đồng mà bà nội cho ông.

Câu chuyện thứ hai càng kỳ lạ hơn, khi ông ta chạy nạn đến bên một ngọn núi, sau đó thì có cộng phỉ rượt đuổi theo, đã chạy đến đường cùng, có mấy người cùng đi đã bị bắt, có người thì bị bắn chết, mà ông ta thì càng có nhiệm vụ đặc biệt, ông ta đột nhiên

nhảy xuống, không biết ở phía dưới sâu bao nhiêu, khi tiếp xúc với mặt đất, ông ta liên tục lăn mấy vòng, kết quả đã đảm bảo binh lính không rượt đuổi nữa, ông ta lại thoát một nạn, ông ta nhắm tính lại độ cao mà ông ta nhảy xuống, e rằng khoảng trên 60, phía dưới núi thì có cả đồng đá to, kỳ lạ là không bị thương ở đâu cả, đến tối khi kiểm tra tượng Phật đồng cổ, thì kỳ tích xuất hiện, chân của trần tà thiên vương lại bị gãy, thế là ông ta cho rằng, là trần tà thiên vương giúp đỡ ông ta, chân của tượng Phật đều bị gãy, còn bản thân ông ta thì không sao cả, đây có phải là kỳ tích không ?

Tôi nhìn tượng Phật cổ bằng đồng đỏ, đích thật là rất hiếm có, trên đầu thì đội ngũ Phật quán, 2 mắt lồi ra, 2 ranh năng to lớn đưa ra ngoài, dung mạo rất dữ tợn, một tay cầm pháp khí linh đồng, một tay không biết bắt con vật gì, một chân co lại, nhưng còn một chân khác bị gãy rồi, tôi đoán nghĩ đây có lẽ là hộ giáo trần tà thiên vương của đạo ma tây tạng, bởi vì loại tượng này đích thật tôi chưa từng thấy qua.

Tôi học không ít về chú bùa hộ thân ở Thanh Chân đạo trưởng, ví dụ như đinh giáp hộ thân, long hổ hộ thân, thiên nhân hộ thân, thiên vương hộ thân Những cái này cũng đều là phù hộ mọi người gặp hung hoá kiết, bùa hộ có thể đem cho người ta cảm giác bình an, nếu như tôi ngồi trên chiếc xe hoàn toàn không có bùa hộ, thì trái lại cảm giác của tôi sẽ rất là quái lạ đó !

Viết bài này, có một bài kệ như vậy:

< Tâm lý chí lý thành là quý,
Bùa hộ duy tâm thiên chỉ chi;
Tín ngưỡng chân thần tự sẽ thấy,
Đường cong núi chuyển có kỳ tích >

025 Con người sắp chết

Từ xưa đến nay, chỉ cần là con người, thì nhất định sẽ có chết, khi con người sắp chết, nhất định sợ hãi. Nhưng, duy nhất chỉ có một loại người không sợ chết, người hiểu rõ đạo lý sanh tử, người có mục tiêu chết, loại người này, mới được coi như là đã nhảy ra khỏi giới hạn của sanh tử, không bị sự ràng buộc của bóng hình sanh tử. Tại sao khi chết lại sợ hãi ? Bởi vì không hiểu rõ rằng con đường sống vừa dứt, thì không biết phải đi con đường chết như thế nào, cũng không hiểu rõ, cảnh giới của chết là như thế nào.

Tôi đã từng nói qua, con người là có linh hồn, linh hồn ở nhà Phật được gọi là < trung ấm >, nếu con người đang sống, thì tâm thần hoạt động, và thân trung ấm lại bị cầm cố, nếu con người chết đi, nhục thể tứ đại phân tán, trung ấm phục hiện, linh hồn lần nữa bắt đầu hoạt động, và khi con người sắp chết, ý thức linh hồn sống lại, có thể nhìn thấy thế giới của âm linh, thế giới này rất là kỳ lạ, vạn hình vạn trạng, khiến cho rất nhiều người suy nghĩ hoài mà không giải được.

Nhớ khi tôi vừa ra đời, thì ông nội Lư Xương của tôi đã mất từ lâu, mà bà nội của tôi là Lư Du Đoạn Hương, cùng sống với chúng tôi, mà nội chết do bị bệnh, bà là bị bệnh thận (bệnh tiểu đường), toàn thân sưng lên, đến sau cùng nằm ở trên giường, than thân trách phận, không những không thể cử động được, mà muốn trở mình cũng khó khăn, bởi do không có cách trở mình, da thịt bị hư thối, thế là mùi của nước khử trùng tràn đầy khắp căn phòng. Lúc đó tôi đang học ở trường công nghiệp chức nghiệp ở Cao Hùng, lúc đó còn chưa tin Phật, chỉ là đi nhà thờ, mỗi lần đi qua phòng của bà nội, đều muốn nôn ói, lúc đó tôi nghĩ: < bệnh thật là khổ, con người nếu không có bệnh thì quá tốt rồi! > cho đến nay khi nghĩ lại, đó là một hồi ức thể thảm.

Trong đầu óc của tôi, không có ấn tượng về ông nội, mà cha của tôi nói với chúng tôi rằng, ông nội của tôi tên là Lư Xương là người nổi danh ở Bành Hồ Tây Tự đảo, cũng là nhà giàu có đứng đầu ở khu Gia Nghĩa. Khi còn sống, xây trường học, làm việc thiện, giúp đỡ người nghèo khó khăn, làm rất là nhiều việc thiện, ngày ông mất, các thầy trò ở trường Tây Tự đảo nghĩ một ngày, toàn bộ đi đưa tang ông. Sau đó, gia đạo xuống dốc, lại bởi do chiến tranh, nhà cửa đều bị bom pháo phá nát. Và khi bà nội mất, thì không có long trọng như vậy nữa (bà nội tôi là Du Đoạn Hương, là bà vợ thứ ba, ông nội tôi có tất cả 3 bà vợ).

Khi bà nội mất, xảy ra một chuyện rất là kỳ lạ, việc này là có thật đó, trước đó một tuần, cối giã trầu của nhà tôi tự nhiên mất tích, nhưng đến nửa đêm, ở căn phòng của bà nội thì lại có âm thanh tung tung vang lên.

Sáng ngày hôm sau, mẹ tôi tìm không được cối giã trầu, hỏi những người khác, mọi người đều không biết, sau cùng bà nội tôi nghe được mẹ tôi tìm cối giã trầu, mới làm bầm lên tiếng trả lời: < ở chỗ của mẹ ! Là mẹ kêu Nghê Anh đem cho mẹ > (Nghê Anh là em gái thứ 4 của tôi).

< mẹ lấy cối giã trầu làm gì ?> mẹ tôi hỏi

< không có gì > bà nội giấu bí mật không chịu nói. Tuy rằng mẹ cảm thấy rất kỳ lạ, nhưng không tiếp tục hỏi nữa.

Tối ngày thứ hai, lại có âm thanh tung tung như giã cối vang lên, tôi nửa đêm giật mình tỉnh giấc, tìm âm thanh để mà nhìn trộm, tôi thấy bà nội tôi cầm cái cối giã trầu, hai mắt xanh lè, nhìn vào hư không mà giã, có lúc đánh qua trái rồi qua phải, âm thanh tung tung vang lên, rất kỳ lạ, tôi nhìn một hồi, thì về phòng mà ngủ, nghĩ không ra duyên cớ gì.

Đến ngày thứ sáu, tôi lại thấy mẹ của tôi tìm cối giã trầu, cũng tìm không thấy, hỏi cả nửa ngày, cũng là như vậy bị bà nội lấy đi. Mẹ lại hỏi bà: < mẹ lấy cối làm cái gì ?>

< không có gì > bà nội vẫn không chịu nói.
< không có gì tại sao cối giã lại ở kế bên mẹ !> mẹ tôi cũng hiểu kỳ.
< đó là, mẹ mẹvậy thì mẹ nói cho tụi con biết vậy, bởi vì họ đều là đến để dẫn mẹ đi, mẹ không chịu đi theo họ, họ bèn cứ muốn kéo mẹ, mẹ bèn lấy cây đánh họ >
< họ là ai ?
< họ là v...v > tên của những người này tôi không biết, nhưng mẹ tôi thì biết, những người này là tổ tiên đời trước đã mất, cũng chính là đều là ma.

Bà nội nói: <sau này mẹ không dùng cây cối để đánh họ nữa, họ muốn dẫn mẹ đi, thì mẹ theo họ đi vậy >.

Đêm hôm đó, không có cối giã trầu ở kế bên bà nội, không có nghe âm thanh gõ gõ nữa, và cũng ngay đêm đó thì bà nội mất. Sáng ngày hôm sau, tôi giúp cha mẹ dời thi thể của bà ra phòng khách, phát hiện thi thể của bà còn có một chút hơi ấm !

Đây là một sự thật, lúc đó tôi nghĩ hoài không hiểu, nhưng, bây giờ cuối cùng tôi đã hiểu rồi, đó là sự phục hiện của thân trung âm (linh hồn), một người bệnh yếu đuối, người đang ở trạng thái mê man, đa số đều nhìn thấy dị tướng, những dị tướng này đều có thể là ảo tướng, cũng tức là nghiệp lực vọt hiện, thật thật giả giả, giả giả thật thật.

Khi con người sắp chết, cảnh giới u minh xuất hiện, quả báo sanh tử luân hồi lại có lịch trình mới, lúc này phải nhớ kỹ < âm linh cứu độ pháp > do tôi viết, cứu độ như vậy, nhất định khiến cho người chết tâm an, niệm lực quay về một nơi, và vãng sanh thế giới cực lạc. Mấy năm trước, tôi cũng đã từng tụng kinh siêu độ cho ông bà nội của tôi, mong họ sớm đăng đật Phật, không sanh không tử.

026 Tĩnh tọa cho đến lương tri

Vương Dương Minh tiên sinh nói: < Khi xưa, thấy các học giả biện luận về sự giống và khác nhau của tai và khẩu, thấy không có được lợi ích gì, nên tôi dạy họ tĩnh tọa, nếu trong nhất thời các đọc giả ngộ được, nhưng lâu ngày từ từ sẽ thích tĩnh và chán ghét lưu động, nên gần đây chỉ phá công phu chí lương, nếu học giả thật sự thấy lương tri bản thể, rõ rệt động triệt, là đúng là sai, không phải là phép trời, không cần biết là có việc hay không, tính tế khắc tri, đều về một đường, mới là công phu thật, không nghiêng về một bên >

Vương Dương Minh tiên sinh lại nói: < ở bên ngoài của lương tri càng vô tri, bên ngoài của chí tri càng vô học > lại nói rằng: < vô thiện vô ác là thể của tâm, có thiện có ác là động của ý. Biết thiện biết ác là lương tri, vì thiện trừ ác là cách vật. Đây là lời nói triệt để trên và dưới, từ người mới học đến thánh nhân, chỉ là công phu này, cùng cứu vô tận, Nghiêu Thuần tinh ở một công phu, cũng chỉ là như vậy >

Học thuyết của Vương Dương Minh Vương nói, tôi kính phục vạn phần, ở đoạn trên Vương Dương Minh tiên sinh nói về tĩnh tọa, tuy rằng tĩnh tọa có ích, nhưng, cũng có một chứng bệnh, nguyên nhân là thích tĩnh ghét động, nên kết quả sẽ có chứng bệnh gây mòn. Nhưng, vào thời đó Vương Dương Minh có thể đề ra tĩnh tọa, thật sự là khiến cho mọi người tán phục, bởi vì khi tĩnh tâm mà ngồi, vạn niệm đều tắt, chân tánh nhất định sẽ hiện ra, đó chính là căn nguyên của 2 chữ < huyền bí >, Vương Dương Minh tiên sinh hiểu rõ tĩnh tọa sẽ bị gây mòn, thế nên chỉ nói về công phu của lương tri. Mà hôm nay, pháp khởi linh linh động pháp của tôi, cũng là vừa đúng để bù đắp chứng bệnh gây mòn, nên tĩnh tọa của Dương Vương Minh càng tương đắc có ích.

Tĩnh tọa thuộc âm, linh động thuộc dương, nên phối hợp như vậy, chí lương tri đó ! Trong cuốn sách < khởi linh học > có nói, linh động cũng là một loại công phu đạt được trong tĩnh tọa, đó chính là

khi vạn niệm đều tắt, chỉ có một linh tồn tồn tại, linh này bay lên trời trổ xuống đất, vào trong mắt tai mũi lưỡi thân ý, sanh ra hoạt động dương khí, hoạt động này cũng vừa đúng để bù đắp gầy mòn của tĩnh toạ, mà đạt đến cảnh giới cao nhất, điểm này ta có thể tự do không chế linh động, nhưng điểm này thì Vương Dương Minh chưa biết được.

Đoạn thứ hai, Vương Dương Minh nói về lương tri, loại lý luận quan niệm rằng, không có sai lầm. Phải biết rằng < bản tánh của con người là thiện ác, có thiện có ác đều là tác sùng của ý thức >, loại lý luận này phản đối cách nói của Mạnh Tử và Tuân Tử. Cách vật chí tri, đó chính là tư tưởng vĩ đại vốn có của Vương Dương Minh, dùng tĩnh toạ, để dập tắt dục niệm của trời đất, siêu thoát quang minh để đạt đến cảnh giới lương tri của tâm, đó là lãnh vực của thánh nhân, rất là đơn giản, tôi cũng cho rằng, sở dĩ Vương Dương Minh thành một đại nho thánh, đó chính là tiên phong của người khai học, đó chính là duy nhất khai mở cảnh giới mới. Học thuyết này rất hợp với Phật pháp, Phật pháp cũng chính là vô pháp, không ở thiện, không ở ác, đó mới chính là bản tánh như như của Phật.

Tại sao tĩnh toạ lại xuất hiện lực lượng huyền bí, bởi vì tĩnh toạ là công phu của tâm, cũng chính là công phu của linh, tâm linh cùng cứu vô cùng tận, tự nhiên có thể sanh ra lực lượng huyền bí, hướng chi tác giả có đã có phương pháp khởi linh, trước mắt những người muốn tham thảo về sự thần bí của linh giới, thì có thể mạo hiểm đi vào con đường này, khi công phu đã tinh thông rồi, thì có thể tự có được trí tuệ thông thiên triệt địa, đó chính là các chữ sau < định, tĩnh, an, lư (suy nghĩ), đắc (được), chí lương tri, bên ngoài của lương tri là vô tri, sự huyền bí ở trong đó người ngoài thật sự không thể hiểu được.

Có một ngày, tôi yên lặng nhắm mắt tĩnh toạ, tâm thần như là đang ngồi thang máy, cứ trống rỗng mà hạ xuống liên tục, tôi xưa nay là cứ tùy cho tâm thần chìm nổi mà không khống chế nó, trước mắt

lại bay lên một đám lửa, có một vị tướng thần to lớn đứng ở trước mặt tôi, đầu của vị thần đó phát ra lửa, mặt giận dữ, một tay cầm bảo kiếm to lớn, cặp mắt giận dữ lồi ra như chuông đồng, chân cũng là đạp lên lửa, mắt ngài giận dữ nhìn tôi, chỉ nhìn thấy ngài dùng kiếm đâm vào ngực của tôi, và trong tim tôi chảy máu, tâm rất trống không, muốn ói như không ói ra vật gì cả, thế là tôi đột nhiên nghĩ ra, thế vô thiện vô ác vô hỷ vô oán, mà nếu có thiện có ác, có hỷ có giận chính là ý động, nếu như tôi tự không chế ý niệm, thì sẽ không có cảm giác nữa. Thế là tôi bèn chứng minh điềm này, khi tôi tỉnh ngộ, tôi không còn có cảm giác muốn nôn ói, vị thần to lớn giận dữ không còn nữa, lửa cũng không thấy, bảo kiếm cũng không thấy, tôi tĩnh toạ tâm thần không lên không xuống, không có trống rỗng.

Tĩnh toạ của Lư Thắng Ngạn, thấy rất là nhiều ảo cảnh, không đếm hết được, nếu như mà ghi lại, có thể chỉnh lại thành một cuốn sách to, nhưng, đa số là ảo cảnh của ý động, thật ra không có vật nào là thật cả, nhưng cũng có khởi thị ở trong đó, không nhất định là hoàn toàn không có ý nghĩa, bởi vì thần tiên đã từng vào trong niệm thức của tôi, nói với tôi tất cả quá khứ và vị lai liên quan đến tôi, và tất cả chưa xảy ra, thì nhất định trong tĩnh toạ đều thể hiện ra từng cái một, đó có phải là kỳ tích không ?

Khi tĩnh toạ, có thể đem tâm thần đặt ở giữa hơi thở ở mũi, phản tỉnh lại phản tỉnh, khiến cho lương tri xuất hiện, ác niệm tiêu trừ.

Khi tĩnh toạ, không được nghĩ bất cứ một cái gì, quên mất tâm đi, không biết ngày đêm, đó là nghỉ ngơi lớn nhất.

Khi tĩnh toạ, nếu nhìn thấy thiên thần, chỉ xem như họ đến khách lễ, không nên chấp vào việc nhìn thấy thiên thần.

Tĩnh toạ là sự mở rộng của tâm linh, linh động là hoạt động của dương thần, nếu như tâm linh quang minh, thì hoa trí tuệ tự nhiên sẽ nở, vậy thì không có cái gì là không biết, không có cái gì là không giác, tâm chính là vô cùng vô tận, và lực lượng cũng là vô

cùng vô tận, nếu trí tuệ vô lậu, thì 6 đại thần thông không còn thần bí nữa.

027 Lực thần bí của cầu nguyện

Tác giả là Phùng Phùng tiên sinh, đã từng thổ lộ ở cuốn tiểu thuyết dài của ông ta rằng, mỗi lần ông ta gặp khó khăn, bèn leo lên sân thượng, mặt hướng lên bầu trời xanh, rất thành kính chấp tay, hai chân thì quỳ xuống, thế là đầu ngẩng lên nhìn ông trời, đem tất cả những đau khổ trong lòng, hoàn toàn nói ra hết với ông trời, loại cầu nguyện này của ông ta, thời gian có lúc hơi dài, ông ta nói hình như ông ta có cảm giác ông trời nghe được lời nói của ông, thế là thân thể của ông từ từ run rẩy, ông ta cảm giác được linh ở trên trời, đã được ban cho ông ta, ông trời đã tiếp nhận mà đồng ý giúp đỡ ông ta, thế là Phùng Phùng được bình an, mà mỗi sự việc, đều được thành công ngoài ý muốn.

Ngoài ra tôi cũng từng nhìn thấy một đại hội bồi linh bố của Cơ Đốc giáo tại một sân vận động ở Cao Hùng, ông mục sư có quốc tịch Mỹ, đứng ở trên đài nói chuyện, dùng lực lượng thần bí của cầu nguyện mà trị bệnh cho người ta, lúc đó tôi cũng chỉ đang học sơ trung, đi theo một đám tín đồ, chen vào trong đám đông người, người đến nghe bố đạo đại hội rất đông, nơi hấp dẫn nhất chính là, sau hội cầu nguyện bố đạo, thì là cầu nguyện cho người bệnh, mà lập tức là thấy được hiệu nghiệm ngay, cũng chính do loại lực lượng lập tức thấy được hiệu nghiệm ngay, đã hấp dẫn hàng vạn tín chúng. Và sau hội bố đạo đó, mục sư đưa cao hai tay, bắt đầu cầu nguyện, và người phiên dịch cứ theo đó mà phiên dịch ra, những người ở đó đều niệm theo < cảm ơn Chúa, ha le lu ja >

Mục sư nói: < nguyện linh quang của Chúa hạ giáng, hãy nghe hàng vạn người đau khổ đang kêu ngài, tay của ngài hãy lau sạch nước mắt của họ, vỗ về thương tích của họ, khi chúng con kêu thánh danh của ngài, thì tâm linh của chúng con sẽ được sung mãn vĩnh hằng, như rượu vào trong ly thánh, đã tràn ra ngoài rồi, ân

điểm đến vô cùng vô tế, chúng con thành kính cầu nguyện, Chúa nhất định rũ xuống mà tìm kiếm âm thanh của chúng con, hiển hiện lực lượng của thần, xuất hiện kỳ tích vĩ đại, Ha Le Lu Ja, tạ ơn Chúa, chúng con đều cầu nguyện thánh danh của Ngài, A Men !>

Khi mục sư nói một câu, ở bên dưới chúng con đều nói theo một câu, đồng thời đều niệm < tạ ơn Chúa >, cầu nguyện xong, trong đám người có người lên lễ đài để làm chứng, bởi vì bệnh của họ đã khỏi hẳn, khóc và kêu to: < con quá vui mừng, con quá vui mừng > người hàng xóm nói: < người câm này là hàng xóm của tôi, 5 năm trước đột nhiên câm, tôi có thể làm chứng, mà hôm nay tự nhiên bởi do cầu nguyện mà khỏi bệnh, đây là kỳ tích, đây thật là kỳ tích > ngoài ra còn có một đứa bé bị liệt chân, bởi do lực của cầu nguyện mà khỏi bệnh, chạy qua chạy lại ở trên lễ đài.

Ở trường hợp thần kỳ này, tôi nhìn thấy rất nhiều người lần lượt lên lễ đài làm chứng. Từ đó về sau, tôi cũng thấy được mấy thần tích cầu nguyện về bệnh, ví dụ như giáo hội của chúng tôi < giáo hội Tân Hưng Trưởng Lão Cao Hùng > đã từng thỉnh một vị mục sư ở Nhật Bản tên là Tả Đằng tiên sinh, cũng như vậy ông ta dùng cầu nguyện để trị bệnh cho người ta, năng lực của Tả Đằng tiên sinh rất cao, ngay lúc đó có rất nhiều người lên lễ đài để làm chứng. Đến ngày hôm nay, bố đạo của mục sư Tống Năng Dĩ, sau bố hội ông ta cũng đều trị bệnh cho người ta, cầu nguyện của mục sư Tống Năng Dĩ, tôi chưa chính thức thấy qua, nhưng tôi nghe nói rằng lực lượng cầu nguyện của ông ta rất vĩ đại, có đầy đủ lực chấn hạm, thượng đế cũng nghe theo lời cầu nguyện của ông, ông ta có lực lượng ở phía mặt này, Tống Năng Nhĩ là một nhà bố đạo ở Mỹ, mấy năm gần đây thì về nước bố đạo.

Ngày nay tôi thực thực tại tại nói cho các đọc giả biết, những người cầu nguyện có thành tâm thành ý thật sự, thì ông trời sẽ nghe lời cầu nguyện của chúng ta, nói thật, tôi cũng là một người thích cầu nguyện, tôi thường hay ở trong cái vườn nhỏ ở nhà tôi, đốt một

cây nhang dài, quỳ xuống, ngẩng đầu lên trời, cầu nguyện rằng: < chư thiên thần thánh, cầu từ bi nhìn xuống, giám tế tâm con, tâm con thanh bạch, thật sự không có ô uế, nếu có lỗi lầm, xin hãy thương Liên Sanh không biết sai lầm, thương cho tâm của xích tử, nguyện đời này của Liên Sanh, đạo tâm luôn kiên cố, sức khỏe mạnh khỏe, có thể độ mình độ người, có thể cứu nước cứu thế, hợp ở thiên nhân đại đạo, siêu thắng Phật cảnh, luôn luôn không thoái chuyển > cầu nguyện của tôi chính là đem tâm sự của mình mà nói với ông trời không bỏ sót một chút nào hết, nói ra cũng kỳ lạ, các khó khăn luôn luôn bởi do lực cầu nguyện mà được giải cả, lực lượng này thật là bất khả tư nghì làm sao ! Lực lượng này là đến từ trời, cũng đến từ chính mình, hai cái hợp lại, tất cả đều thắng hoa.

Cầu nguyện quan trọng nhất là ở một chữ < thật >, cũng ở một chữ nữa là < thành >, không thật không thành, thì cầu nguyện này là không có lực nào cả, hoàn toàn mở hết tâm của mình ra, để tất cả sự việc trình hiện ra ở trước chư thiên thần vậy ! Lúc này bạn sẽ được vô lượng vô tận bình an và cảm động, cũng được sự mãn nguyện chưa từng có được.

Nói thật, khi tôi khóc đến rất là đau khổ, tôi đã từng nhìn thấy một thiên thần từ trên thang mây đi xuống, cổng trời mở ra, ngài lau nước mắt cho tôi.

Viết đến đây, trong lòng rất xúc động, viết một bài kệ sau:

< Nhân gian tiểu xấu thương tâm hoa,
Văn bút không sạch hình như ếch;
Nghị luận phân phân cần phải nhẫn,
Cầu nguyện ông trời bất hoàn nha >

028 Huyền bí của thuật kham dư

Trước khi viết bài này, tôi tiết lộ một lá thư trước.

< Lư tiên sinh: tuần trước về Đài Bắc, ở trên xe tôi đọc quyển sách < thần bí của địa linh >, khiến cho tôi có được một nhận thức sâu hơn về tri thức của thuật kham dư với các hình thể của núi mà tôi biết được rất ít ỏi khi tôi còn học với thầy tư thực lúc nhỏ, đồng thời nó cũng khiến cho tôi nhớ lại, mấy năm trước ở trên tờ báo nguyệt san Không Quân, nhìn thấy ông Hạ Ấu Quyền là một quan nguyên ngoại giao của không quân, cùng với mấy người bạn ở Mỹ khi đi chơi ở mộ Washington, ông Hạ lúc đó khen rằng ngôi mộ này chính là phong thủy tốt nhất trong thuật kham dư ở nước ta: < phía sau có chỗ dựa, hai bên ôm vòng, phía trước có chiếu, chính giữa có bọt nước > (có kèm theo ảnh). Tôi bởi do bận công việc, quyển < thần bí địa linh > còn chưa đọc hết được, nhưng khi xem đến trang 103, chưa nhắc đến pháp này, nên đưa ra để cùng tiên sinh tham khảo.

Tăng Quảng Hoà kính gửi >

Ở đây, tôi xin giải thích 4 câu nói của ông Hạ Ấu Quyền trước.

1/ Phía sau có chỗ dựa – đó chính là biểu thị, hậu sơn của mộ này rất là to lớn, nếu dựa vào núi to lớn, thì phú quý sẽ triền miên, như là quan nhân ngồi trưởng, tướng quân ngồi ghé, có chỗ dựa này, không có lo nghĩ về sau.

2/ Hai bên ôm vòng – đó là đại diện cho long hổ song sa trong kham dư thuật ở nước ta, long hổ song sa ôm huyệt, đó là tướng được quý nhân trợ giúp nhiều, thời vận tự nhiên gặp quý, xương long không ngừng nghỉ.

3/ Phía trước có chiếu – đó chính là ở phía trước ngôi mộ có cái hồ nhỏ (minh đường), hồ này có nước, nước của hồ phản chiếu vào ngôi mộ nhiều màu sắc, ánh sáng màu sắc này không ngừng, đó chính là phía trước có chiếu, biểu thị quang minh.

4/ Chính giữa có bọt nước – hàm ý của chính giữa có bọt nước này rất sâu, đó cũng chính là ngay ở giữa cái hồ nhỏ, nhô lên một cái ụ cát nhỏ, như là đảo quang hoa Nhật Nguyệt Đàm vậy, ở một số mà nói, chính giữa có bọt nước, chính là hàm ý có đại tác vi.

Không nói đến những cái khác, nước Mỹ lập quốc chỉ 200 năm, và tổng thống thứ nhất của nước Mỹ là Washington, Washington ông là quốc phụ của nước Mỹ, và mộ của ông vô tình đã được chôn ở nơi long huyết đại phú đại quý, và nước Mỹ 200 năm sau, cảnh nhiên là một trong những cường quốc của thế giới, đó cũng là một hảo hợp vậy !

Nước Mỹ nhờ vào địa lý, mở khoáng sản trong đất, nước Mỹ tận dụng các nhân tài ở các nước trên thế giới, để giúp họ phát triển khoa học, xã hội Dân Chủ khai mở của nước Mỹ quang sắc ngàn vạn, việc làm của nước Mỹ thành sự nhìn ngắm của các nhà lãnh đạo trên thế giới. Đó cũng tức là đầy đủ 4 nhân tố địa lý < phía sau có chỗ dựa, hai bên ôm vòng, phía trước có chiếu, chính giữa có bọt nước > !

Gần đây, rất nhiều người thỉnh tôi đi khắp nơi xem địa lý, nhưng, một mình tôi rất khó phân thân, tôi một mình không ngừng nghỉ liên tục bốn ba khắp toàn đảo Đài Loan để xem phong quang sắc nước, phát giác rằng đảo Đài Loan thật sự là một toà kim thang ở trên biển, đó là tiên đảo trên thế giới có một không hai, cũng được cho là một nơi mảnh đất sạch sẽ duy nhất mà ông trời để lại, tôi ở các núi long (núi rồng) xem địa khí, chỉ nhìn thấy kim quang phóng bốn phía, triền miên vô tận, cho nên tôi cho rằng, bảo đảo Đài Loan chính là rồng ngoại thiên, có tướng chân chủ. Cho nên chúng ta vẫn phải tận dụng địa lý, khai phát địa lý, thành một tỉnh mô phạm tam dân chủ nghĩa.

Tôi cho rằng thuật kham dư không phải chỉ vì hoạ phúc nho nhỏ của mỗi người cùng với tạo phúc phần cho nhiều đời con cháu, mà còn phải vì quốc gia mà tạo phúc to tát, từ nhỏ đến to, từ to đến

nhỏ, đều tồn tại nhân tố, đó cũng chính là một hoàn kết nối liền với một hoàn kết, đó đều là một trong các nguyên nhân của quốc thái dân an, cho nên thuật kham dư có thể tướng quốc gia, tướng con người, không phải là loại thuật tầm thường, lực lượng huyền bí, không thể xem thường.

Tôi nhớ khi Trịnh Thành Công trong đại nghiệp phản Thanh phục Minh, có một mưu nghị tham quân là Trần Vĩnh Huê, tự là Phục Bồ, người Phúc Kiến Đồng An, Trịnh Thành Công khen ông là: < Phục Bồ ngày nay là ngoạ long > đó chính là Trần Vĩnh Huê, cũng là một túc lão của thuật kham dư, có bản lĩnh < tri địa >, vào năm Vĩnh Lịch thứ 18, ông ta đích thân lên núi lợi nước, tuần khắp nơi, khám tế địa hình, địa chất, sau khi trở về nghiên cứu tỉ mỉ, ban hành pháp đồn điền, nhờ binh lính làm nông, để khai phá các đất hoang, phân phối cho trú quân mở khẩn.

Khi Trịnh Thành Công khai mở Đài Loan, mà chính phủ thì làm dự thảo sáng lập, trăm việc đều đã chuẩn bị đủ, cần rất nhiều lương thực chăn nuôi. Trịnh Thành Công sau khi đã tự vị, liên tục mấy năm chinh chiến Kim, Hạ, Mân, Việt, trong thời gian này rất cần lương thực và vũ khí, trong 20 năm không thiếu thôn, đó đều là do công Trần Vĩnh Huê biết được địa lý mà lợi dụng kinh thiên vĩ địa. Có địa lý có dùng được không ? Tự nhiên sẽ có tác dụng.

Địa khí địa chất quan trọng không ? Tự nhiên quan trọng.

Sanh tử của con người có liên quan với địa lý không ? Sự thân thuộc về da, tương quan của huyết mạch, trong vô hình tự nhiên là đã chịu sự thao túng.

Tướng người, tướng trời, tướng đất, sau cùng thì mới đến tướng quốc gia tướng thế giới.

Thế giới vũ trụ trên dưới thập phương, không có không tồn tại chân lý ở trong đó, không thể thiên phế vậy !

029 Mười vị dược đơn chảy về hướng tây.

Phương pháp này, nếu như tôi không nói, e rằng rất ít có người biết, < 10 vị dược đơn chảy về hướng tây > là một pháp thuật vô hình, khi dùng pháp này thì thân Phật vô hình có thể phù hộ cho con người mạnh khỏe, phù hộ thiện tín, không bị ôn dịch, không bị bệnh tật, có thể được 10 đại pháp vị. Có một người bạn trẻ tuổi nói rằng: < ở trên một mảnh đất của một ngôi miếu lớn, chúng tôi dùng nước nấu sôi cúng Phật, sau đó uống ly nước này, nói cũng kỳ lạ, nước nấu sôi này, lại có mùi vị, người có bệnh uống vào, đều khỏi bệnh, đó thật sự là kỳ tích >

Dùng nước đun sôi cúng Phật, khi uống vào có mùi thuốc, mà lại mỗi người khi uống vào, thì đều không giống nhau, đều có đầy đủ mùi vị: chua, ngọt, đắng, cay, ly nước đun sôi này có gì bí mật ? Đó chính là < 10 vị dược đơn chảy về tây >. Nước Đại Bi chú là chú thủy pháp của nhà Phật, từ bi chúng sanh mà dùng. Hai Mươi chữ niệm thủy, là của Thiên Đức Chánh giáo dùng trung thứ liên minh đức, chánh nghĩa tín nhân công, bác hiếu nhân từ giác, tiết kiệm chân lễ hoà, trong 20 chữ chú này vào trong nước, từ bi chúng sanh dùng. Luyện thủy đơn của Đạo gia, dùng nước giếng, đun sôi, cắm nhang ở trên miếng ẩm, thời gian là khoảng một cây nhang là có thể uống được, đó là thủy đơn pháp của Đạo gia, nói ra thì thật sự là kỳ tích, một ly nước đun sôi có thể trị tất cả bệnh lạ ở thiên hạ, rất nhiều loại bệnh đều có thể trị khỏi, bạn nói có kỳ lạ hay không.

Cho đến < 10 vị dược đơn chảy về tây >, đó là một phương pháp cổ của thánh nhân thần nông lưu truyền lại, một là, có thể trợ giúp linh cảm hưng thịnh của thân Phật, hai là, phù hộ địa phương không bị ôn dịch, ba là, đối với các chúng sanh cầu bệnh, có thể được bình an ở tâm lý và cả sinh lý, tôi công bố phương pháp như sau:

1/ Chọn 10 loại dược liệu, để ở trong hũ bằng sành sứ, sành sứ này không nên quá to, dược liệu cũng không cần quá nhiều, chỉ vừa đủ để vào trong hũ sành, dược liệu thì loại nào cũng được, nhưng, càng đắt thì càng tốt, dược liệu càng có nhiều mùi thơm toả ra thì càng tốt, phải nhờ người bỏ thuốc vào phải là người chủ trì của miếu thần Phật, những dược liệu đựng vào trong đó cũng không được nói ra.

2/ Dùng pháp này, khi làm pháp nếu ở trong miếu thì để ở giữa đại điện, ở trong nhà thì để ở giữa phòng khách. Nếu làm pháp ở trong miếu, chính là vì linh hiệu sau này của thần Phật, làm pháp ở trong nhà, chính là để cầu gia đình được bình an. Trước tiên là tìm một người nam chưa kết hôn, phải nhớ là chay giới 3 ngày, vào lúc 11 giờ đêm trước một ngày đản sanh của thần nông đại đế thí pháp.

3/ Đứng vào lúc 11h đêm trước một ngày đản sanh của thần nông đại đế, thì hũ sành được để ở trên ghế ngay chính giữa của điện, lúc này ở trước thần Phật đốt nhang cầu nguyện, bài cầu nguyện có thể tụng như vậy:

< 10 vị dược đơn chảy về tây;
Thần nông cứu kiếp không cần sâu;
Thiên sanh thánh nhân từ bi tánh,
Hoá thành kim đơn chảy từng giọt >

Lại tụng rằng:

< Chánh khí sơn hà khắp đại thiên,
Thí xả dược đơn tạt bệnh mắt,
Thần Phật đảo trang hãy nhìn xuống,
Quan Âm tâm khổ toạ hoa sen >

Lại tụng rằng:

< Ngày tốt giờ tốt cát thần xuống,
Thí pháp pháp thí vị sẽ ngọt;
Dương liễu tịnh thủy uống có vị,
Từ nay vạn cầu vạn linh nghiệm >

Cầu nguyện xong, người trẻ tuổi đó, mặc đồ trắng, tay cầm cây trúc xanh (phải cứng chắc), nhanh chân bước lên phía trước, không cần phải suy nghĩ nhanh chóng dùng cây đập vào hũ sành, đập đến cho hũ sành bể nát ra, đây chính là đại biểu cho trừ đi bệnh ma, có ý nghĩa là không dùng thuốc nữa, thế là, người trẻ tuổi dùng vải màu trắng gói lại hũ sành đựng dược liệu, phải nhớ không được quay đầu, tức tốc đi ra khỏi cửa lớn của ngôi miếu, chạy đến nơi có sông lớn hoặc cống lớn, phải tìm nơi có nước chảy mạnh, bỏ cái bao vào trong nước, như vậy là đã xong việc.

4/ Khi làm pháp này, có mấy điểm cần phải lưu ý:

Điểm thứ nhất – phải một gậy là đập bể hũ sành ngay, nếu đập không bể, thì năm sau làm lại. Một gậy đập bể mới có hiệu nghiệm, nếu dùng đến gậy thứ hai, thì sẽ bị toi công sức thôi ! Cho nên nhất định phải một gậy đập bể, nếu đập không bể thì năm sau làm lại.

Điểm thứ hai – chạy ra khỏi cổng của miếu không được quay đầu, nếu quay đầu, biểu thị còn quyến luyến, như vậy người bệnh cầu khỏi bệnh, tuy rằng có thể là tạm thời hết, nhưng vẫn phạm trọng bệnh, biểu thị không thể khỏi bệnh hoàn toàn.

Điểm thứ ba – kỵ người có tang và sản phụ sanh nhìn thấy, trong thời gian làm pháp là phải kỵ.

030 Bàn về hữu dụng của tiểu đạo thuật pháp

Tôi biết rất rõ rằng, Đạo vốn là không thể nói, là chân thuyên vô cực, bởi do không có văn tự nào có thể giải được, cho nên người đến với nó rất ít, nhưng, nếu diễn biến đến thái cực của tiên thiên địa căn, có hai chữ âm dương xuất hiện, Đạo sẽ từ vô hình hoá thành hữu hình. Một số người thường cho rằng đạo pháp hữu hình đều là giả, nhưng mà, người tu đạo không biết, đó chính là công phu đầu tiên mượn giả luyện chân. Đạo pháp hữu hình đều là giả, câu nói này không có sai, nhưng, dùng pháp giả nuôi thân giả, dùng pháp giả tu thân giả, không có pháp giả, chân pháp cũng sẽ không tồn tại vậy !

Phải biết trong ngoài của tam giới, có hàng vạn tỷ thần tiên, họ bay ở trên hư không, tâm nhàn mà đi chu du hải ngoại, đêm thì tá túc ở cầu vòng đêm bên chân trời, không phải thần tiên nào cũng đều có thể hiểu rõ vô cực chân thuyên (chân lý), mà là dùng thân giả tu đến ẩn trốn vô thuyên là được, đạo chân chính, thì nhất định là không thể nói, bởi vì khi nói ra thì là có thiên lệch, cho nên gọi là vô thừa, vô cực, vô thượng.

Thần tiên tu giả luyện thật, nếu đắc tiểu đạo, thì có thể mở cổng của trời đất, tránh được nạn sanh tử, tùy ý biến hoá, ra vào cổng trời, du hành dạo chơi ở mặt trời mặt trăng, kêu gió gọi mưa, sai khiến thiên binh thiên tướng, địa binh địa tướng, lục giáp lục linh, hoàng kim lục sĩ. Mà lại còn xuyên đá xuyên núi, phi hành ẩn trốn, ngũ hành kim mộc thủy hỏa thổ đều có thể hành mà vô ngại, thân biến hoá của thần tiên rất nhiều, có thể biến thành hổ báo tê giác voi, hoá thành chim bay trên trời con thú dưới đất, có thể trốn ngàn quân vạn mã, lại cũng có thể biến sắt cứng thành mềm, hoá mềm thành cứng, đao búa không tổn hại đến thân. Không những thân mình có thể tự biến, mà cũng có thể biến hoá vật khác, đó chính là đại pháp mượn vật thông thần, như dùng đất biến thành nước, vào trong nước như là đi bộ ở trên mặt đất vậy, vào trong lửa không bị thiêu cháy, mà có thể bay đập ở trên lửa.

Ngày nay, tôi thấy người thế gian đều thích nói về < đạo của tánh lý đại thừa >, nói về < thiên >, nói về < vô thượng bí pháp >, và sau đó là đều nói vô pháp, vô pháp có thể nói, không phải thượng thừa không học. Thật ra, đó đều là những thế hệ nói khoác, không phải là người thượng trí, nhưng lại muốn học vô thượng trí, ngay cả cuộc sống thật tế đời thường cũng không có cách tu hành, vọng tưởng đắc vô thượng, đến sau cũng là bị cười ta cười chê, không những không học được thượng thừa, mà kể cả trung hạ thừa cũng không có, chỉ biết mở miệng kêu to cứu người cứu thế, nhưng lại không cứu được người, cứu không được thế, khi thật sự gặp vấn đề, chỉ đều bó tay mà thôi.

Viết đến đây có một bài kệ lưu niệm như sau:

< Cười cho thế gian thích bàn tiên,
Không làm thực tế xuống phạm điên,
Đại đạo không thang bò không lên,
Chỉ có miệng lưỡi bị người chê >

Tại sao tôi lại nói về tiểu đạo, bởi vì tôi cho rằng thuật pháp của tiểu đạo cũng quan trọng như là đại đạo vậy, tôn sùng tiểu đạo pháp thuật, không phải là bỏ mất căn bản, mà là hai cái dùng lẫn vào nhau, nói không cũng nói có, không thiên về một mặt nào cả, để tránh bị mất đi, muốn học đại thừa lại không biết từ đâu, lại bị đoạ vào trong địa ngục, hoặc là đạo tu chưa thành, trái lại bị tiểu nhân hãm hại, không được quả thật tế. Cái tốt của thuật pháp tiểu đạo nói không hết, hãy nghe tôi nói từng cái một.

Thứ nhất, trợ đạo xiển dương – một số đại đạo lý, người phàm phu là nghe không hiểu, thậm chí khi nói đến tánh lý, nói đến có và không, nói đến cơ dụng thiện, thì trên thế gian có mấy người hiểu được cho nên chỉ có thể dùng tiểu đạo mới thông được, kêu mọi người hãy tin rằng là có Phật, không dám làm sai việc, kết tuệ căn ở thế gian, bởi do tiểu đạo thuật pháp có công hiệu trợ đạo xiển

dương, to nhất hoằng nhất, đơn giản khiến cho người dễ tin, không dùng đại đạo lý để hù dọa người ta.

Thứ hai, phò nguy tế bản – tiểu đạo thuật pháp, chuyên môn giúp người cứu nguy, mà linh nghiệm rất nhanh chóng, nơi nào cũng nói khiến cho mọi người thân tâm bình an như thế nào, từ bất an chuyển thành an, mà có thể thể hội thần lực lớn mạnh, cho nên khiến cho người ta dễ dàng tin. Cho nên ứng nghiệm của tiểu đạo thuật pháp, khiến cho con người dễ dàng khởi tín, mà chí lý của đại thừa, khiến cho người ta khó tin, hiệu dụng của nó là phổ biến ở những người có thiện căn khí thượng, không phải là chỉ ở một hai người đại thiện tri thức mà thôi.

Thứ ba, gặp hung hoá cát – tính ra thì tiểu đạo thuật pháp cũng là đạo để phòng thân, như chiêm bốc, như thông linh, như dự cảm, đều là có mục đích gặp hung hoá cát, người tu đạo biết tiểu thuật, mục đích không phải dựa vào đây mà đắc đạo, mà là dùng để phòng thân. Trước khi chưa đắc đạo, nếu như không có thuật phòng thân, sợ rằng tiểu nhân thí tà pháp, đạo chưa thành, đã chết mất rồi. Cho nên phải kiêm tu đạo khoẻ mạnh, pháp phòng thân, chiêm đoán cát hung, hoá hung thành cát, ẩn thân ở động huyệt, những cái này đều cần phải có, mà khi chưa đắc đạo, thì trước tiên phải dùng tiểu thuật pháp đi cứu người, tu công tích đức, như vậy đều có thể giúp đỡ được đối với công hạnh của mình.

Thứ tư, thiện hảo phương tiện – tiểu đạo thuật pháp là pháp phương tiện thiện hảo để cứu thế, nếu như có người, chỉ biết đại thừa Phật lý, không biết thiện hảo phương tiện, đều là những người cố chấp không thông, bởi khi cứu người, mà mọi thứ họ đều không biết, như vậy thì không thể phục chúng, nếu như biết đại thừa chí lý, lại biết thiện hảo phương tiện, chí lý ở thiên hạ đều thông đều biết, đây mới chính là đại chí chân chánh, Thế Tôn tại thế, cũng nói phương tiện thiện hảo, mà phương tiện thiện hảo, có thể độ hàng ngàn chúng sanh khởi tín, từ khi tin tiếp theo là vào cửa đại thừa, cứu cánh môn.

Đặc biệt viết một bài kệ:

< Tiểu đạo thuật pháp tại khởi cư,
Tự nhiên hoà hiệp vụ thật tế;
Thiện hảo phương tiện độ chúng sanh,
Thiện quang phổ chiếu cứu cánh môn >

031 Bí pháp mượn âm tượng

Ân sư Thanh Chân đạo trưởng, biết hàng ngàn vạn kỳ thuật, nhưng mà thầy lại nói với tôi: < Liên Sanh, thiên hạ vạn pháp, thật ra chỉ có một pháp, pháp này được gọi là chánh pháp tâm pháp, cho nên vạn pháp chỉ cần phối hợp với tâm pháp, khi thời cơ đến, một pháp sẽ biến thành vạn pháp. Cho nên mới có thuyết vạn pháp quy tâm, học tập pháp thuật, chỉ có dùng trí tuệ thâm nhập vào trong chân lý ý đế, thì có thể tự vạn pháp đều quy về tâm của ta, thành khí nuốt sơn hà, ở thế vạn người không thể địch nổi >

Còn nhớ khi tôi vừa được linh cơ, Diêu Trì Kim Mẫu thường hiển hiện ở không trung mà nói rằng: < Liên Sanh, khí chánh tà ở thế gian giao thoa phức tạp, sau này khi người truyền đạo, nhất định sẽ bị thiên ma khảo nghiệm, có khi là đồ kỵ, có khi là hận, càng có những ngọn lửa không biết từ đâu sẽ thiêu người, một số người cầu thấy được người không thấy được, sẽ phản ngược lại yêu thành hận, cho nên người nhất định phải làm cho chánh, ngồi cho chánh, một chánh địch vạn tà, tâm không phần nộ mới được, phàm tất cả sĩ nhục đều phải cam tâm tình nguyện mà thu về, mà bản thân phải đứng thẳng, học một vài phương pháp bảo hộ bản thân, để tránh bị người ác độc hại >

Thanh Chân đạo trưởng nói: < không nên cho rằng phương pháp mượn âm tượng là tà pháp, thật ra thiên hạ vốn không có tà pháp, sở dĩ tà ác đều là do tâm của con người mà biến hoá, mượn âm tượng có ích cho người tu đạo hộ thân, có ích cho người tu đạo biết linh cơ, có thể miễn trừ được rất nhiều khó khăn nạn kiếp của

người tu đạo, ví dụ như thánh nhân muốn làm một việc, thì cần phải có các môn sinh cùng hoàn thành thánh sự vậy. Nếu như chỉ với sức lực của một người, để làm mọi việc ở thiên hạ, thì làm sao có thể thành công đây !> Cho nên, ân sư truyền pháp, cũng truyền lại kỳ môn mượn âm tướng pháp. (Bởi do pháp này, người chánh khi dùng sẽ chánh, người tà dùng thì sẽ là tà, cho nên bảo lưu lại chú ngữ và bùa, xin hãy thứ lỗi cho tôi bảo lưu lại mà không khai ra, nếu như muốn học pháp, phải tu tâm trước, nếu như tâm chánh rồi, mới có thể truyền pháp)

Ngoài việc bảo lưu chú ngữ. Ý của tôi là khiến cho người ta hiểu rõ đích thật là có pháp này, không phải chỉ nói không mà không có chứng cứ.

Thứ nhất, khi người tu đạo tu đến 7 tác linh quang đột nhiên động, lúc này sẽ xuất hiện hiện tượng thông linh, lúc này nếu không có nhân duyên với thần Phật trên trời hạ giáng xuống chỉ dẫn tu đạo, thì rất dễ dàng xảy ra hiện tượng nguy hiểm, đây chính là lúc cầu minh sư chỉ dẫn, tu đạo nếu có thầy giỏi, thì coi như chỉ cần tốn một nửa sức mà thành công gấp đôi, nếu không thì tốn sức gấp đôi mà chỉ thành công một nửa. Lúc này, nếu như không có thầy giỏi, thì có thể cầu hộ pháp âm tướng, để tránh bị ma xâm hại, pháp cầu hộ pháp âm tướng, trước tiên là tìm đá lưu ly năm màu, đá này có ở bãi biển hoặc là ở sông suối, chia ra làm 5 màu, hiện ra dáng tờ, vòng nhiều thành vồng, phải biết rằng đá lưu ly 5 màu này, nếu như một viên có 5 màu là tốt nhất, nếu không thì mỗi viên một màu, tổng cộng tất cả có 5 màu, như vậy cũng được.

Thứ hai, rửa sạch đá 5 màu này, dùng vải đỏ gói lại, nếu như là một gói, thì lớn nhỏ như thế nào cũng được, nếu như 5 gói, thì lớn nhỏ phải như nhau, tìm một ngôi miếu lớn hoặc là loại miếu nghĩa dân cũng được, miếu bá tánh công thì không được, lúc này đặt đá lưu ly 5 màu ở trên bàn thờ, mỗi một viên đá đè lên một lá bùa được viết sẵn, lúc này đốt nhang cầu nguyện, ý nghĩa của cầu nguyện như sau: < đệ tử, nguyện dùng đạo pháp tu hành,

hành thiên hạ đại đạo, phát dương đại thiện, cứu nước cứu thế, dùng hạnh nhân hành thiện, cứu độ thiên hạ vạn dân, để nhân tâm hợp với thiên tâm, chỉ sợ tà ma thâm nhập, nên đặc biệt đến đây để cầu hộ pháp cao chân, cùng nhau thề nguyện, cùng giúp đỡ lẫn nhau, nếu một ngày thành công, cùng được vào chân tiên > sau khi cầu nguyện như vậy tiếp tục niệm chú, những người nào biết dùng pháp chỉ cùng với bước khôi đạp đầu, kế đến là bước chánh dương chánh cương, và chánh âm chánh cương, kế đến là sắc lên pháp chỉ.

Thứ ba, cầu nguyện xong, sắc pháp chỉ, sắc pháp chỉ xong, yên lặng mà cầu linh chỉ thị, nếu như ý chỉ của ông trời là được, thì đáng để cho chúng ta may mắn rồi, nếu không thì phải tìm một ngôi miếu khác, và làm y như vậy. Khi mà có linh chỉ thị của ông trời, thì cầm lấy đá lưu ly 5 màu này, bỏ vào cùng với giấy vàng chữ thọ và đốt, phải nhớ bùa cũng đốt cùng một thẻ, sau khi đốt xong, chờ đến khi đá lưu ly 5 màu nguội thì mới đem về bỏ vào trong bao vải đỏ.

Thứ tư, đa số đá lưu ly 5 màu sau khi đốt xong sẽ xuất hiện hình dáng kỳ lạ do bị lửa thiêu đốt, có hòn đá thì xuất hiện khuôn mặt nộ mục kim cương, có hòn đá thì xuất hiện đại thần tay cầm vũ khí, cũng có cái xuất hiện hình thù quái thú kỳ lạ, như là hổ, sư tử ..., tôi đã từng nhìn thấy đá lưu ly 5 màu của một trưởng giả tu đạo, trên viên đá đó hiện ra một con rồng rất rõ nét, cũng nhìn thấy trên một viên đá khác, cảnh nhiên lại có hình đồng tử bái Quan Âm. Sự xuất hiện của những hình này, biểu thị rằng những gì cầu nguyện đã được như ý, nếu không, tức là không có.

Thứ năm, một số người tu đạo thường đeo đá lưu ly 5 màu ở bên người, để cầu gặp hung hoá cát, mọi việc bình an, nếu những ai có đủ 5 viên đá, thì đem 4 viên chia làm 4 hướng đông tây nam bắc, chôn ở bốn phía của căn nhà, để đề phòng các tà linh thâm nhập, và bản thân mình thì đeo một viên, để bảo vệ bản thân. Ngoài ra nếu muốn cầu một việc nào đó thành công, thì cũng có thể dùng pháp này, đem đá lưu ly 5 màu, nhẹ nhàng bỏ vào trong nhà của

người khác, thì ắt sự việc sẽ có hy vọng thành công ! Cũng có người đem đá lưu ly 5 màu cúng dường, sáng tối đốt nhang cầu nguyện.

Thứ sáu, đá lưu ly 5 màu tức là đại biểu thể thân của âm tướng, phàm gặp một việc gì, cầu nguyện sẽ linh, nếu như có việc gì xảy ra, sự việc diễn biến như thế nào, thì việc này sẽ do âm tướng thông báo cho biết, trong vô hình tự nhiên được mấy trợ thủ đắc lực. Đồng thời âm tướng cũng có tác dụng cảnh thị, phàm là việc hung ác sắp xảy ra, thì đều có tin tức truyền ra, người thông linh tu đạo đều phải biết. Lại nói âm tướng càng có tác dụng hộ trì chánh pháp, khi có tà linh thâm nhập, thì có thể chống đỡ một phen.

Nói rõ của Lư Thắng Ngạn: Phương pháp mượn âm tướng này, xem ra thì rất đơn giản, nhưng thật ra người biết không nhiều, đa phần các bói toán tiên, chỉ biết mượn quỷ binh, mượn linh đồng, nhưng không biết là có mượn âm binh. Mượn âm tướng là chánh nhãn pháp tạng, nếu như dùng đại pháp để cầu, thì nhất định sẽ thành công. Và yếu nghĩa thứ nhất là, người nào biết mượn âm binh, nhất định là người thông linh, nếu như không phải là người thông linh, thì không có cách được chỉ thị của âm tướng, nếu như không biết được chỉ thị của âm tướng, thì học pháp này cũng không có ích.

Nếu lợi dụng mượn âm tướng để làm chuyện tà ác, thì trời nhất định khiển trách, ngũ lôi đánh, luôn vào địa ngục, không thọ luân hồi, tội này rất nặng.

032 Dự cảm trước khi chết

Hệ triết học của đại học Đài Loan, có một cô gái tên gọi là < tuệ > gửi một lá thư đến, lúc đầu cô gái nói về một người thầy giáo là Dương Chánh Hà là người thường hay giới thiệu sách của tôi. Và sau đó là nói đến người bạn trai của cô là Giang Trọng Sơn, là bác sĩ thực tập lớp 7 của khoa y trường Đại học Đài Loan, bạn trai của cô ta chết rồi, trước khi chết, cô ta và cha của người bạn trai đều có dự cảm trước.

Cô ta viết như vậy: < bạn của tôi là Giang Trọng Sơn, sinh vào ngày 28 tháng 11 năm Dân Quốc thứ 41 giờ Dần, năm nay anh ấy đã là bác sĩ thực tập lớp 7 của khoa y trường đại học Đài Loan. Vào năm này, ngày 29 tháng 6 âm lịch, anh ấy hẹn tôi cùng đi câu cá, tôi không thích câu cá, bởi vì đó là sát sanh, nhưng anh ấy hứa sau khi câu được cá đều thả hết. Và ngay sáng ngày hôm đó tôi nằm mơ thấy một ác mộng, mơ thấy tôi ở bên sông, đối diện là một ngọn núi, trên núi có một con đường thông thẳng lên đỉnh núi, lúc này, tôi nhìn thấy trên đỉnh núi có một hòn đá to, trên hòn đá đó khắc 3 chữ < 3 vong nhân > (3 người chết), trong giấc mơ hình như là có người nói với tôi, sẽ có 3 người chết, sẽ có 3 người chết, nhưng tôi vẫn không tin và lắc đầu.

< cha của Giang Trọng Sơn, sáng hôm đó, cũng như vậy mơ thấy dòng nước lớn từ từ dâng chìm, có một người dùng hết sức lực kêu cứu, sau khi tỉnh dậy biết là không hay lắm, nhanh chóng từ Thanh Trúc gọi điện thoại đường dài về Đài Bắc, lần đầu tiên là máy bận, lần thứ hai thì gọi được rồi, tôi và Giang Trọng Sơn đã đi ra ngoài. Chúng tôi cùng đi với em họ, bạn học của anh ấy. Đến Tân Điểm Tiểu Thô Hồ, thì bắt đầu câu cá, đến khoảng 10 giờ, trời nóng nực, em họ của Giang Trọng Sơn cởi áo nhảy xuống nước bơi, bơi đến bờ bên kia, sau đó là Giang Trọng Sơn cũng cởi áo nhảy xuống nước, tôi vốn muốn ngăn lại, nhưng mà họ đều biết bơi cả, mà đã từng bơi qua bơi lại. Giang Trọng Sơn bơi đến giữa sông, đột nhiên tôi phát giác anh ấy bơi không nổi, tôi la to cho người em họ đang ở bờ bên kia biết, người em họ lập tức nhảy xuống nước cứu,

đợi đến khi người em họ bơi đến, anh ấy đã chìm mất. Chờ hơn một giờ rưỡi đồng hồ sau, nhân viên cứu hộ mới đến, khi vớt anh ta lên, thì đã chết rồi. Có một việc rất là trùng hợp, hôm đó trời rất nóng, suối Tân Điểm tổng cộng đã có 3 người bị chết đuối >

Cô ta lại rất rất đau buồn viết tiếp: < khi còn sống, đôi với việc tin Phật của tôi, anh ta không ngó ngang đến, nói luân quả nhân hồi cho anh ta nghe, anh ta cũng không ngó ngang, chỉ nói quá bận việc, tuổi còn trẻ, ai mà biết được việc sống chết, ngày tháng vô thường, ai mà có thể biết trước được sự việc đây ?.... ngày đưa tang, tôi đã mua < Phật thuyết phụ mẫu ân trọng nạn báo kinh > mà đi tặng cho người ta, hy vọng bù đắp những lỗi lầm của đời người, nhưng, có lúc nghĩ đến sống chết của mình thì phải do chính mình giải quyết, không có ai thay thế được, nên cảm thấy trong lòng rất đau khổ, ngày đêm đều nghĩ đến anh ta, hồn của anh đã đi về đâu ? Bây giờ anh ta như thế nào rồi ! Tôi rất muốn biết >

Khi tôi nhận được lá thư này, ngay đúng lúc tôi chọn viết < lực lượng huyền bí >, tôi gửi thư trả lời rằng hy vọng cô ta nên trực tiếp đi tìm thầy khởi mộng của tôi, là nữ sĩ Lâm Thiên Đại ở Liên Hoa Từ Tuệ Đường Thạch Bích Bộ Đường, và tôi, bởi do tôi phải tịnh tu 3 năm, đã lâu không còn giúp người ta làm việc nữa, cho nên trong thư của tôi cũng xin tất cả mọi người gửi thư đến hãy lượng thứ cho tôi.

Dự cảm trước khi chết, đa phần là có, một ngày trước khi chết của Giang Trọng Sơn, bạn gái của anh ta mơ thấy ở trên núi của quốc lộ Bắc Tân có 3 người chết, giấc mơ của cha Giang Trọng Sơn, cũng có thể được nói là dự cảm. Nhưng, đó cũng chỉ là mộng giác của dự cảm mà thôi.

Ở nước Đức có một thầy giáo trẻ, có một ngày ở trong phòng sách, đột nhiên cảm thấy buồn ngủ, thế là đầu dựa vào ghế nghỉ ngơi, và người cha ở cách xa hàng trăm cây số đột nhiên vào trong phòng sách, gật đầu mỉm cười với anh ta, kể đến là lần giở trang sách,

ngồi ở phía trước bàn của anh ta, lúc này thầy giáo trẻ tuổi cử động, nhưng thân không đứng lên nổi, chỉ nhìn thấy cha của mình mặc bộ đồ làm ruộng, túi áo bên trái cắm một cây viết chì, cha ngồi một lúc, rồi đứng dậy, và gật đầu với anh ta một lần nữa, mở cửa ra, xoay người đi mất.

Sau khi cha của người thầy trẻ đi ra khỏi cửa, khoảng 1 phút sau, thì thân thể có thể cử động, anh ta đi đến cánh cửa để kiểm tra, cửa là đang khoá trái, ở bên ngoài là không thể đi vào, lại kiểm tra cửa đang khoá, không lẽ những gì xảy ra lúc này là ảo giác sao ? Tại sao bản thân lại cảm thấy buồn ngủ, lại đột nhiên thân thể không thể cử động, chỉ có tri giác, lại không thể cử động. Anh ta nhìn đồng hồ, chỉ là 10h sáng mà thôi, theo lý mà nói là không thể buồn ngủ !

Tối hôm đó, nhận được một điện báo, trong lúc làm đồng, cha của anh ta đột nhiên bị bệnh tim đã qua đời rồi. Thế là anh ta nhanh chóng trở về nhà, hỏi rõ ràng thời gian mà cha anh ta mất, là ngay đúng khoảng thời gian 10h sáng, mà cũng là đang mặc bộ quần áo làm ruộng, anh ta tìm bộ đồ làm ruộng của cha, ở túi áo bên trái quả nhiên có cắm một cây bút chì.

Câu chuyện trên là có thật, là những gì thấy trước được trước khi chết.

Theo tôi được biết, đời người bởi do sự dẫn dắt của nhân quả, cho nên có luân hồi và thế giới linh hồn, con người trước khi chết, luôn luôn sẽ phát ra một tín hiệu rất gấp rút, tín hiệu này truyền phát đi những người thân quan tâm đến họ, người thân bởi do nhận được tín hiệu này, cho nên sanh ra ảo mộng dự cảm hoặc là có cảm giác trước. Cho đến đối với quá trình vận mạng trong đời người, đột nhiên sanh ra tướng hung, loại dự cảm này cũng có, tuy rằng huyền bí là bất khả tư nghì, nhưng mà nó đích thật là tồn tại ở trong nhân gian.

Tôi nói, tôi là một người có dự cảm, tôi cho rằng đó là do tâm linh của tôi hoạt động hơn hẳn một số người, tôi gần với linh giới so với một số người, tôi cùng bọn họ qua lại, nhưng không chịu sự khống chế của linh giới, tôi diễn biến thành tôi hiện tại, tôi đã từng có một thời kỳ thần kỳ, những cái này đủ để khiến cho tôi có động cơ viết sách linh.

Dự cảm trước khi chết ? Nếu như nghiên cứu tỉ mỉ, đa số là có đó.

033 Âm dương học và khoa học.

Tôi vui đầu nghiên cứu linh học, phát hiện thời xưa ở Trung Quốc có một loại người, loại người này chính là nhà âm dương, mà những học vấn của nhà âm dương chính là âm dương học, loại học vấn này trên thì đến thiên văn, dưới thì đến địa lý, thậm chí có cả nhân văn khoa học, mọi thứ đều có cả. Và tôi nghiên cứu về âm dương học lần đầu tiên phát hiện, hai chữ âm dương học này, thật sự là tương đối luận cổ xưa nhất của Trung Quốc, phát hiện này, khiến cho tôi rất kinh ngạc và cảm thán. Tôi nghĩ: < trí tuệ của người Trung Quốc luôn luôn vượt xa hơn người nước ngoài, từ thời rất xưa ở Trung Quốc chúng ta đã có tương đối luận, chỉ là chưa truyền bá và phát dương mà thôi. Phát minh về tinh thần của người Trung Quốc là số một, nhưng thực tiễn tinh thần thì hơi kém một tí, nếu không thì khoa học kỹ thuật của nước ta, thì sẽ không bị đứng sau người khác. Như là la bàn, thuốc nổ, thuật in ấn đều là những phát minh cổ xưa của Trung Quốc ! Lẽ ra là phải thẳng tiến vượt lên, lẽ ra là phải thẳng tiến vượt lên >

Theo tôi được biết, âm dương học là một quan niệm rất vĩ đại, nó không phải là một loại huyền lý, mà là một khái niệm rất khoa học, loại khái niệm khoa học này chính là < nhị phân pháp >, một trong những pháp tắc của tương đối luận, nhưng mà, trong âm dương học càng có ý đế rất sâu xa của < nhị phân pháp >, ý đế này bao gồm

chúng chúng khái niệm của khoa học, và tinh thần thiên biến vạn hoá chính là ở trong đó.

Hai chữ < âm dương >, là tổng hợp của vũ trụ, được gọi là tinh thần < thái cực > của Trung Quốc, chỉ âm dương, chính là vũ trụ, ví dụ này có không gian và thời gian vô cùng tận, thậm chí vượt cả thời gian và không gian, vượt hiện đại, cũng là một loại khoa học vị lai ! Hai chữ < âm dương > này, bao hàm vũ trụ, cho nên trên quan niệm, chúng ta nhìn thấy mỗi một vật, thì có thể dựa vào tinh thần khoa học, phân phán < âm dương > rồi.

Lấy một ví dụ: trời chính là dương, đất chính là âm; mặt trời chính là dương, mặt trăng chính là âm; ban ngày chính là dương, ban đêm chính là âm; nam chính là dương, nữ chính là âm; núi cao chính là dương, mà thung lũng chính là âm; mà động chính là dương, tĩnh chính là âm, vạn vật và mọi việc ở trên thế gian, đều có thể dùng âm dương học nhị phân pháp mà phân chia. Đại yếu phân tích như sau:

Thứ nhất, cách phân của ánh sáng và bóng tối – đa phần nếu gặp ánh sáng, thì chúng ta gọi đó là < dương >, gặp bóng tối thì gọi đó là < âm >, cho nên ban ngày gọi là dương, ban đêm gọi là âm; mặt trời chính là dương, mặt trăng chính là âm; cho nên trong ngôi nhà của chúng ta nơi nào mà có mặt trời chiếu rọi đến thì gọi là dương đài (sân thượng), nơi nào mà mặt trời không chiếu đến được thì là đất âm, đa số nhà ở thì âm dương phải điều hoà, nếu điều hoà thì ở được bình an, nếu cách xa nhiều, nếu không phải quá cương, thì sẽ là âm khí trùng trùng. Cho nên nhị phân pháp của ánh sáng và bóng tối, cũng là một trong những < màu sắc học >.

Thứ hai, cách phân động và tĩnh - ở một số mà nói, động thái động là dương, động thái tĩnh là âm, cho nên không gian của con người hoạt động chính là dương gian, nơi không gian yên tĩnh của qui chính là âm gian, nếu như nước chảy, thì chính là nước dương, nếu như nước yên lặng, thì chính là nước âm, núi yên lặng, thì núi này

thuộc âm, từ động tịnh mà chia, cho nên có sự tách biệt của điện âm và điện dương, còn phân biệt nhiều cái khác nữa. Nếu như lấy một gia đình để nói, nhà bếp có lửa, là ở động thái động, thuộc dương, nhà khách thường có người đi qua đi lại thuộc dương, còn phòng ngủ là nơi người ta nghỉ ngơi và ngủ, nên thuộc âm, cho đến phòng để đồ đạc, là nơi không động, cũng thuộc âm, cho nên nghiên cứu động tịnh phải hoà hợp, người ở trong nhà nhất định bình an, nếu cách xa nhiều, thì tượng trưng cho không bình an. Cho nên < động tịnh học > có thể tận dụng thành < cơ khí luận >.

Thứ ba, cách phân lớn nhỏ trên dưới – chúng ta thường hay lấy lớn làm dương, lấy cao là dương, mà nhỏ thì là âm, thấp thì là âm, cho nên núi cao trở thành dương, nước chảy biến thành âm, mặt trời chính là dương, trái đất chính là âm, cách phân này, thì nhất định phải có hai vật so sánh mới có thể so sánh làm căn cứ, cũng như vậy, trong một gia đình, cách bài trí cũng phải có lớn nhỏ điều hoà với nhau, cho nên lớn nhỏ trên dưới điều hoà, thí chính là học thuyết < mỹ học > và < nghệ thuật quán > của âm dương học trong vũ trụ.

Thứ tư, nghiên cứu tổng hợp – thật ra pháp nhị phân của âm dương học, trong đó có phương pháp càng tinh mật hơn, ví dụ như nam là dương, nữ là âm, nhưng, người nam rất ít có < thuần dương >, và người nữ cũng có rất ít < thuần âm >, cho nên người nam cũng có hiện ra phản ứng của âm tính, và người nữ cũng có hiện ra phản ứng của dương tính, trong cơ thể của con người 70% là nước, mà nước thì có tính chua (dương tính), tính mặn (âm tính). Từ đây có thể biết được một sự thật là < trong âm có dương, trong dương có âm >, không thể phủ nhận được, thân thể con người có nhiệt độ (dương tính), cơ thể con người có thành phần của nước (âm tính), hai cái này điều hoà với nhau, bảo trì cho nhiệt độ cơ thể được nhất định, nếu như có sự sai kém, thì nhất định sẽ bị bệnh, bệnh chính là không điều hoà, rất hiển nhiên là trong cơ thể của chúng ta do âm dương không điều hoà, cho nên âm dương học cũng là y học của thời hiện đại.

Thứ năm, dựa vào tính chất mà phân chia – tôi cho rằng nếu có quan niệm về âm dương học, thì nó giúp ích được rất nhiều cho khoa học, nhưng, không phải là cố chấp không thông, ví dụ như có luận về cao thấp của núi và nước, núi là dương, nước là âm, luận về động tĩnh của núi và nước, núi là âm, nước là dương, chúng ta phải xem điểm xuất phát của nó là gì, nếu như luận như vậy sẽ không sai, thậm chí nếu như là một nguyên tử nhỏ nhất, thì cũng có thể nói là hạt nguyên tử là dương, điện tử là âm, âm dương học như thế này, có phải là khoa học của vũ trụ không ?

Sau cùng tôi cho rằng, khoa học hữu hình thuộc < dương >, và tâm linh học vô hình thuộc < âm >, và cơ sở của âm dương học là xây dựng trên bề mặt điều hoà lẫn nhau, cho nên khoa học và tâm linh học phải phối hợp được viên mãn không thiếu sót, cũng là một cảnh giới chân chính < tâm vật hợp nhất >, nếu như không điều hoà với nhau, thì rất khó tránh được chiến tranh trên thế giới. Con người ngày nay, tôn sùng khoa học, xem thường tâm linh học, kết quả là tâm linh của con người bị mất đi, chỉ biết hưởng thụ vật chất, và mất đi tinh thần tuệ quang của loài người.

034 Con mèo nhỏ trong Đại thành

Mùa hè, có người bạn mời tôi đến huyện Bành Hoá ở thôn Đại Thành để xem phong thuỷ cho họ, người bạn này họ Thái, anh ta đích thân lái chiếc xe hơi kiểu đời < 280 >, còn các học trò của tôi là Liêu, Trịnh, Trương lái chiếc xe du lịch đi theo sau, 2 chiếc xe này đi qua Chương Hoá đến Khê Hồ, lại từ Khê Hồ đến Nhị Lâm, lại từ Nhị Lâm đến Đại Thành, đại khái là từ con đường nhỏ ở bên trái mà đi thẳng xuống, bèn đến một nơi gọi là < dốc thất tinh >, mà dốc thất tinh chính là đất nghĩa trang công cộng, người ở trong Đại Thành đồn rằng, dốc thất tinh là một mảnh đất bằng, nhưng mấy năm trước vào một đêm, đất trời nổi gió, không biết từ đâu bay đến một đồng cát, trong một đêm biến thành một sườn dốc, thổ chất của sườn dốc này, tôi quan sát tỉ mỉ, đích thật là rất nhiều cát.

Từ cái ao nước, đi đến phần mộ của cha nhà họ Thái là không xa, tôi kêu học trò đem < la kinh > ra, lại quan sát phần mộ, tôi nói: < phần mộ này phải di dời, bởi do càn ly khảm khôn là quẻ tứ dương, càn đoài chấn đôn là tứ quẻ âm, hướng âm phải là tứ âm thuỷ mới tốt, nếu như là tứ dương thuỷ lộ là hung, hướng dương phải là tứ dương thuỷ lộ mới tốt, nếu tứ âm thuỷ lộ là hung, hiện nay lập hướng của quẻ là hướng dương, nhưng sử dụng là âm thuỷ, như vậy, nhất định sẽ xảy ra tổn thương về người, tốt hơn hết là nên di dời >

Ông Thái vừa nghe tôi nói, gật gật đầu: < có đó, 2 năm trước, con trai độc nhất của tôi học đại học, về nhà tắm gội, bị trúng độc khí gas chết ở trong phòng tắm, đây là một việc cực kỳ bi thương, cho đến nay, mọi người vẫn không quên. Nó học rất giỏi, lại rất đẹp trai, giao du rộng rãi, ngày đưa tang, tất cả bạn bè của nó đều đến tiễn đưa ! Chuyện này đã xảy ra rồi, hối hận cũng không kịp, mong rằng con cháu khác, không bị xảy ra chuyện như vậy nữa >

Tôi tiếp tục xem phần mộ của bà nội nhà ông Thái, ngôi mộ này được xây ở bên ao nước, là cách cục của lông vào nước, ở phía trước của ngôi mộ có một nửa được xây ở trên ao, phương hướng và thuỷ khẩu của cũng này cũng khá tốt. Xem xong cục này, đi dạo khắp nơi, người bạn họ Thái, kêu tôi chọn một mảnh đất cho cha của anh ta, và khi đi qua một căn nhà lá, trong ngôi nhà phát ra âm thanh tiếng mèo kêu meo meo, tất cả mọi người chúng tôi chú ý đến một con mèo nhỏ, con mèo này vừa ốm vừa nhỏ, nó có dáng vẻ rất tội nghiệp, nó vừa nhìn thấy ông Thái, hiển hiện ra đặc biệt thân thiết, lập tức chạy đến bên chân của ông Thái, cúi đầu vào ông Thái, có vẻ như là lưu luyến không nổi vậy.

Sự xuất hiện của một con mèo, vốn là không có gì đặc biệt, nhưng, con mèo lại đi theo chúng tôi, ông Thái đi đến đâu, thì nó đi đến đó, kêu meo meo, khi chúng tôi đi trở về cái ao to, thì con mèo cũng theo ông Thái đến bên bờ ao, đoạn đường này cách xa khoảng trên một cây số, bên bờ ao có mấy cái gốc cây to, mùa hè nóng nực,

chúng tôi ngồi dưới gốc cây nghỉ ngơi, trong ao có bốn con trâu đang nghịch nước, kêu < u u >, lúc này con mèo cũng kêu, âm thanh rất là thảm, lúc này tôi để ý đến con mèo nhỏ, cặp mắt của con mèo nhỏ cảnh nhiên nhìn chăm chăm vào tôi, tôi phát hiện mắt của con mèo rất xanh và rất trong, có một ý thức như là muốn nói chuyện vậy.

Đột nhiên, cũng là vô ý thức, trong lòng tôi cảm động, đột nhiên có một ý niệm khiến người ta giật mình, con mèo nhỏ này có phải là có nguyên nhân của nó ? Thế là, nhắm mắt cầu nguyện, nhìn thấy con mèo nhỏ này hoá thân thành một người trẻ tuổi, trong giành co người trẻ tuổi này bị té ngã, thần hồn nhớ quê hương, đầu thai vào thai của con mèo, chuyển kiếp nhỏ này, lại đầu sanh vào thế giới khác, thật sự khiến cho tôi kinh hãi ! Sau khi tôi âm thầm cầu xong, trong miệng lầm bầm nói với con mèo nhỏ: < duyên tận ắt tan, tại sao lại nhớ nhiều như vậy ...>

Tất cả mọi người chúng tôi đều nhìn thấy, con mèo nhỏ muốn theo ông Thái về nhà.

Ông Thái nói: < ở ngoài đường lượm được con mèo, có thể đem nó về nhà được sao ?>

Không có ai trả lời câu hỏi của ông ta.

Tôi vốn muốn xông ra mà nói: < đem về đi !> nhưng vừa nói được một nửa, thì ngưng lại rồi, bởi vì tôi hiểu được đó là duyên phận, duyên phận thì không thể miễn cưỡng, tất cả tùy duyên vậy ! Con mèo nhỏ sau này sẽ có kỳ duyên của nó, tuy rằng ông Thái dẫn nó đi, nhưng, suy nghĩ kỹ lại, thì ông ta nuối tiếc bỏ lại nó xuống đất.

Con mèo nhỏ ở bên chân của ông Thái, đi mấy vòng, ông Thái cũng ẵm nó 3 lần, ẵm rồi lại thả xuống, ẵm rồi lại thả xuống, đó là vấn đề duyên phận, tại sao chúng tôi lại không đi ẵm nó đây !

Ý thức niệm đầu của chúng tôi có thật hay không đây ? Tôi từng nhắm mắt cầu nguyện, tôi dùng âm nhãn pháp nhìn thấy quá khứ, tôi hy vọng đây không phải là thật, trời đất làm sao chật hẹp như vậy ! Tại sao ở thời gian, địa điểm, nhân vật, lại cố ý an bài như vậy, một duyên vật tan mát liên kết với một duyên phận tan nát. Sau khi trở về, tôi vốn là không muốn viết bài văn này, nhưng trong tiềm thức lại kêu tôi không viết không được, tôi cứ luôn nhìn thấy ánh mắt của con mèo, nghĩ đến thân hình vừa ốm vừa yếu của nó, từ bên ngôi nhà lá từng bước từng bước mà đi đến bên ông Thái, và ông Thái không cần suy nghĩ thì ầm nó lên, đó chính là duyên phận. Và tôi muốn nói ra, nhưng lại không thể nói ra, và hôm nay, con mèo nhỏ ở Đại Thành có còn không ?

Nhân đây viết một bài kệ:

< Nhân duyên hôm nay hoa đang nở,
Thật ra đều do một tay trồng;
Tương phùng không biết đường thanh thủy,
Ai lại cam nguyện xuống trần ai >

035 Đại mộng ai giác trước

Khi < lực lượng huyền bí > được viết đến đây, đột nhiên được một linh cảm, Thắng Ngạn thích hình ở sắc, từ trong phòng sách đi ra, ngẩng đầu nhìn ông trời, kêu to: < đại mộng tôi đã giác, đại mộng tôi đã giác, ha ha ! Đòi người chẳng qua chỉ là như vậy, đòi người chẳng qua chỉ là như vậy > đột nhiên lãnh ngộ như vậy, khiến cho trực khí của tôi từ trong đất trướng thành một luồng khí thanh, cũng giống như là đi trên mây trắng vậy, cúi xem thiên hạ trăm họ, và có cảm giác phiêu nhiên xuất trần.

Đúng vậy, sinh mạng trăm năm chớp mắt là đã qua đi, và tôi thay ông trời truyền chánh pháp, biết rõ như không thể làm, tuy rằng gặp hàng ngàn tai nạn khó khăn, nhưng, ai lại đụng đến một sợi

lông của tôi ? Phiền não vốn là tự mình tìm, thôi thì hãy để tôi học theo Đào Uyên Minh, lo lắng nhìn làn gió thổi qua, đời người chẳng qua chỉ có như vậy, cộng vào thêm một trăm lần tai nạn nữa cho tôi, tôi cũng bất động, ha ha ! Tôi vượt ra khỏi tù trong khó khăn, tôi hiểu rõ chân lý của trời đất vũ trụ, tôi cuối cùng cũng không bị bó buộc vô ngại, đó thật sự là khoái lạc, khoái lạc vô cùng tận, đại mộng ai giác trước, ôi đại mộng ai giác trước !

Lúc này tôi hỏi:

< Lư Thắng Ngạn là ai ? Một nhân vật nhỏ trong lịch sử, một bộ xương khô ở ngoài đất hoang, một cô hồn ở thế giới vô hình, một gã chần dề nghèo tất sanh tinh lực, là kẻ luận tôn thần, hay chỉ là 3 chữ Lư Thắng Ngạn không có một chút ý nghĩa nào cả, có lẽ mấy chục năm sau, có người sẽ nhìn thấy trên bia mộ rất bình thường lại bình thường, mộ cha Lư Thắng Ngạn, và cỏ xanh dài dài, che mất hai chữ Thắng Ngạn, người nhìn không có cảm giác, đầu óc của họ trống rỗng, lúc này, ông trời cũng vẫn là ông trời, mặt đất cũng vẫn là mặt đất, ha ha ! và Lư Thắng Ngạn lại là ai đây ?>

Lúc này tôi hỏi:

< Lư Thắng Ngạn có phải là một Lư Sinh ở hoàng lương nhất mộng chuyển thế ? Vị Lư Sinh này nhất một giác tiên giác, từ đó vào núi không thấy tông tích, và Lư Thắng Ngạn 32 tuổi ngộ ra đời này, không cần phải học Khương Tử Nha ngồi đó câu cá nữa, hãy để nó thuận theo tự nhiên, vui vui mừng mừng mà dọn dẹp cần câu mà đi vào trong núi, cũng không cần học Chu Cát Lượng, biết rõ như không thể làm, trước khi chết còn phải tế cầu sao, cục cung mà tận tụy, ha ha ! Khương Tử Nha ở đâu ? Chu Cát Lượng ở đâu ? Lư Sinh ở đâu ? Và Lư Thắng Ngạn thì đang ở đâu ?>

Tôi viết một bài kệ:

< Nhất giác đại mộng như nước chảy,
Tranh danh đoạt lợi chưa từng nghỉ;
Nhìn phá thể tình biết nhân quả,
Quay đầu khả cười là bạc đầu >

Viết xong kệ này, nghĩ đến cuốn sách < lực lượng huyền bí > này còn có rất nhiều bí pháp chưa được kể ra hết, thật sự không nên ngưng ở đây, nhưng, trong bí pháp thật sự có một vài cái không thể truyền bày, nếu truyền bày có thể hại người đời sau không ít, bởi tâm của con người chưa có thể thiện hoàn toàn, nếu đem từng đại pháp mà công bố ra, ở tôi mà nói, đã tiết lộ hết thiên cơ, nhưng, một số ở một vài người tâm tà ác, thì ắt sẽ đem pháp này mà lừa gạt người. Cho nên tôi giữ lại một ít vẫn tốt hơn, để tránh xúc phạm thiên nộ, tuy rằng, tất cả đối với tôi đều không sợ hãi, nhưng cũng có một vài tiên sư và đạo trưởng vẫn đổ kỵ, tất cả hãy thuận theo tự nhiên vậy ! Tất cả hãy để thuận theo tự nhiên vậy ! Ha ha ! Bây giờ tôi trở nên nhìn rất xa, không chấp trước, mà lại vui vẻ vô cùng.

Tôi trước sau đều cho rằng, một con người sống ở giữa trời và đất, chịu 3 sự khống chế của thiên cách, địa cách, nhân cách, sở dĩ nói đơn giản thiên cách chính là < nhân quả >, địa cách chính là < hoàn cảnh >, mà nhân cách nói đơn giản chính là < do con người làm >, ngày hôm nay chúng ta đang sống là dựa vào sự phấn đấu của bản thân mình, đó chính là do con người chúng ta làm, để mà hoá nhân quả và hoàn cảnh, tuy là khó khăn, nếu như những ai có làm thì đều được hưởng thành quả. Thắng Ngạn truyền pháp, có thể phá nhân quả, phá hoàn cảnh, đạt đến < đại mộng ai giác trước >, đi được đến bước này, tất cả đều phải buông xả, tất cả phải chuyển thành không.

Cuốn sách < lực lượng huyền bí > này là cuốn sách thứ 26 của tôi, tôi đã đi đến bước thứ 26 rồi. Và có người đưa 20 ngàn đồng đến, muốn cải thiện đời sống của tôi, tôi cười cười, cự tuyệt không nhận,

có người muốn xây một ngôi miếu cho tôi, thỉnh tôi làm chủ trì, tôi cũng cự tuyệt, ở Đài Bắc Ngũ Cổ, có người nhường ra một ngôi miếu, thỉnh tôi làm chủ trì, tôi cũng cự tuyệt, bởi vì cuộc sống hưởng thụ thật sự của tôi không phải là ở tiền bạc, và ngôi miếu của tôi là ở trong tâm của tôi, không buồn vì không có miếu, nhưng lại sầu vì không có đạo, một mình tôi tiêu diêu tự tại, miếu ở trong lòng của tôi, theo tôi dọn nhà, cần gì phải dùng đến ngôi miếu hữu hình để ràng buộc chính mình đây !

Hiện nay tôi đang ở một căn nhà trệt gồm hai phòng và một phòng khách, ăn đậu hủ và rau xanh, mặc áo đồng phục do công gia phân phát, ra ngoài thì đạp xe đạp, đạp một cái, thì niệm một câu danh hiệu Phật, thật sự là không lo không sầu, rất là khoái lạc ! Tôi không mong ở nhà cao cửa rộng, không mong quần áo đẹp đẽ, không thích ngồi xe đẹp đời mới, không ăn sơn hào hải vị, nhưng chỉ nguyện rằng có một tấm chiếu, nằm ở trong một ngôi vừa nhỏ, nhìn ngôi sao trên trời, đếm những ngôi sao nhỏ đang nhấp nháy.

*Đại pháp ai giác trước
Vạn pháp vốn vô pháp
Lư Thắng Ngạn, anh là ai ?*

038 Phục hiện của tiềm ý thức

Hồi âm của huyền bí

(Lá thư quý này, được gửi từ đường Tự Do của Thành Phố Bình Đông, người gửi thư ghi tên là < Dục Trí > có đại căn duyên)

Kính gửi Thắng Ngạn tiên sinh: đọc sách linh học của ông, tôi không khỏi có cảm giác vui vẻ và cảm thán về thành tựu của ông. Tôi biết hiện nay ông đang không tiếp khách, bởi vì thư gửi đến và người đến tìm gặp ông, nhiều như là tuyết rơi vậy, tiên sinh tôi rằng có tâm lượng là Bồ Tát, đại nguyện của Địa Tạng, độ lượng

của Di Lạc, cho nên khi nghĩ đến lại không hơn sự quấy nhiễu, nhất là những người hiếu kỳ gây khó khăn, người ác hãm hại, tôi thật sự thông cảm cho hoàn cảnh của tiên sinh. Vốn tôi không muốn chen chân trong các đồng thư của ông, để làm phiền ông tu linh, nhưng do tôi có một tìm ý thức kỳ lạ cứ quấy nhiễu tôi, tôi không giải được, cũng rất là buồn khổ, thế gian tuy rằng có cao nhân, nhưng chỉ có tiên sinh có đầy đủ đại căn tuệ như thế.

Ý thức của tôi là như vậy: đối với quá khứ các đời của tôi, tôi thấy rất rõ, nhân duyên như thế nào mà hạ sanh nhân gian, hạ sanh như thế nào, tất cả đều biết rõ cả, là thật là ảo hay là trò đùa, thật sự khó mà biết được, nếu nói ra thì như là thần thoại vậy, như là giấc mộng vậy. Nhưng nếu nói là ảo, lại như là < trời lạnh uống nước đá, chỉ mình cảm nhận được >, tôi có đầy đủ xuất thế quán trời sanh, một đời chưa từng tiếp xúc qua giới tính khác, còn về mặt tiền bạc thì càng xem thông hơn nữa, sống chết cũng không màng lo nghĩ, tư tưởng và danh lợi của người hiện đại, đều thoát ly cả. Người ta xảo còn tôi thì vụng về, người ta lừa gạt còn tôi thì thẳng thắn, người ta gian còn tôi thì thành thật, người ta tranh còn tôi thì nhường. Tôi chịu không ít thiệt thòi, cũng chịu không ít sự chửi mắng sỉ nhục, nhưng tất cả tôi đều chịu đựng, thành khẩn đoạn kính, không để ý nó, không tính toán. Bởi vì hình như trong vô hình có một tin tức, không ngừng nhắc nhở tôi < rời bước này, tức không có nơi chết >, trong xã hội yếu đuối thì bạo thực này, người thích hợp sanh tồn, nói thật thái độ này thật khó cạnh tranh để sanh tồn. Tôi có thể sống an ổn, nhưng người khác thì không thể. Tiên sinh bị người ác hãm hại, và tôi chỉ có kinh nghiệm này có thể chia sẻ, để cùng nhau khích lệ.

Tôi được biết nhân duyên hạ sanh của tôi là như sau: kiếp trước của tôi được định ở một nơi (không biết cảnh giới nào), không có hoa tươi và các vật đẹp, không có ngựa xe cung điện, không có chủng chủng diệu hương, không cờ phướn, không thọ tướng hành (không dám vọng đoán có vô thức), thân tâm tịch diệt, thế giới hiện nay ở trước mặt, nội tâm tròn sáng như gương, diệu quán thế

giới, thiên hoành hư không, cảnh này không có phân biệt giữa ta và người khác, nếu như là không có người và ta, thì tự nhiên sẽ không có trao đổi, liễu liễu ở tâm, động triệt vô ngại. Không có văn tự, không áo không ăn không đi không đến, sông núi mặt đất, nhật nguyệt tinh tú, đều ở trong bụng, gió mát mưa nhẹ, theo tay mà múa may, diêu tâm diêu dụng, thanh tịnh vô vi, giải thoát tự tại. Đoạn văn tự này thường xuất hiện trong ý thức của tôi, đó chính là tôi đích thân đến thế giới này ? Không biết là cảnh giới gì ?

Có người nói với tôi (không biết là ai) < cảnh giới của người rất tốt, duy chỉ có là chưa cầu cảnh, một ai đó đã thừa nguyện mà xuống ! Tại sao người lại không xuống, một là để trợ giúp một tay, hai là để giúp người thành tựu > sau khi tôi trầm mặc gật gật đầu, đoạn đối thoại này thật sự là không có đối thoại, chỉ là tạm thời viết ra mà thôi bởi nó không có văn tự.

Thế là, bà vợ của tôi lại muốn gây phiền não, cố ý phá hoại thanh tịnh thân thể của tôi, và từ từ hôn trầm, nếu như đã hôn trầm thì ắt sẽ từ từ hiển hiện ngu si, làm gì mà có trí tuệ để trao đổi cùng người ta. Tôi nhớ đột nhiên có một người nói với tôi: < nếu như người đã hạ sanh, nhưng không biết người muốn là một người giàu có thuận lợi hay là một kẻ nghèo khổ khốn đốn > tôi trả lời rằng: < người trung hơi khổ là được !> thế là tôi đi thọ thai !

Đang vừa định thọ thai, tôi mở mắt trí tuệ quan sát, biết được thai này một đời vận mạng nghèo khổ, khốn đần cực nhọc, không hợp với tâm ý của tôi, nhân lúc chánh niệm ở phía trước, bèn rút lui mà về. Lúc này có một người nói với tôi: < thai của sản phụ này đã đến ngày sanh, nếu như không hợp ý người, vậy thì hãy để cho hư thai, và chờ đến lần sau được không ?> tôi đáp được. Bèn thấy một đám tiểu quỷ, đứng chờ ở kế bên sản phụ, thừa cơ hội mà đẩy ngã, thai nhân đó bèn chảy máu và chết, tôi biết được đó là đứa bé trai. Đó là nhân duyên lần đầu tiên tôi hạ sanh không thành.

Tôi lúc nào cũng ở trong chánh niệm để cùng người trao đổi, và nhân đó biết được việc hạ sanh thọ thai của tôi không có hại đối với sự trầm mặc và địa vị bất động. Không lâu sau lại có người nói với tôi: < người phụ nữ này đã định sẵn là mẹ của ngươi, nay lại mang thai, ý của ngươi như thế nào ?> kế bên có người trả lời rằng: < thai này đã có người thọ sanh rồi !> Người trước đó trả lời: < không được, hãy mời anh ta đi khỏi !> lại quay về nói với tôi: < thai này mặt mũi đoan chánh, khi còn trẻ thì cực khổ nghèo nàn, không có việc gì thành cả, như là chiếc tàu nhỏ trong con sóng to vậy, không có ngày được an ổn, sau khi qua thời tuổi trẻ mới được thuận lợi > Tôi quán sát thấy kết quả đúng như vậy, bèn trả lời: < được thôi ! > người đó nghe tôi trả lời như vậy, bèn than rằng: < thiện tai ! Ngươi cứ việc đi đi đừng lo, sóng gió tuy cao, và lần đi này sẽ gặp hung hoá cát, ta và mọi người sẽ hộ ngươi không bị thất lạc !> Tôi bái lạy xong. Ở giữa hư không đột nhiên ẩn đột nhiên hiện, tôi thấy một đứa trẻ (mặc quần áo tôi chưa nhìn thấy rõ) tay vịn cầu thang mà nhảy xuống, kế bên lại có người nói với tôi: < đứa trẻ này là anh của ngươi đó > tôi lại lần nữa lạy tạ. Quay người mà xuống, nội tâm đầy đủ từ bi, hoà tường, đoan kính, trang nghiêm, mẹ của tôi không biết tôi đã đến. Sáu căn sáu thức hợp với nhau, và ra khỏi cơ thể của mẹ, mở mắt nhìn xem thế giới bên ngoài, và tiếp theo đó là tai nghe âm thanh, đều chưa quên hết, đều ở nơi tâm.

Thắng Ngạn tiên sinh, đó là nhân duyên hạ sanh trước và sau của tôi, chư thần có thể cùng chứng giám, nếu như không phải là sự thật, thì hãy để tôi bị bệnh thần kinh. Và nhân duyên hạ sanh của tôi, có thể rõ ràng hiện trong ký ức, từ nhỏ đã biết, chỉ là buồn ở trong lòng, coi như đó là ảo giác. May mà có linh sách của tiên sinh, chỉ rõ con đường, có thể giải được những nghi hoặc hạ sanh của tôi, nếu không tôi sẽ buồn cả một đời. Trong lòng của tôi, xưa nay đều là linh linh minh minh, không có tự ti, ninh tịnh an tường, đức hạnh của tiên sinh cao siêu, nhất định sẽ có đại năng phá nghi nạn của tôi, giải buồn khổ trong lòng của tôi, xin tiên sinh đừng nên không quản, tôi cảm kích vô tận.

Tôi trả lời thư này rất đơn giản, chỉ có mấy câu như sau:

- 1/ Cảnh giới này ở cõi trời trung giới
- 2/ Nhân duyên của tiên sinh rất tốt, có đại thiện căn
- 3/ Giác này không phải là ảo giác, mà là phục hiện của ký ức đời trước, phải cẩn thận, cứu nước cứu người, lập chí hướng, để khi trở về thì lên thêm một tầng của cảnh giới thân.
- 4/ Ba năm sau, có duyên sẽ gặp mặt.

037 Linh động chân thật

(Thư này được gửi từ đường Văn Xương ở Tân Trúc, ghi tên người gửi là Di Đình, tịnh toạ sanh ra linh động, là một chứng minh của linh diệu, nếu như tiếp tục tu đạo, nhất định đại thành)

Kính gửi thầy Liên Sanh: ngưỡng một đại đức đã lâu, chưa được lĩnh giáo, thường luôn nghĩ ngợi, may là vào khoảng tháng 3 âm lịch, được đọc cuốn sách < khởi linh học > và những cuốn sách linh khác mà ngàn năm rất khó có được, thế là học tập tịnh toạ, không ngừng nghỉ, chọn ngày 27 tháng 3, đặc biệt tịnh toạ khởi linh cơ, quả nhiên sanh ra hiện tượng linh động, tịnh toạ như pháp và nơi phần đầu chân động khoảng 5 phút, tay chấp trước ngực các ngón tay nhúc nhích lên xuống, động tác mỗi ngày đều như vậy. Kể đến là ngày 11 tháng 4 bắt đầu luyện linh bước thứ nhất là < trúc cơ >, may mà được ông trời chí linh, Diêu Trì Kim Mẫu đại thiên tôn từ bi, ban cho luyện thân pháp, như là mẹ hiền dạy con vậy, từ cạn đến sâu, bao tử bụng không tốt thì luyện phần bụng, tay chân yếu đuối thì luyện chạy bộ, khi luyện thuộc rồi thì đổi một bài học mới.

Bây giờ, rất dễ dàng mà lại đã hoàn toàn sửa đổi (đã từng mấy lần sửa đổi nhưng chưa thành), hơn 30 năm có thói quen không tốt,

trước khi đi ngủ phải uống hai ly rượu mới có thể ngủ ngon, lâu ngày thành nghiện trúng độc, sau khi sửa đổi, thì khoảng một tuần cơ thể tạm thời khí yếu, sau đó thì từ từ ăn được, ngủ rất ngon, sức khoẻ hoàn toàn khoẻ mạnh bình thường, da mặt hồng hào. Nhất thời có cảm, đoạn nhiên cạo thành đầu trọc, nhất tâm hướng đạo, tu niệm của Phật.

Vào ngày mùng 5 tháng 5, trộm nghĩ ngày trời đất khai cơ đã đến, một năm mới có một ngày tết Đoan Ngọ, nên không biết tự lượng sức, kiên quyết tu trì < pháp môn cảm ứng >, từ ngày tết Đoan Ngọ, mỗi sáng lúc 6h, tịnh toạ theo pháp, từ 45 phút đến 1 giờ đồng hồ, khi vừa mới luyện thì kim quang lúc ẩn lúc hiện, sau khi trải qua 1 tháng, kim quang hiện ra ở trước mắt đã ổn định, tuy rằng chưa thấy mây trắng từ xa đến, nhưng nhờ tâm trì lâu ngày, tinh thành siêng năng, không dám vọng cầu, để chờ thiên mạng.

Tu trì < pháp luyện thân > là động, mà tu trì < pháp cảm ứng > là tịnh, mỗi buổi sáng cứ nhất động nhất tịnh khiến cho con người cảm thấy thoải mái, hơn cả uống thuốc bổ, nếu như có thể tu trì suốt đời, cho dù nếu là không có phúc để thành đạo, thì cũng được sức khoẻ trường xuân vô ngại, nếu có một ngày thành công, đều là do đại đức ân sư ban cho. Đã biết rõ rằng ân sư không thu nhận đệ tử, để tâm thanh tịnh không bị quấy nhiễu, nhưng những gì mà hiện nay con đang tu, đều là do sư tôn truyền lại, làm sao mà không bái ở môn hạ và tôn sư trọng đạo đây, nếu không thì sẽ thành tên phản đồ, theo lý thì sẽ bị xuống địa ngục, làm sao mà có ý tưởng cầu giải thoát sanh tử. Năm nay con 54 tuổi, viết lại tâm nguyện như sau:

1/ Mộ đạo – từ khi năm Dân Quốc thứ 61 (năm 1972) đến nay, lạy thầy học ở Côn Luân Tiên Tông môn hạ (thành phố Đài Bắc, Kiếm Đàm, Côn Luân, Đạo Uyển), tiên sư là thượng Diệu hạ Chân (thế danh là Lưu Công Bồi Trung lão tiên sinh, ngài vũ hoá ở tuổi 93 vào tháng 3 năm ngoái) khi vừa mới vào học; lục thần thống nhất, thông tam tiêu (cứu chuyên, luyện tinh hoá khí, luyện

khí hoá thần chi công) luyện khí và đại ôn dưỡng do sư tôn viết ra tuy có khác nhau nhưng lại có sự kỳ diệu giống nhau, 3 cái hợp nhất tinh công, chuyển hà xa (tu luyện xích, bạch, tử, 3 màu ngoại tuyến) ..., nhờ vào bản thân siêng năng luyện, siêng năng học hỏi, thân tâm được lợi ích.

2/ Tự giác – tánh hảo ninh tịnh, nghiên cứu sâu sự vật, thân ưa vận động, siêng năng nhẫn nại, cần kiệm một đời và cảm thấy mãn nguyện với những gì đang có, lợi người lợi mình, tuy rằng không có công lớn để tự an ủi, mà bản thân không có hại người để có lợi cho mình trái với thiên lý lương tâm thất đức. Từ khi học đạo đến nay, triệt ngộ danh, lợi nhị dục thân là thân ngoài vật như là khói sương, cái thân giả này bị đói lạnh để khi được no ấm là quá đủ. Sắc dục đứng đầu vạn ác. Mà hành được đạo này thì như là búa đỉnh điều ngũ vị thành canh sáng, đời sau vạn thế được an khang. Nếu trái với đạo này sẽ như là nước diệt lửa, thân bại danh liệt, người tu đạo, tinh khí thần là tam bảo, phải xem tinh khí thần nếu mất đi thì là mất mạng, ở trên sinh lý đã học đại pháp kiên cố như kim thang, ở trên tâm lý vừa nhìn thấy nữ sắc, nếu không phải là cầu con, thì trong lòng nên tránh xa vậy ! Hiện nay danh không mong, lợi không tham, sắc không mê, cờ bạc không duyên, rượu không say, chân là vũ thánh, qua ngũ quan, trăm lục tướng, đại đạo tứ thông.

Phát nguyện – mùa đông năm ngoái, từ khi mua < xích, bạch, tử ngoại tuyến tổng hợp quan tuyến chiếu xạ khí > về Đài Loan, người bị bệnh không cần phải uống thuốc chích thuốc và mổ (ở nước Nhật tây y kỳ khí này tranh giành kinh doanh, nên có tuyến truyền nghịch xuất hiện) phí tiêu hao mỗi ngày từ 30 đồng đến 80 đồng, có thể trị được trăm thứ bệnh. Nguyên lý trị bệnh này là dùng quang tuyến này chiếu vào thân, tăng cường < khả năng kháng bệnh > trong cơ thể, nếu như khả năng kháng bệnh trong cơ thể con người mạnh lên, thì có thể trị khỏi được trăm thứ bệnh. Trải qua bốn năm chục năm làm thí nghiệm ở Nhật Bản, đã từng căn bản trị khỏi bệnh mà tây y cho rằng là nan y như là các loại:

ung thư, tiểu độc, chứng chấn động não ... đã từng có con gà bị thiện mà sanh lại tinh hoàn, cấp cứu ngoại nội bị thương, hồi phục cơ năng suy thoái của nội tạng, và các chứng bệnh như ngứa và đau, thật sự là có công hiệu hồi sinh.

Từ xưa có câu < cứu một mạng người, hơn là xây 7 tầng tháp > công đức rất lớn, nay có khí này trong tay, nếu như có bàn tay lương y vận dụng thêm, muốn tích ngoại công, thì không có không cơ hội cứu người. Nhưng tâm của con người không cố, phải biết rõ được tiên tri, có thể cứu, có thể điều trị, trị tốt rồi, thì mới có thể thiện thí. Nếu không khi gặp không thể cứu được, không thể điều trị được, người được điều trị không hết là ứng kiếp, quay ngược lại cắn một miếng, thí lúc này chính là tự mình thiêu cháy mình rồi, ví như hiện nay tai nạn giao thông ở quốc lộ rất nhiều, thấy chết mà không dám cứu, đó chính là sợ bị quay đầu mà cắn ngược lại.

Than ôi ! Mong rằng những người gặp nạn vô số mà phải cứu ở trên thế gian này, những người bị bệnh kêu than chờ bác sĩ cứu, có thể được < pháp cảm ứng > tương trợ, thì có thể yên tâm mà làm, được công đức gấp đôi.

Mong nhờ từ bi của ông trời, cho < pháp cảm ứng >, cộng thêm lực lượng của khí chiếu xạ. Phải thề rằng trong những năm còn sống, thuận ứng thiên lý, thành kính noi theo đức của thiên địa, khắp nơi hành đạo để tìm cứu những người khổ nạn đang chờ cứu, tuyệt đối không vì danh, không vì lợi, chỉ duy nhất cầu giải thoát trên cảnh sanh tử, xây thêm một tầng lầu thiện quả. Nếu như có nữa câu giả, nguyện thọ ngũ tội đánh đầu. Xin thề.

Đệ tử Di Đình kính gửi

Nhận được thư này, viết hai bài kệ than rằng:

Bài thứ nhất:

< Khởi linh thủ trọng tại quần sanh,
Đạo quả tự nhiên không cần tranh;
Thiên ma hạ giáng tính hiếu đẩu,
Kiền thành trường nhẫn tự tình an >

Bài thứ 2:

< Hy sinh tiểu ngã lui hướng bắc,
Khai tông lập quốc bảo quốc gia;
Thiên lý xa xa thần cảm ứng,
Gió thu mưa thu trường cúc hoa >

038 Du già thấy trọng luân.

(thư này được gửi từ đường Nhân Ái trấn Trúc Đông huyện Tân Trúc, người gửi là Vân Tấn, trong thư nói về du già thất trọng luân, là người có đạo)

Kính gửi đại sư Thắng Ngạn: đại sư viết nhiều cuốn sách linh, đệ tử đều mua cả, cứ đọc đi đọc lại, đọc xong rồi lại đọc, thật sự là kiệt tác, vì số người không hiểu rõ quan hệ âm dương mà giải thích tường tận, nhất là lộ trình từ khởi linh đến chứng đạo càng giải thích tường tận hơn, chỉ là người thế gian không có pháp duyên và hăng tâm đi tham ngộ mà thôi. Cuốn sách khởi linh học của đại sư, ở trang 39 có ghi < từ hải đế luân thượng thăng, từ hải đế luân vào trong vòng thổ luân, lại từ vòng thổ luân vào trong vòng khí luân, lại từ vòng khí luân vào trong vòng thiên luân, lại từ vòng thiên luân vào trong vòng không luân, lại từ vòng không luân xuất tam giới hoả trạch (xuất thần), danh xưng này tôi nghĩ chính là các vị trí nào đó trong cơ thể của con người, đệ tử bất tài, chưa hiểu được danh xưng vị trí mà đại sư nói, cho nên không dám vận khí và vận linh.

Xin đại sư hãy vẽ đồ hình (hình người) điểm rõ vị trí và danh xưng. Và cực lạc thế giới của đại sư, chỉ dấu trong một hạt bắp mà thôi, đệ tử chỉ biết cười mà thôi, thật sự không xấu hổ là linh tiên tôn sư.

Trang 153 của Khởi Linh Học, có nhắc đến sư phụ Lưu Bồi Trung là truyền nhân đời thứ 13 của phái Côn Luân, là sư phụ của con, còn lại thầy làm thầy đã nhiều năm, chỉ là do nghiệp chướng sâu nặng, bận rộn ở sự nghiệp, chưa thường xuyên đến để được thầy chỉ dạy, nay thấy đã quy tiên, rất là đáng tiếc. Chỉ duy nhất có quyển sách < Tiên tông bí lục 2 tập > < Lục thần lục thông > của sư tôn truyền lại, đó thật sự là con đường sáng để tu đạo chứng quả, nội dung hình vẽ quan khiêu rõ ràng, chỉ là tên của quan khiêu và đại sư là không giống nhau nhiều lắm, ví như 3 đường phong thủy hoả của < linh đài, nguyên thần, khí hải, âm kiêu, vị cung, tiên cốt, vai cốt, căn niên, ngọc thầm, huyền quan và ý dẫn đường (thận) > đối với khởi linh học của đại sư con rất là trân trọng, nhất định quyết tâm tu trì, nên xin đại sư hãy ghi rõ quan khiêu trên hình vẽ người, để tránh tu trì sai, nên mới dám viết thư làm phiền, xin đừng trách cứ.

Nghiệp dư của đệ tử, yêu thích vẽ tranh mực, nay may mắn được tham gia cuộc thi tuyển chọn tác phẩm toàn tỉnh của xã giáo Chương Hoá, được tuyển chọn 2 bức là (Tùng Diên, Sơn Thuỷ) sẽ công khai cho mọi người tham quan vào ngày 3 tháng 8 đến ngày 7 tháng 8 năm Dân Quốc thứ 65 (năm 1976) nếu tiện lợi khi đại sư đến Chương Hoá, xin hãy tham quan và chỉ giáo. Chúc Pháp hỷ

Vân Tán chấp tay

Tôi nhận được thư này, có mấy điểm phải nói rõ như sau:

Thứ nhất, sở dĩ quan hệ giữa người và trời, những đồ vật kết hợp là như nhau, trời thì lớn vô cùng tận, và người cũng lớn vô cùng tận, cái này là chỉ về < tâm > mà nói, đây tức là < trời người hợp nhất >, nhưng con người bị ràng buộc ở một cái vỏ nhỏ nhoi, cho nên con người là nhỏ vô cùng tận. Ở giữa vũ trụ, có không luân, khí luân, thủy luân, hỏa luân, thổ luân, và trong cơ thể của con người, có bộ xương, có nhiệt độ, có nước, có khí tức, linh đài, càng trùng hợp hơn nữa là nước ở trên trái đất chiếm 70% diện tích của trái đất, và nước ở trong cơ thể của con người cũng chiếm 70%, cho nên cơ thể của con người, chính là một vũ trụ nhỏ, nguyên lý du già thất trọng luân, chính là < trời người hợp nhất >.

Thứ hai, đối với du già thất trọng luân, ở ngoài thị trường có một quyển sách giải thích rất rõ ràng, tôi đã từng xem qua, đó chính là < Quân trà lợi du già >, bởi do ngoài thị trường có cuốn sách này, cho nên phải chú giải nhiều một lần nữa, các đạo gia khác tu đạo, chỉ ra rất nhiều quan khiêu ở trên cơ thể, cái này cùng với du già thất trùng có liên quan với nhau, nhưng, có lẽ tên gọi của hai bên không giống nhau, nhưng mà trên thật tế lại là một thứ, không cần phải chia quá rõ như vậy (thất trọng luân: hải đế luân, rôn luân, tâm luân, hầu luân, luân giữa chân mày, đỉnh luân, phàm huyết luân)

Thứ ba, có người nói, đạo chính là thanh tịnh, cũng có người nói đạo là vận động của cái máy khí, một cái là chủ tịnh, một cái là chủ động. Và thật ra đạo là phải ở giữa động và tịnh, cái này tức là từ trong < tịnh toạ > mà cầu được bát nhã (trí tuệ), và ở trí tuệ phát xạ linh động xuất thần (xuất thần chỉ là xuất dương thần, không phải là xuất âm thần) sở dĩ thần tiên chứng đạo, tôi không muốn đem cảnh giới này nói đến nó cao như thế nào, mà tôi chỉ nói rằng, khi đến < xuất dương thần >, thì có thể được cho là chứng < đạo > cái thứ nhất rồi.

Thứ tư, học tập thuật du già, có người cho rằng đó là tu luyện pháp tiểu thừa của mình, không thể được cho là đại thừa Phật giáo, thật

ra, tôi nghĩ rất lâu vẫn cảm thấy được, đạo tu hành, vẫn là phải do mình tu, như là một cây đèn cây, trước tiên là đốt cháy mình, thì mới chiếu sáng được người khác đó ! Thuật du già và đạo công Trung Quốc có liên quan với nhau rất lớn, tại sao chúng ta không bắt đầu từ dưỡng sinh rèn luyện sức khỏe, để sau này phổ độ chúng sanh.

039 Người có cánh tay có thể phát quang.

(Thư này được gửi từ Canada- Ottawa, người gửi thư là ông Tiêu Đôn, trên người ông ta xảy ra sự việc linh dị, một người ở phòng nghiên cứu linh hồn học của một đại học ở nước Mỹ, dùng máy chụp hình chụp cánh tay của ông ta, cánh tay của ông ta có thể phát quang).

Lưu tiên sinh: xin ngàn lần hãy thứ lỗi cho tôi khi tôi mạo muội viết lá thư này. Nguyên do là chúng ta quá xa lạ, mà người ngưỡng mộ ông lại quá nhiều, tôi chỉ như một hạt dẻ nhỏ ở giữa biển, khó có thể được ông chú ý đến. Nhưng mà từ khi hội trưởng hội Phật giáo ở Ottawa là ông Lữ Danh Chuy Cử, và tổng sự là ông Phùng Công Hạ, từ Trung Hoa Dân Quốc trở về, đem theo mấy cuốn sách của ông và sau khi tôi thấy đọc được rất nhiều sự tích linh dị, không thể không cảm viết để viết lên tiếng lòng của mình, còn đối với lá thư này, thật là tiêu hao tinh thần của ông, xin hãy ngàn lần lượng thứ.

Tôi tên là Tiêu Đôn, là dòng dõi con cháu đại sĩ người Hoa ở Canada, từ nhỏ buôn bán kiếm sống, thông thuộc tiếng Hoa. Cha mẹ đều tin Phật giáo. Tám năm trước có một ngày, tôi đang ở trong một tiệm ăn chờ ăn cơm, đột nhiên trong ý thức, hiện ra trống rỗng xa lạ, các sự vật ở xung quanh đều rời xa, ở không trung hiện ra một toà cung điện đẹp để chỉ nhìn thấy Quan Âm Bồ Tát mà bình thường tôi hay nhìn thấy, mặc áo cà sa màu trắng như tuyết, đứng ở trên mây rất trang nghiêm thần thánh, ngài đón gió hướng về tôi,

dùng cánh dương liễu xả 3 lần ở không trung, đến đây, sau khi tỉnh lại (như là nằm mơ giữa ban ngày), linh khiêu của tôi đột nhiên thông suốt.

Có một lần trong mơ, tôi nhìn thấy bóng của một đạo nhân mặc áo màu xanh lam, đang men theo tảng đá lớn ở trên núi mà từ từ bay xuống, sau khi tỉnh lại, tôi cũng đã từng hỏi ông Ngũ Bội Lâm của hội nghiên cứu Chánh Phật Đạo, ông ta nhập định quan sát cho tôi, trả lời rằng: < người đạo nhân mặc áo xanh lam đó chính là linh quang của Lữ Động Tân tổ sư, linh quang của ngài sẽ chỉ dẫn cho anh, làm một vài công đức cho Phật môn > sau khi trải qua 2 phen kỳ lạ này, từ đó, đối với việc của linh giới tôi càng ngày càng có tâm đắc, mà lại sản sinh giác quan thứ 6. Có một vài việc vị lai chưa từng xảy ra, thì tôi có thể dự đoán trước hoặc nhìn thấy được, mà lại linh nghiệm lạ thường.

Đối với một vài chứng bệnh khó điều trị - ví dụ như là bị loạn thần kinh, hoặc là có một vài đứa trẻ từ nhỏ đã bị chứng bệnh xương mềm nhũn, bác sĩ không có cách nào để chúng nó tự đi lại được ..., nhưng mà sau khi trải qua tôi đối trước hình chụp hoặc là điều trị cách xa, mỗi buổi sáng tôi nhìn vào hình chụp của họ âm thầm mà niệm kinh chú, trải qua khoảng hai ba tháng, thì sẽ xảy ra kỳ tích, họ hoàn toàn khỏi hẳn, đó thật sự là một việc kỳ diệu, ví dụ này, thì đưa ra hơn là không đưa ra để làm ví dụ.

Vì vậy, từ sau khi hội Phật giáo thế giới ở Ottawa được thành lập do ông Lữ Danh Chuy Cửu và ông Phùng Công Hạ tài trợ, tôi cũng là một trong những thành viên của tổng sự. Mỗi chủ nhật, ngoài trừ thỉnh các cư sĩ giảng kinh ra, tôi cũng phát tâm ở trong hội Phật giáo vì bạn hữu là niệm nước chú Đại Bi, điều trị cho mọi người, phòng nghiên cứu tâm linh đại học ở Mỹ, khi sai người chụp hai cánh tay điều trị, nhìn thấy hai cánh tay phát ra ánh sáng rất mạnh (gửi kèm một tấm hình để làm chứng).

Từ sau khi đọc nhiều cuốn sách linh của ông, hiểu rất rõ rằng những người sống ở thế gian có thể khai mở linh khiếu, thật sự là không dễ, như tiên sinh nói, nếu không biết được nhân đời trước, thì làm sao được thiên độc hậu ? Nếu như không có tấm lòng đại từ đại bi, thì linh quang của Phật tổ và thần thánh trên trời, thì làm sao mà dễ dàng cho bạn cơ hội tốt và lương duyên rộng lớn đây ! Tiên sinh từng nói qua, tất cả các tôn giáo như: Đạo giáo, Cơ Đốc giáo, Phật giáo, mục đích đều là để cứu người. Và những người tin Phật, các thiện đức sở hành, lẽ ra không nên vì danh, không vì lợi, chỉ cầu có thể phổ độ chúng sanh. Từ bi hành thiện của tiên sinh đúng là phong cách của đại đức quân tử. Tôi không dám nói là hoàn toàn cùng tiên sinh không mưu mà hợp, chỉ là có một chút linh cảm thông nhau mà thôi, cho nên, không dám mạo muội, kính thỉnh chỉ giáo, ngày nào có cơ duyên, đích thân sẽ đến Đài Loan lĩnh giáo.

*Kính chúc Phật an.
Tiêu Đôn kính gửi.*

Nhận được lá thư này, khiến cho tôi nhớ đến Lữ Danh Chuy Cử tiên sinh, ông ta liên tục đi 3 lần từ Đài Bắc đến Đài Trung, đều không tìm thấy tôi, nguyên nhân là tôi đã đóng cửa miễn tiếp khách, cho đến tại sao tôi lại đóng cửa miễn tiếp khách, có rất nhiều nhân tố, thôi không nói vậy. Sau cùng, tôi đồng ý lời mời đến viện lập pháp diễn giảng, Lữ Danh Chuy Cử tiên sinh không biết từ đâu biết được tin tức này, đích thân đến để nghe diễn giảng, sau đó ông ta đã từng yêu cầu tôi đến Canada – Ottawa, nói về tâm linh học ở hội Phật giáo thế giới do ông ta chủ trì. Khi tôi ngồi xe từ Đài Bắc muốn trở về Đài Trung, người tiễn tôi ở bến xe rất đông, và ông Lữ Danh Chuy Cử tiên sinh cũng gấp gấp mà chạy đến, chúng tôi trao đổi một lúc, thế là cứ như thế mà chia tay.

Hình chụp của Tiêu Đôn rất thật, đó là tấm hình lòng bàn tay phóng ra ánh sáng, ánh sáng không có quy tắc, rất sáng, có tính đàn hồi, đó là tấm hình tay có thể phát ra ánh sáng, hiện nay ở

nước Mỹ, đã có bán loại máy chụp hình này, có thể chụp ra độ ánh sáng trên thân người, có loại ánh sáng rất mạnh, có loại ánh sáng rất yếu, đó là chứng minh cho độ sáng của linh tánh, có thể thấy được cánh tay phát sáng, sau này, đây không phải là một chuyện ly kỳ, tin rằng các huyền bí này, sẽ từ từ được mở ra.

Trước sau tôi cảm thấy rằng, mọi việc trong đời người đều nhờ vào duyên phận, sự trùng hợp của nhân duyên rất là quan trọng, tôi nghiên cứu về linh học là xuất phát từ lương tâm, nếu như có người không tin, thì cứ để cho họ đừng tin vậy ! Lực của tôi cũng chỉ tới đây, người tin thì tự sẽ tin, người không tin thì tự sẽ không tin, tin hay không là tùy bạn.

Tôi viết một bài kệ, tặng cho Tiêu Đôn tiên sinh:

< Văn hoá đại quốc năm ngàn năm,
Thiên nhân tương truyền trượng thánh hiền;
Hải nội hải ngoại phục quốc vận,
Viết lại sách linh để cứu thế >

040 Sách linh khiến người ác hối cải.

(Thư này được gửi từ Đài Trung, rất xin lỗi, tôi nhất định phải giấu họ tên cho anh ta, và suốt đời sẽ bảo mật cho anh ta. Loại thư sám hối này, tôi ước tính nhận được khoảng trên trăm lá, mong rằng ông trời hãy xá tội cho những tội nhân này, cũng hy vọng họ hối cải, đem quang huy thiện lương đến cho nhân loại)

Liên Sanh đại pháp sư kính mến: đọc xong tác phẩm vĩ đại của ông thay trời hành đạo, không cần biết là có bao nhiêu người sùng bái ông, tôi tuyệt đối không mù quáng mà đi theo sau đích họ để mà kêu la ! Mà sự khen ngợi của tôi là xuất phát từ nội tâm tôn kính. Trong vô hình, nếu không phải là Đại Từ Đại Bi Quan Thế Âm Bồ Tát, chư Phật và thánh chúng chỉ dẫn, dẫn dắt tôi đến với Phật

pháp, hướng thiện. Thì tôi sẽ không sờ mó vào sách của ông, càng không để tâm vào để đọc nó, trong một lần vô tình phát hiện, thì đã bị thu hút rồi, hy vọng một hơi có thể đọc xong hết, và sau khi ra khỏi nhà thì mua hết tất cả những cuốn sách khác. Trước đó, tôi thường cho rằng bất cứ kinh Phật sách thiện nào đều không liên quan đến tôi, đọc nhiều cuốn sách < kiếm tiền > có phải hay hơn không.

Hôm nay, nói ra cũng kỳ lạ, không biết là linh lực gì, khiến cho tôi sau khi đọc xong < sách linh >, trong lòng khởi lên thay đổi rất lớn, đối với những việc làm xưa kia, cảm thấy rằng tội ác rất sâu nặng, tôi đích thật đã từng làm chuyện xấu liên tục 3 lần, vô tình đã phạm 3 tội (tôi chưa từng nói với ai, càng chưa bị pháp luật xét xử, trước đó, tôi rất đắc ý, cho rằng không bị ai phát hiện và đắc ý) nhưng mà, tôi đọc sách linh, cảnh nhiên tự mình tỉnh ngộ, tự trách bản thân, trong lòng đau đớn không thể ví dụ được, Cơ Đốc giáo và Thiên Chúa giáo chuyên vì những kẻ sám hối tội lỗi mà xây dựng phòng riêng để họ hối cải, để cho tội nhân thổ lộ tâm lòng, và do người chuyên trách chỉ đạo, tôi hy vọng có một ngày sẽ được sám hối với ông, và được khai thị. Dẫn dắt cho con người hướng thiện là mục đích viết sách của ông, và nay tôi đã hạ quyết tâm sửa lỗi, một lòng hướng Phật, làm nhiều việc thiện, hy vọng sự khẩn cầu của tôi không bị ông bỏ đi !

Trước đây không phải do tôi không tin Phật và nhân quả báo ứng, mà là chấp mê bất ngộ, tôi đã từng trải qua 2 kỳ tích lạ: (1) tôi từng ở (giấu địa chỉ), mấy năm trước có một trận lũ lụt, để phòng bị lũ cuốn trôi, mưa to không ngừng, nước càng ngày càng lên cao, cả khu đất đang sắp bị nuốt chửng, lúc đó vợ tôi sắp sinh, và mẹ vợ của tôi đến giúp đỡ, bà ta lập tức niệm < chú Đại Bi >, niệm được khoảng 20 phút, tôi nhìn thấy mây rất dày đặc, nhưng lại tan ra, mưa to tạnh ngay, nước cũng rút hết. (2) Tôi từng làm việc ở cơ quan xxxxx, có một ghế của chủ quan là bỏ trống, nhưng trong nội bộ đã định sẵn người rồi, trong lòng tôi luôn hy vọng được ngồi ở vị trí này, sự thật là cũng không quá trễ, và tôi thành

tâm thành ý thỉnh thần trợ giúp, thần đồng ý rồi. Kết quả là người được chỉ định sẵn vô duyên vô cớ mà bị xoá mất tên, và tôi được người chủ quản cấp trên tự động mời tôi làm ở vị trí chủ quản, việc không thể cảnh nhiên lại biến thành có thể.

Tôi thừa nhận cũng giống như nhiều tín đồ vậy, là một người tín ngưỡng Phật giáo rất kiên thành, nhưng đều có chứng bệnh giống nhau là, khi gặp chuyện mới chạy đến ôm chân của Phật, bình thường thì làm những việc ác, đợi đến khi xảy ra chuyện rồi, thì mau mau mà chạy đến miếu, đốt 3 cây nhang mà vái lạy, hãy phù hộ cho phát tài, mau hết bệnh, gia đình bình an ..., thì con sẽ dùng tam sên hay ngũ sên cùng với rượu mà trả lễ Những người ngu muội như chúng tôi cứ tưởng rằng dùng tam sên và rượu trả lễ thì sẽ được thần trợ giúp, bây giờ nghĩ lại thật sự là đáng thương và ấu trĩ làm sao !

Sau khi được sách của ông khởi thị, tôi không làm ác nữa, mà làm nhiều việc thiện, để bù đắp tội mà trước đây tôi đã làm, bái đọc kinh Phật, thành tâm hướng thiện, tôi nhờ mẹ vợ viết tay < Bát Nhã Ba La Mật Tâm kinh >, < Bạch Y Thần Chú >, < Thiên Thủ Thiên Nhân Đại Bi Chú > < Đại sám hồi văn >, < Quan Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn kinh > < Quan Âm linh cảm chân ngôn > < Vãng sanh tịnh thổ chú > Muốn tôi phải thành tâm niệm, đã từng bị tôi cười nhạo, và bỏ qua một bên, hôm qua tôi nói với mẹ vợ của tôi rằng, sẽ bắt đầu thành tâm thành ý niệm Phật, khi nghiên cứu đọc, bà ta rất vui mừng, và bản thân tôi cũng cảm thấy rất vui.

Ông từng dạy mọi người hãy thành tâm tin Phật, phát đại nguyện, từ nay tôi sẽ làm theo những gì ông chỉ dạy, ngoại trừ không dám làm việc lớn ra, thì nên làm nhiều việc thiện, tôi phát nguyện ở đây, nay sự nghiệp chưa thành, tôi làm việc thiện nhỏ, không ngày nào gián đoạn, tích thiện nhỏ thành đại thiện, nếu có một ngày sự nghiệp thành tựu, tôi sẽ giúp ông phát dương Phật đạo cố hữu của Trung Quốc thành một mảng sáng lạng. Và những cuốn sách của ông, cũng chỉ giới hạn ở những người biết chữ mà xem thôi, và

hoàn toàn chưa có tính phổ cập, cho nên công hiệu phát dương có hạn, sau này nếu năng lực kinh tế của tôi đầy đủ, sẽ đạt thành tâm nguyện của ông, khiến cho ông cũng có thể bố đạo, khiến cho rất nhiều rất nhiều người biết mê mà tỉnh ngộ, đích thật lĩnh ngộ được chân lý, người người hướng thiện, vạn nhà sanh Phật, khiến cho càng có nhiều người được cứu trở thành Phật, để đạt được mục đích hiếu sanh hiếu đức của ông trời. Giờ phút này tôi tuy là kẻ ăn xin phát đại nguyện, nhưng đó là thành tâm thành ý của tôi, sau này có thể đạt đến hoàn thành hoàng nguyện, tôi tự tin như vậy.

Kính chúc

*Phật đạo phát dương quang đại, phổ độ chúng sanh hướng thiện.
Kẻ thành tâm sám hối xxx kính gửi.*

Còn nữa: < vào một buổi tối mưa lất phất trong ngày 6 tháng 8 tôi đã từng đến tìm ông, nhưng nhìn thấy trên cánh cửa có dán dòng chữ < Lư tiên sinh đã dọn nhà, xin đừng quấy nhiễu người thuê nhà này, cũng cầu xin các vị đừng nên quấy nhiễu sự yên tĩnh của hàng xóm > tôi biết rất rõ trách nhiệm của ông rất lớn, cần phải chuyên tâm viết văn tu trì, lại có người ác hãm hại, nên nếu hiểu được như vậy thì nên quay trở về vậy ! >

Tôi viết bài kệ như sau:

*< Mặt đối trời đất thẹn với màu sắc,
Thắng Ngạn muốn xây thiện đạo tràng;
Chữ tử từ từ đắc chân kiến,
Chân tâm thành ý không phải giả >*

Tôi nhận được nhiều lá thư gửi đến, có sự hối cải của một tên lưu manh, cũng có thư của tên đại lưu manh được đưa đi cải tạo, cũng có thư được gửi từ nhà giam Đài Đông, cũng có thư của kẻ giết người, đa số họ đều rất kiên thành, các lá thư sám hối này, sau khi đọc xong tôi đều đốt đi, coi như đó là hướng khích lệ cố gắng của mình. Và người ở trên thế gian, lại có rất nhiều người không biết

nội tâm thanh tịnh và dụng ý của tôi, đó là ma chướng của tôi, tất cả hãy dễ thuận theo tự nhiên vậy.

Viết bài kệ này, nhìn lên trời mà than, lập lời thề rằng:

< Nguyên đem hết sức trong đời này, để đọc kinh sách, được vô thượng trí tuệ, nếu không, thề không thành Phật.

Nguyên tận tụy cứu người cứu thế cứu quốc, phát tâm quảng đại nhân từ, nếu không, thề không thành Phật.

Nguyên độ tận tất cả những người mắng tôi, chê tôi, và những người ác muốn cho tôi chết, nếu không, thề không thành Phật >

*Nguyên này đời đời kiếp kiếp, luân hồi không đứt đoạn,
Phật Bồ Tát luôn chứng giám.*

041 Linh hồn ở trong cửa miệng của giới ngành y.

Quách Mậu Nguyên dịch

Kinh nghiệm này đối với rất nhiều bác sĩ ở phòng cấp cứu mà nói, đã nghe quen rồi. Một bệnh nhân đã bị tuyên bố là đã chết vậy mà lại tỉnh lại ngoài ý muốn, họ có thể thuật lại khi thân thể của họ đã hiển thị không còn dấu hiệu của sanh mạng nữa, thậm chí là những việc xảy ra trong mấy giờ đồng hồ này. Căn cứ theo một loại kỷ lục hay được nhắc đến, người bệnh cảm thấy bản thân mình xông qua một con đường hầm dài và tối, và bên tai của họ đồng thời nghe được âm thanh ồn ào. Đột nhiên, họ phát hiện bản thân mình đã rời khỏi thể xác, và rất kinh ngạc có thái độ siêu nhiên nhìn thấy các y bác sĩ đang cố gắng cứu chữa cho họ tỉnh lại. Họ nghe được các bác sĩ nói chuyện, cũng chú ý đến xảy ra việc gì, nhưng họ không giao tiếp được với ai. Không lâu sau, lực chú ý của họ bị dẫn đến các chuyên vật khác tồn tại trong phòng – hồn ma của bạn bè quyến thuộc, và dùng phương thức mở miệng giao tiếp với họ. Từ từ, họ bị một < hình người sáng > mờ ảo thu hút. Người này mời họ xem lại và tính toán một đời của mình, và dùng toàn bức ảo

cảnh hiển thị đời sống lúc trước của họ. Người bệnh này muốn cùng cái hồn < bóng người > này ở cùng với nhau, nhưng rất miễn cưỡng bị kéo trở về các xác thể, và khoẻ mạnh trở lại.

Chuyên gia tiên hành nghiên cứu

Một thời kỳ được cho rằng đó chẳng qua chỉ là ảo tưởng và xem thường kinh nghiệm < cận tử > này, và hiện nay đang được các nhà tinh thần học và tâm lý học nỗ lực điều tra, để tìm ra đầu mối khi xảy ra sự việc lúc tử vong. Có một vị bác sĩ tên là Y Lê nghiên cứu về tử vong tinh thần học, đã dùng mấy trăm câu chuyện này làm cơ sở, bà ta đã chứng minh được < sau khi chết có sanh mạng > tuy rằng những nhà tâm lý học khác tin bà ta dùng quá nhiều câu chuyện của người sắp chết để làm bằng chứng, nhưng mà, bà ta đã nói thẳng quan điểm gần đây đã đề cao sự hứng thú đối với các hiện tượng xảy ra của những người đang ở gần cái chết.

Tám năm trước đây, các câu chuyện mà bà ta thu thập được, chứng cứ sâu sắc nhất đối với bà ta là chứng cứ ý thức ngoài thể xác, đó chính là nói, những người đã thể hiện không còn hô hấp nữa, và tim mạch và não đã không còn hoạt động nữa, có thể tả lại những việc xảy ra xung quanh họ. Trước mắt, bà ta đang dùng những bệnh án được ghi lại để đối chiếu, để chuẩn bị sang năm xuất bản một cuốn sách. Bà ta nói: < giả sử có một phụ nữ ở trong bệnh viện đã bị tuyên bố là tử vong, nhưng bà ta lại có thể nói với bạn rất chính xác rằng có bao nhiêu người đi vào căn phòng, và bao nhiêu người đang cứu bà ta, đó không thể là ảo tưởng > tuy rằng những kỷ lục chi tiết về tiếp cận với tử vong có chênh lệch, nhưng bà ta nói, tất cả các bệnh nhân của bà ta đều có cùng một kinh nghiệm: một cảm giác an bình, an toàn rộng lớn, một cảm giác hoàn chỉnh của mỗi một người, thậm chí ngay cả những người chết vì tai nạn bị gãy tay gãy chân cũng đều là như vậy, và kinh nghiệm được tiếp đón của những người đã mất mà xưa kia mình yêu thích. Bà ta nói, bởi những kinh nghiệm này, < trong những người này, rất nhiều người tuyệt vọng chán ghét chúng tôi cố gắng khiến cho họ sống

lại. Chết là một cảm giác an ninh và hy vọng, trong đám họ không có một người nào sợ chết và chết một lần nữa >

Kinh nghiệm đau khổ của tử vong

Có một bác sĩ khác phát hiện, trong 50 người đột nhiên chết ngoài ý muốn, bị bệnh và tim ngừng đập mà chẳng hạn, thì ngoại cách kinh nghiệm khi gần chết là giống nhau. Căn cứ vào sự điều tra của bác sĩ Mục Đệ đã có học vị tiến sĩ y học và triết học, rất nhiều bệnh nhân được kinh nghiệm nâng cao, mà sau khi tỉnh lại, họ không bình thường hiểu được mà hiểu biết được quá trình chuyên môn đã cứu sống họ, khiến cho các bác sĩ giật mình.

Không giống như bà bác sĩ kia và ông bác sĩ Mục Đệ không được khoa học chứng minh. Nhưng, ông ta tin rằng, để giải thích về tuyệt đại đa phần kinh nghiệm tiếp cận gần với cái chết không dễ dàng dùng thuốc viên để lấy mạng để dẫn đến ảo tưởng; ông nói những câu chuyện này quá rõ ràng, mà lại rất giống nhau. Ở cuốn sách < Lai thế > rất được nhiều người yêu thích, ông không ngừng nói: < các hình vẽ hiển thị và được ghi lại các việc xảy ra khi tử vong, thì nó rất giống với các hình vẽ cổ xưa mà thần bí, cùng với những kinh nghiệm tinh linh tương hội và gặp được một < người phát sáng >, và ấn tượng là rất giống với cuốn sách < tử thư tây tạng - sách về cái chết > của Tây Tạng.

Ngoài ra còn có một bộ phận công tác là phải cố gắng tìm được đường dây < sẽ nhắc nhở kiếp sau >, do nhà tâm lý học Âu Tây Tư ở cơ quan nghiên cứu về thân thể của con người tại Mỹ tiến hành, ông ta đã sắp xếp dùng máy vi tính cùng với 877 bác sĩ nói chuyện về việc đã từng báo cáo là nhận được cảnh tượng tử vong của bệnh nhân của họ. Đa phần các bác sĩ này đưa ra các báo cáo, bao gồm cả những người bệnh đã bước đến cái chết nhìn thấy được các u linh linh hồn chạy đến rất thân thiết mà đón tiếp họ. Thế là Âu Tây Tư quyết định nói rằng, những bệnh nhân bởi do bị sốt cao hoặc là những người bị thương, thì các báo cáo về ảo cảnh sẽ ít hơn các

bệnh nhân hoàn toàn tỉnh táo khi chết. Ngoài ra, ông ta chủ trương các loại thuốc mê mạnh trên thực tế có thể giảm thiểu các ảo cảnh. Âu Tây Tư kết luận nói rằng: < chúng tôi cho rằng giả thiết là đầu óc có bệnh, và không thể giải thích những ảo cảnh này, và đến nay, thì hình thức sau khi chết và sau lại là giống nhau >

Lại chờ khoa học chứng minh

Cho dù bà bác sĩ kia chưa chứng minh được quan điểm của bà ta, nhưng bà ta đã để lại hiện tượng mà hiện nay khoa học chưa có thể giải thích đầy đủ. Bác sĩ Ca Phi Di Đức ở đại học nghiên cứu bệnh ung thư của Cali nói: < tôi hoàn toàn không đồng ý với cách nói của bà bà Y Lệ. Bà ta nói rằng, kinh nghiệm điều trị các bệnh nhân gần sắp chết của tôi và bà ta, đều chứng thật được có sự tồn tại của sanh mạng > Ca Phi Di Đức lại nói: < tôi cũng không dùng lập trường của vật chứng chủ nghĩa khoa học cực đoan, những cái này đều là kinh nghiệm của các bệnh nhân do tinh thần loạn xạ và nói tầm bậy, bởi vì thật sự tôi cũng không biết xảy ra chuyện gì, nên tôi thà nhận nhận những việc không rõ ràng này.

042 Đạo nhất định thắng ma

Từ Tư Hàn

Đại đức Lư Thắng Ngạn lại xuất bản 2 cuốn < sách tự bạch của linh >, đối với sự mê muội và cảnh thế hoá thì sách của ông ta thật sự có đầy đủ sự cống hiến không thể mài diệt được, khiến cho những người không tin quỷ thần và nhân quả báo ứng, đều tin rằng ở trên thế gian này đích thật là có quỷ thần, mà lại có nhân quả báo ứng; nhất là khiến cho những người không có tín ngưỡng về tôn giáo, cũng có thể chọn cho mình có tín ngưỡng tôn giáo đương chính.

Giống như khi xưa, bài báo và các nhân viên của hãng báo này đều chú ý đến sách của ông ta, mà cũng rất quan tâm, bởi vì ông ta cũng là người hành đạo, chúng tôi mong thấy ông ta được thành công, mà không mong thấy ông ta thất bại, bởi vì chúng tôi không có quan niệm về giáo phái, cái này cũng giống như chúng ta chúc phúc và quan tâm cho sự thành công của các tôn giáo đương chánh vậy.

Bài báo và các nhân viên quan tâm đến đại đức Lư Thắng Ngạn là có nguyên nhân.

Năm ngoái (năm Dân quốc thứ 64 (năm 1975)), Lư tiên sinh xuất bản cuốn sách đầu tiên của ông ta là < Linh Cơ thần toán mạn đàm >. ông ta thản nhiên cho rằng ở trong xã hội này người có thể thông linh là không ít, nhưng chẳng qua họ đều không nói ra, coi như là ông ta rất khùng, không cất giấu mà đem viết ra hết, chính dựa vào điểm khùng này, nhưng mà khùng đến rất khả kính, Phật nói < ta không vào địa ngục, ai vào địa ngục >, cho nên thầy Quách và thầy Lý đều biết rất rõ rằng có đạo ắt có ma, mà đạo và ma thì đối lập với nhau, cho nên khi vừa mới bắt đầu chủ động gửi tặng < Minh Đức tạp chí > cho ông ta, để làm < minh đạo > tham khảo.

Sau đó, Lư tiên sinh lại ra mấy cuốn sách, trong sách linh của ông ta không khó nhìn ra nhân chiêu ma.

Phàm là người tu hành đều biết rằng sắc tướng đều là ma, nên nhà Phật rất chú ý phá trừ sắc tướng, Lư tiên sinh có tướng cao to, người ta là phi tướng, và đã bị hấp vào tương đẳng của < hữu vi pháp > và < sáng lập tông phái, làm sao không gặp ma nạn và mài dũa ?

Có sắc tướng rồi, thì tự nhiên sẽ có ma chướng, làm sao không chịu ma chướng đây ? Trong sự quan tâm của thầy Lý, đã nghĩ đến làm sao có thể quy y môn đức của Lư tiên sinh, thì mới có thể có

lợi để giải trừ ma chướng, bởi vì < đạo minh > cần phải tự ngộ tự hiểu, mới có thể khắc phục ma chướng.

Mùa thu năm ngoái, thầy Lý và tôi đến Đài Trung để đi chơi, trên đường đi qua thôn Thái Bình, tôi liền nghĩ đến việc này, đề nghị tiện đường hãy đến thăm Lư tiên sinh, thầy Lý rất vui đồng ý ngay, thế là cho tôi lấy lý do hỏi đạo, để kết giao với Lư tiên sinh.

Từ đó, thầy Quách và thầy Lý hay cùng chúng tôi nhắc đến việc Lư tiên sinh sẽ đem quy y đức môn, và chỉ ra phạm vi gì đều có nhân quả, và ở giữa < nhân > và < quả > đều có một lực lượng của < duyên > đưa ra, ví như sách < linh > của Lư tiên sinh là nhân, và toà soạn chủ động gửi tặng báo là quả; Bởi do Lư tiên sinh gặp được ma chướng là nhân, thầy Lý rất quan tâm đi thăm ông ta là quả; bởi do toà soạn trợ < minh đạo > cho Lư tiên sinh là nhân, cho nên buộc ông ta hiểu rõ thiên đức thánh giáo là quả; bởi do Lư tiên sinh được mời đến diễn giảng ở phòng họp thứ 2 của viện Lập pháp và quen biết được với Vương Đức Bạc tiên sinh là nhân, và buộc ông ta quy y thiên đức thánh giáo là quả; đương nhiên ở giữa < nhân > và < quả > có một lực < duyên > hướng dẫn, nếu lực này dùng ở mặt tốt thì là thiện duyên, dùng ở mặt xấu là ác duyên.

Trong mấy cuốn sách linh của Lư tiên sinh, không khó để nhìn ra tâm tình của ông ta, đây đều là sự đau khổ tự bạch của một người hành đạo bị ma khảo.

Gần đây, trong thư của Lư tiên sinh gửi cho tôi có viết rằng: < Thắng Ngạn chịu ma khảo, đã vô úy rồi >. Khiến cho toà soạn và nhân viên đều rất vui mừng. Chúng tôi chúc mừng < cao to >, < thị phi > đều không phải là thật, tất cả < hữu vi pháp > đều là hư vọng, tôi một lần nữa cung kích trích lục lại.

Sư tôn vô hình cổ Phật chỉ dạy Lư Thắng Ngạn như sau:

< dùng tâm hư vô, quên tất cả tướng hữu vi, tận nhân đạo, hành thiên đức, đây là con đường chính đặc đạo, ngoài trừ cái này ra, thì không nên cầu gì khác >

< sắc tướng đều là ma đạo, hữu vi pháp phi pháp >

< khởi linh thì dùng khởi tâm, thay vì tu linh thì hãy tu tâm >

< bên ngoài dùng 20 chữ giữ thân, bên trong dùng phản tỉnh khởi tâm >

Tôi rất tin Lữ tiên sinh là một người có trí tuệ cao độ và đạo tâm kiên nghị, nếu như ông ta đã dùng chánh kiến và dũng khí, đả phá chỉ kiến của môn hộ tôn giáo, nên ông ta chỉ cần < minh đạo >, tin rằng ông ta sẽ nhất định chiến thắng ma, chúng tôi đang chúc phúc cho ông ta.
